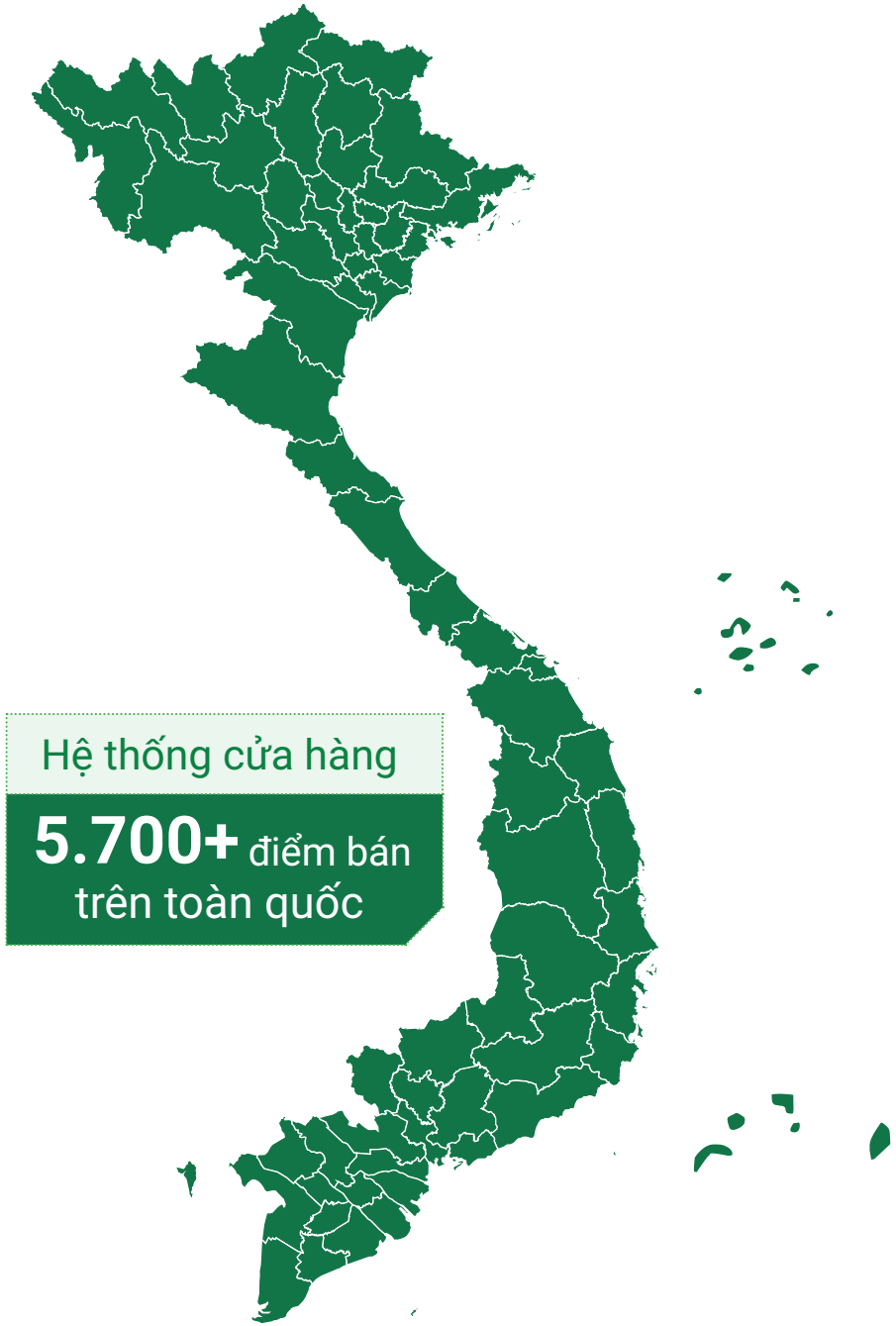


MWG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022

Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Thế Giới Di Động


Hệ thống cửa hàng
5.700+ điểm bán
trên toàn quốc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022

Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Thế Giới Di Động

5 THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

9 CHƯƠNG I
GIỚI THIỆU CHUNG VỀ MWG

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT
2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN
3. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH
4. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC
5. ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHÁT TRIỂN
6. CÁC RỦI RO

39 CHƯƠNG II
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ
3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN
4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

58 CHƯƠNG III
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
2. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ
3. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN
4. ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

67 CHƯƠNG IV
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY
2. ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC
3. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

71 CHƯƠNG V
BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. THÔNG ĐIỆP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
2. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG LÀ GÌ
3. CAM KẾT PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
4. CƠ CẤU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
5. CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
6. CÁC GIẢI THƯỞNG ĐẠT ĐƯỢC
7. CÁC TRỌNG TÂM VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
8. BÁO CÁO CHI TIẾT VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
9. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

93 CHƯƠNG VI
QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. THÔNG TIN VỀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
2. BÁO CÁO CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN
3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ ỦY BAN KIỂM TOÁN

119 CHƯƠNG VII
BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN

THÔNG TIN CHUNG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Kính gửi Quý khách hàng, Quý cổ đông và toàn bộ nhân viên của tập đoàn bán lẻ Thế Giới Di Động (MWG),

Năm 2022 diễn ra trong bối cảnh nền kinh tế thế giới phải đối mặt với nhiều biến động nhanh và khó lường. Đối với Việt Nam, chúng ta đã có sự tăng trưởng bứt phá trong 9 tháng đầu năm, vượt qua tác động tiêu cực của đại dịch COVID nhờ xuất khẩu tăng mạnh, nhu cầu tiêu dùng nội địa phục hồi và hoạt động du lịch quốc tế dần trở lại. Trong 3 tháng cuối năm, nền kinh tế Việt Nam với độ mở lớn gặp nhiều khó khăn do sự bất ổn vĩ mô trầm trọng hơn ở phạm vi toàn cầu. Mặc dù cả năm 2022 Việt Nam ghi nhận tốc độ tăng trưởng GDP đạt 8,0%, xu hướng tăng trưởng sản xuất công nghiệp đã chậm lại đáng kể trong quý 4 và sụt giảm mạnh so với các quý trước. Rủi ro suy thoái kinh tế và sự suy yếu đột ngột của tổng cầu thế giới đã ảnh hưởng trực tiếp lên các đơn hàng sản xuất trong nước. Nhiều doanh nghiệp phải thu hẹp quy mô sản xuất ngay trong mùa cao điểm lễ hội cuối năm, cắt giảm nhân sự hàng loạt dẫn đến thu nhập của người lao động bị ảnh hưởng. Đồng thời, sự căng thẳng về thanh khoản trên thị trường vốn cùng với lãi suất và tỷ giá tăng cao cũng gây sức ép lên chi phí tài chính doanh nghiệp. Sau ba năm chịu ảnh hưởng từ đại dịch, nguồn lực và sức chống chịu của doanh nghiệp và người dân nói chung đều giảm sút.

Tập đoàn Thế Giới Di Động trải qua năm 2022 đầy thách thức do yếu tố khách quan là tình hình vĩ mô không thuận lợi và cả nguyên nhân chủ quan là quyết định tái cấu trúc một cách quyết liệt để vận hành tinh gọn và hiệu quả hơn. Công ty ghi nhận doanh thu thuần hơn 133.400 ngàn tỷ đồng và duy trì lợi nhuận sau thuế hơn 4.100 tỷ đồng, tương ứng với mức tăng trưởng 8% về doanh thu và giảm 16% về lợi nhuận ròng so với cùng kỳ 2021. Lần đầu tiên kể từ khi niêm yết, MWG chỉ hoàn thành được 95% chỉ tiêu doanh thu và 65% chỉ tiêu lợi nhuận so với kế hoạch. Sau nhiều năm tăng trưởng cao và liên tục dồn sức cho mở rộng, những "cơn gió ngược" trong năm 2022 là cơ hội để Công ty tập trung rà soát hoạt động kinh doanh và củng cố nội lực của doanh nghiệp.

Là nhà bán lẻ hàng đầu Việt Nam với quy mô doanh thu 5,5 tỷ đô la Mỹ và mạng lưới hơn 5.500 cửa hàng trên toàn quốc, việc không ngừng tìm tòi, sáng tạo, dám thử nghiệm và chấp nhận sửa sai là không thể thiếu để tạo ra những động lực tăng trưởng mới và giúp MWG phát triển vượt bậc trong tương lai. Cụ thể là, tăng trưởng doanh thu của Công ty trong năm 2022 có sự đóng góp đáng kể của chuỗi ĐMX Supermini – mô hình cửa hàng điện máy siêu nhỏ phục vụ nhu cầu mua sắm của bà con các khu vực vùng sâu, vùng xa – với hơn 10.000 tỷ đồng doanh thu từ hơn 1.000 điểm bán sau chỉ hơn 2 năm thử nghiệm. Năm nay cũng đánh dấu thành công bước đầu của TopZone – chuỗi cửa hàng ủy quyền chính hãng chuyên kinh doanh các sản phẩm Apple tại Việt Nam được ra mắt từ tháng 10/2021 – đóng góp hơn 2.600 tỷ đồng doanh thu từ 100 điểm bán. Cùng với sự thành công của Topzone, tổng doanh thu từ sản phẩm Apple trên toàn hệ thống MWG cũng tăng trưởng ấn tượng khoảng 40% so với năm trước. Cả hai chuỗi thegioididong.com và Điện Máy Xanh đều nỗ lực ghi nhận mức tăng trưởng hai chữ số so với cùng kỳ, mang về tổng doanh thu 105.000 tỷ đồng cho Tập đoàn.

Bên cạnh những điều đã làm được, Ban Lãnh đạo cũng thẳng thắn nhìn nhận những thứ chưa làm tốt, những điều chỉnh cần thực hiện để tồn tại và thích nghi với điều kiện kinh doanh đang thay đổi nhanh chóng, những cản trở phải mạnh mẽ cắt bỏ để Công ty có thể tiếp tục đi xa hơn, bền vững hơn. Trong đó, chuỗi bán lẻ thực phẩm và hàng tiêu dùng Bách Hóa Xanh đã trải qua cuộc "đại phẫu" toàn diện, bao gồm: (i) tái định vị thương hiệu từ mô hình "chợ hiện đại" thành "siêu thị mini" và thay đổi cách thức bố trí sắp xếp cửa hàng để khách hàng có không gian mua sắm thoải mái và thuận tiện hơn,(ii) tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ để tạo ra trải nghiệm tốt hơn cho khách hàng; (iii) rà soát, xử lý dứt điểm các cửa hàng sai vị trí, hoạt động không hiệu quả; và (iv) củng cố nền tảng vận hành hướng đến cải thiện mạnh mẽ hiệu quả hoạt động. Sau tái cấu trúc, với 1.728 cửa hàng hoạt động cuối năm 2022 (giảm gần 20% so với 2021), doanh thu trung bình trong những tháng cuối năm ổn định ở mức 1,3-1,4 tỷ đồng/ cửa hàng. Kết thúc năm 2022, tổng doanh thu của Bách Hóa Xanh vẫn đạt hơn 27 ngàn tỷ đồng, bằng 96% mức doanh thu kỷ lục của năm 2021 (khi nhu cầu tích trữ hàng thiết yếu tăng cao trong các đợt bùng phát dịch COVID).

Đối với An Khang, sau khi đạt quy mô 500 nhà thuốc vào cuối năm 2022, Công ty đã tạm ngưng mở rộng để tập trung tăng doanh thu trên mỗi điểm bán, kiểm soát chi phí để hướng đến vận hành có lợi nhuận. Ngoài ra, MWG cũng thu hẹp các chuỗi mới, chấm dứt những thử nghiệm mà không có tiềm năng tăng trưởng đủ lớn trong tương lai. Tôi tin rằng mỗi thành công hay thất bại đều mang lại bài học kinh nghiệm sâu sắc, là trải nghiệm quý báu giúp đội ngũ lãnh đạo kế thừa luôn tỉnh táo, thận trọng và kỷ luật trong các quyết sách điều hành doanh nghiệp.

Đối với hơn 70.000 nhân viên, mặc dù thu nhập bị ảnh hưởng đáng kể do kết quả kinh doanh năm 2022 không đạt như mong đợi, tôi vô cùng cảm kích khi phần lớn đội ngũ này vẫn lựa chọn tiếp tục gắn bó với Công ty, đồng lòng chia sẻ cùng nhau và quyết tâm chiến đấu cho kết quả tốt đẹp hơn ngay cả khi năm 2023 được dự đoán còn nhiều thách thức phía trước.

Đối với các cam kết phát triển bền vững, MWG luôn hướng đến vận hành doanh nghiệp một cách minh bạch và chính trực, công bằng và nhân văn; chú trọng đảm bảo các hoạt động kinh doanh không gây ảnh hưởng tiêu cực đến lợi ích của môi trường – xã hội – cộng đồng.

Ban Lãnh đạo Công ty nhận định những bất ổn kinh tế, xung đột địa – chính trị, vấn đề thiếu hụt năng lượng sẽ tiếp tục tác động tiêu cực lên các yếu tố lạm phát, lãi suất, xuất khẩu, việc làm…Vì vậy, tâm lý tiêu dùng tiết kiệm cũng như chi phí doanh nghiệp tăng cao sẽ khó thay đổi trong năm 2023. Các diễn biến vĩ mô bất lợi sẽ ảnh hưởng đến toàn bộ các doanh nghiệp trong nền kinh tế. Khi đó, các doanh nghiệp không đủ sức chống chịu, không có khả năng cạnh tranh sẽ phải rời khỏi thị trường. Tuy nhiên, trong khó khăn luôn có cơ hội, chính sự chủ động và tập trung giải quyết phần lớn các vấn đề nội tại cùng với lợi thế tài chính vững vàng sẽ là nền tảng cho MWG sẵn sàng cho sự bứt phá khi hoạt động sản xuất - tiêu dùng hồi phục trở lại.

Cuối cùng, tôi xin tri ân Quý khách hàng, đội ngũ Nhân viên và Quý Cổ Đông vì niềm tin mà quý vị đã dành cho tập đoàn bán lẻ Thế Giới Di Động. Chúng tôi trân trọng sự tin yêu và ủng hộ khi quý vị là khách hàng chọn lựa mua sắm tại các chuỗi bán lẻ của MWG; là người lao động tin tưởng, cống hiến và gắn kết tương lai với tập đoàn này; hoặc là cổ đông đầu tư chính đồng tiền của mình vào cổ phiếu MWG. Ban Lãnh đạo MWG luôn biết ơn và nỗ lực không ngừng để đáp lại niềm tin đó.

Kính chúc Quý vị và gia đình một năm mới khỏe mạnh, bình an, thành công và hạnh phúc!



Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị



CHƯƠNG I

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ MWG

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT 10
2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN 11
3. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH 15
4. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, CƠ CẤU TỔ CHỨC 22
5. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN 26
6. CÁC RỦI RO 32

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THẾ GIỚI DI ĐỘNG

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số:
0306731335 do Sở Kế Hoạch đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, đăng ký lần đầu ngày 16 tháng 01 năm 2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 29 ngày 15 tháng 07 năm 2022

Vốn điều lệ (tính đến 31/12/2022):
14.638.792.800.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu (tính đến 31/12/2022):
23.932.581.517.576 đồng

Địa chỉ trụ sở chính:
222 Yersin, Phường Phú Cường, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Địa chỉ văn phòng hoạt động:
Toà nhà MWG, Lô T2-1,2, Đường D1, Khu Công nghệ cao, Phường Tân Phú Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số điện thoại:
(84.28) 38 125 960

Số fax:
(84.28) 38 125 961

Website:
www.mwg.vn

Mã cổ phiếu:
MWG



2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2004

- 03/2004 - Công ty TNHH Thế Giới Di Động được thành lập.
- 10/2004 - Khai trương siêu thị điện thoại thegioididong.com đầu tiên tại 89a, Nguyễn Đình Chiểu, Tp. Hồ Chí Minh.
- Dịch vụ khách hàng và website: vwww.thegioididong.com đã được chăm chút ngay từ những ngày đầu tiên.

2007

Tiếp nhận vốn đầu tư của quỹ Mekong Capital, chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần, mở rộng cơ hội phát triển.

2010

Phát triển vượt bậc với sự ra đời liên tiếp của các siêu thị thegioididong.com trên khắp mọi miền của đất nước. Cuối năm 2010, hệ thống chuyên bán lẻ các thiết bị điện máy, điện gia dụng Điện Máy Xanh ra đời.

2011

Cuối năm 2011, đạt số lượng 200 siêu thị, tăng 5 lần so với năm 2009.

2012

- 03/2012, khai trương siêu thị điện thoại tại Bắc Giang, thegioididong.com trở thành hệ thống bán lẻ thiết bị di động đầu tiên và duy nhất có mặt tại tất cả 63 tỉnh thành trên cả nước.
- Điện Máy Xanh đã có mặt tại 9 tỉnh thành với số lượng 12 siêu thị.

2014

- Ngày 14/07/2014, niêm yết thành công 62.723.171 cổ phiếu với mã cổ phiếu MWG.
- Số lượng siêu thị tăng 60%, lợi nhuận sau thuế tăng 160% so với năm 2013.

2015

- Tốc độ mở cửa hàng ghi nhận mức kỷ lục mới với trung bình 5 cửa hàng được mở mới trong 1 tuần. Chuỗi Điện Máy Xanh trở thành chuỗi bán lẻ điện máy có số lượng siêu thị nhiều nhất Việt Nam, phủ sóng 43/63 tỉnh thành.
- Cuối năm 2015, công ty bắt đầu giai đoạn thử nghiệm chuỗi siêu thị mini bán hàng tiêu dùng Bách Hóa Xanh.

2016

- Chuỗi thegioididong.com tiếp tục thống lĩnh và nâng cao thị phần với gần 900 siêu thị.
- Điện Máy Xanh đã trở thành nhà bán lẻ điện máy đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam phủ sóng 63/63 tỉnh thành vào tháng 7/2016 với hơn 250 siêu thị.
- Hoàn tất giai đoạn 1 của thử nghiệm chuỗi siêu thị Bách Hóa Xanh với 40 siêu thị.
- Giá trị doanh nghiệp đạt 1 tỷ đô la vào cuối năm 2016.

2017

- Kết thúc năm 2017, chuỗi thegioididong.com chính thức vượt mốc 1.000 siêu thị, chuỗi Điện Máy Xanh có hơn 640 siêu thị trên toàn quốc.
- Chuỗi siêu thị Bách Hóa Xanh tăng tốc với gần 300 cửa hàng vào cuối năm 2017.
- Mở cửa hàng Bigphone đầu tiên tại Campuchia.

2018

- Thegioididong.com và dienmayxanh.com thống lĩnh thị trường Việt Nam với 45% thị phần điện thoại và 35% thị phần điện máy.
- Bách Hóa Xanh đạt điểm hòa vốn EBITDA ở cấp cửa hàng
- Hoàn tất việc mua chuỗi bán lẻ điện máy Trần Anh.
- Hoàn tất việc đầu tư cổ phần thiểu số tại Công ty bán lẻ An Khang - Đơn vị vận hành chuỗi nhà thuốc An Khang.

2019

- Kết thúc năm 2019, chuỗi Điện Máy Xanh chính thức vượt mốc 1.000 cửa hàng trên toàn quốc.
- Chuỗi Bách Hóa Xanh mở rộng mạnh mẽ thêm 600 điểm bán, nâng tổng số cửa hàng Bách Hóa Xanh lên 1.008.
- Cuối năm 2019, cửa hàng bán lẻ điện máy đầu tiên được đưa vào thử nghiệm tại Campuchia.

2020

- Mô hình cửa hàng siêu nhỏ - Điện Máy Xanh Supermini (ĐMS) - được đưa vào thử nghiệm từ giữa năm 2020 và phát triển thần tốc với 302 cửa hàng tại 61/63 tỉnh thành vào cuối năm để phục vụ người dân khu vực nông thôn Việt Nam.
- Bluetronics trở thành nhà bán lẻ số 1 về điện thoại và điện máy tại Campuchia với 37 cửa hàng.
- Bách Hóa Xanh lọt vào Top 3 chuỗi bán lẻ thực phẩm và hàng tiêu dùng lớn nhất tại Việt Nam với 1.719 cửa hàng.
- Thử nghiệm mô hình 4KFarm (chuyển giao công nghệ và hỗ trợ nông dân trồng rau an toàn 4 "Không").

2021

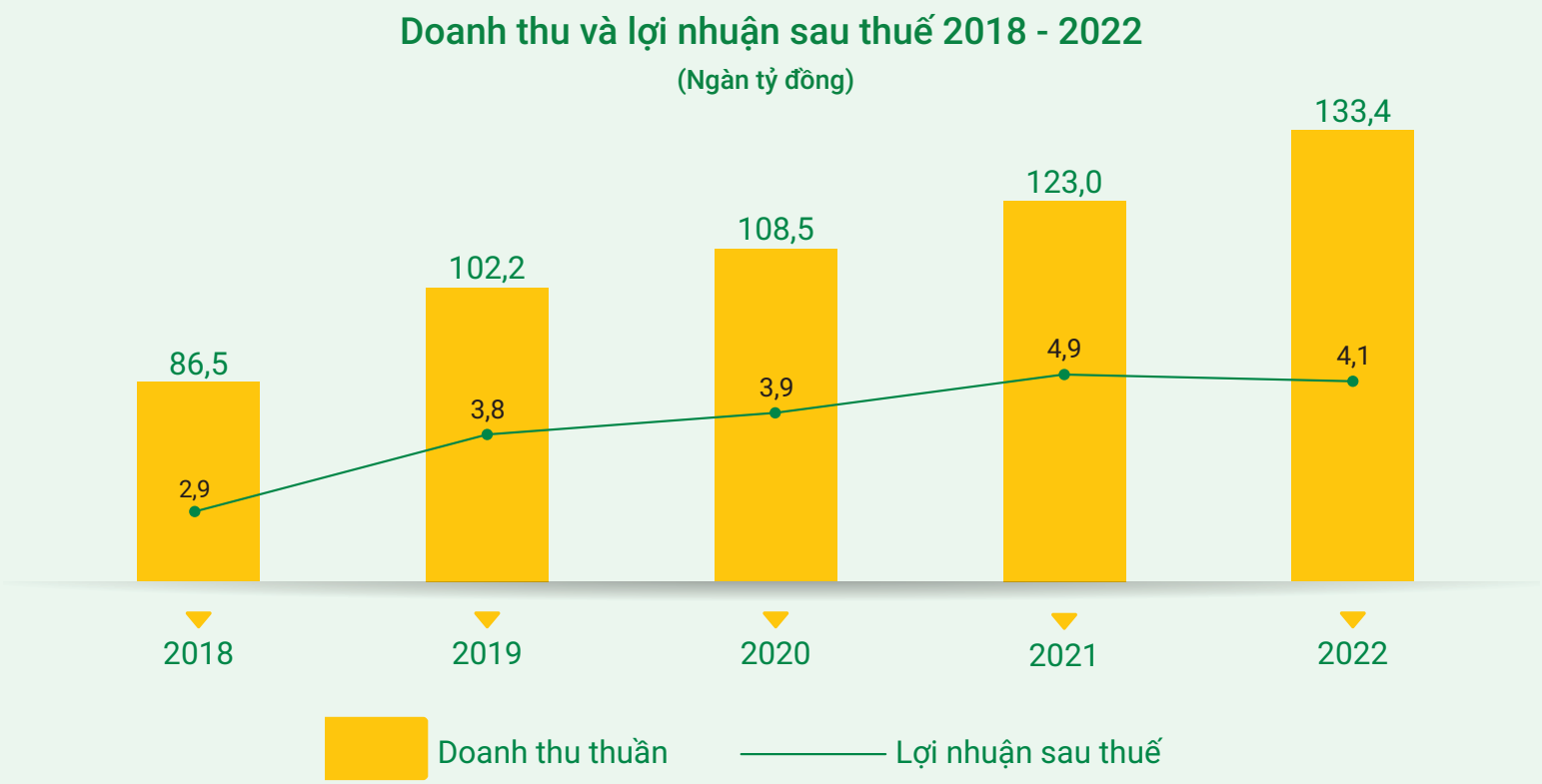
- Doanh thu MWG vượt mốc 5 tỷ đô trong năm 2021 với hơn 5.000 siêu thị trên toàn quốc.
- Duy trì vị thế dẫn đầu thị phần bán lẻ thiết bị công nghệ và điện tử tiêu dùng theo ước tính từ số liệu của các hãng lớn trên thị trường.
- Doanh thu Bách Hóa Xanh vượt mốc 1 tỷ USD và là Top 3 nhà bán lẻ thực phẩm và hàng tiêu dùng lớn nhất Việt Nam, đạt điểm hòa vốn EBITDA ở cấp độ công ty.
- Chuỗi nhà thuốc An Khang chính thức được hợp nhất và MWG vào cuối năm 2021

2022

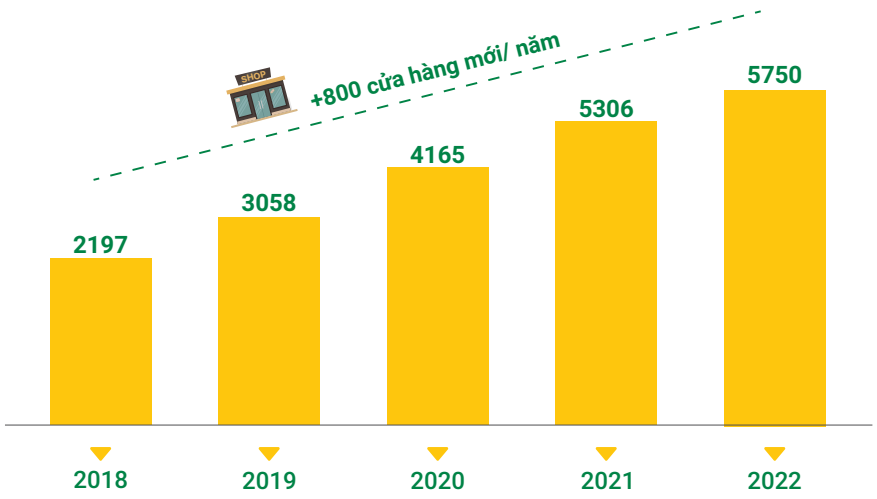
- Doanh thu vượt 5,5 tỷ USD với hơn 5.700 siêu thị trên toàn quốc. Trong đó, Điện máy xanh Supermini vượt mốc 1.000 cửa hàng và TopZone trở thành chuỗi cửa hàng ủy quyền lớn nhất của Apple tại Việt Nam với 100 cửa hàng.
- Củng cố vị thế nhà bán lẻ số 1 về sản phẩm công nghệ và điện tử tiêu dùng, top 3 về bán lẻ thực phẩm, hàng tiêu dùng thiết yếu và dược phẩm.
- Doanh thu online vượt $800 triệu đô. thegioididong.com, dienmayxanh.com và bachhoaxanh.com góp mặt trong top 10 website TMĐT hàng đầu Việt Nam.
- Chính thức gia nhập thị trường bán lẻ điện máy tại Indonesia với 5 cửa hàng Erablue.



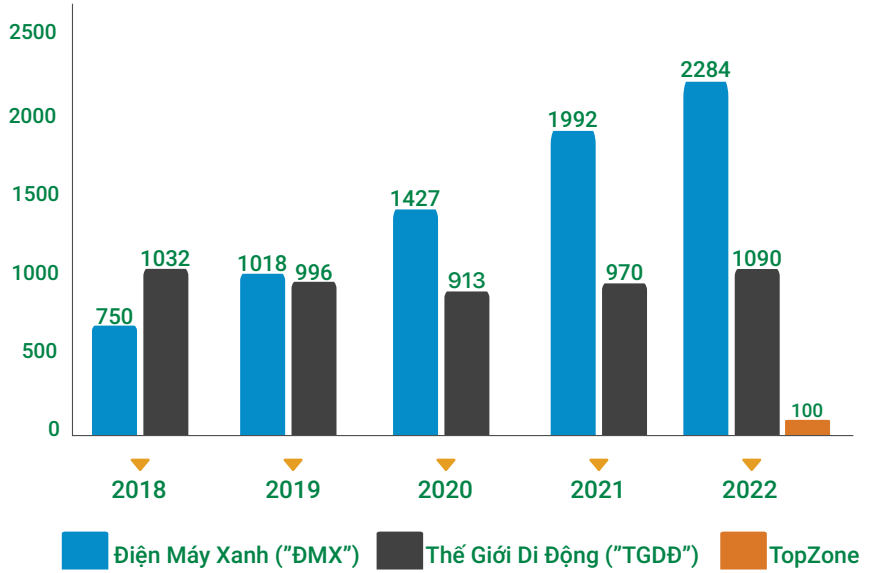
THÀNH QUẢ 5 NĂM GẦN ĐÂY



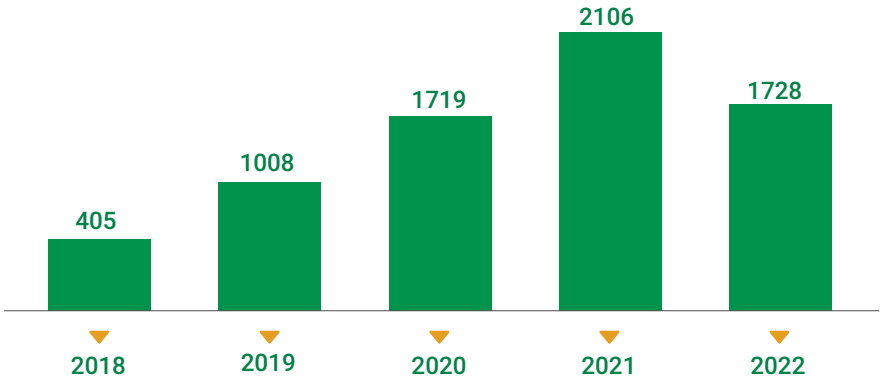
Số lượng cửa hàng tăng liên tục qua các năm



Chuỗi bán lẻ sản phẩm công nghệ và điện tử tiêu dùng

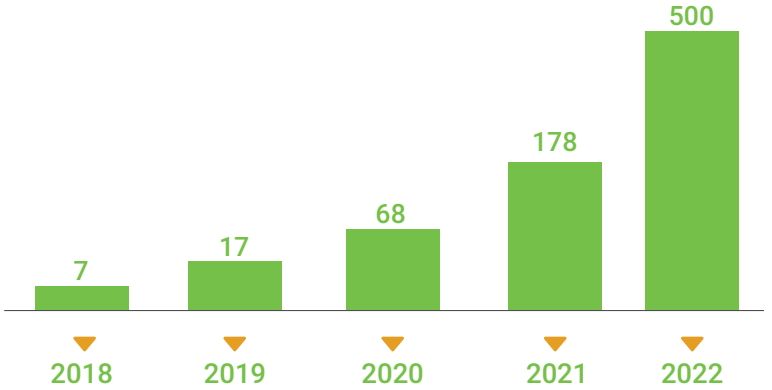


Chuỗi bán lẻ thực phẩm tươi sống và hàng tiêu dùng nhanh



Bách hoá xanh ("BHX")

Chuỗi nhà thuốc



An Khang

3. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

- Lĩnh vực hoạt động chủ yếu trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") là mua bán, bảo hành, sửa chữa: thiết bị tin học, điện thoại, linh kiện và phụ kiện điện thoại với thương hiệu Thế Giới Di Động, các mặt hàng điện máy với thương hiệu Điện Máy Xanh, các mặt hàng lương thực, thực phẩm, đồ uống và các hàng hóa khác với thương hiệu Bách Hóa Xanh, các mặt hàng dược phẩm, thực phẩm chức năng, dụng cụ y tế và các hàng hóa khác với thương hiệu nhà thuốc An Khang.
- Công ty Cổ Phần Đầu Tư Thế Giới Di Động (MWG) hiện đang vận hành các chuỗi bán lẻ chính bao gồm: thegioididong.com, Điện Máy Xanh (dienmayxanh.com), Bách Hoá Xanh (bachhoaxanh.com), nhà thuốc An Khang và một số chuỗi thử nghiệm khác.



Thegioididong.com



Thành lập năm 2004, từ mô hình Thương mại điện tử sơ khai với một website giới thiệu thông tin sản phẩm, đến nay Thế Giới Di Động đã phát triển thành hệ thống siêu thị rộng khắp và trở thành nhà bán lẻ điện thoại số 1 Việt Nam.







Các siêu thị có diện tích từ 100-200m2 được trang bị hiện đại chuyên bán lẻ các sản phẩm kỹ thuật số bao gồm điện thoại di động, máy tính bảng, laptop và phụ kiện, sim số, dịch vụ mạng...



Cuối năm 2022, Thế Giới Di Động tiếp tục khẳng định vị thế đầu ngành với hơn 1.000 siêu thị trên toàn quốc.

Dienmayxanh.com

- Cuối năm 2010, hệ thống bán lẻ điện máy với thương hiệu dienmay.com ra đời.
- Tháng 5/2015, dienmay.com chính thức được đổi tên thành Siêu thị Điện Máy Xanh. Mỗi siêu thị có diện tích từ 500 - 1.000 m2, kinh doanh chủ yếu các sản phẩm điện gia dụng và kỹ thuật số như: Tivi, tủ lạnh, máy giặt, máy lạnh, lò vi sóng, gia dụng; điện thoại di động, máy tính bảng, laptop, phụ kiện, sim số, dịch vụ mạng...







- Tháng 7/2016, Điện Máy Xanh hoàn tất việc phủ sóng tại 63 tỉnh thành trên toàn quốc. Bên cạnh đó, layout Điện Máy Xanh mini với diện tích từ 300 – 400 m2 ra đời cũng giúp đưa Điện Máy Xanh đến gần hơn với khách hàng và dễ dàng tăng tốc trong quá trình mở rộng.



- Tháng 6/2020, mô hình Điện Máy Xanh Supermini (ĐMS) ra đời với diện tích mỗi cửa hàng từ 120 đến 150m2, cung cấp khoảng 60% danh mục các sản phẩm điện thoại – điện máy cơ bản, với đầy đủ các dịch vụ hậu mãi, hướng đến phục vụ khách hàng ở khu vực nông thôn, đi sâu vào những tuyến huyện - xã chưa có sự xuất hiện cửa các cửa hàng điện máy hiện đại. Chỉ trong vòng hơn 6 tháng, ĐMS đã phát triển thần tốc với 302 cửa hàng tại 61/63 tỉnh thành.



- Tính tới cuối năm 2022, chuỗi Điện Máy Xanh có gần 2.300 siêu thị phủ khắp 63 tỉnh thành trên toàn quốc, trong đó có hơn 1.000 cửa hàng mô hình supermini.

Bachhoaxanh.com



Cửa hàng Bách Hóa Xanh đầu tiên chính thức có mặt trên thị trường vào cuối năm 2015, tập trung kinh doanh rau củ quả, hàng tươi sống và FMCGs.







Năm 2021 Bách Hoá Xanh chính thức vượt mốc doanh thu 1 tỷ USD và trở thành Top 3 chuỗi bán lẻ hiện đại thực phẩm tươi sống và hàng tiêu dùng lớn nhất Việt Nam



Bách Hóa Xanh kết thúc năm 2022 với hơn 1.700 cửa hàng, tập trung tại TP.HCM và 25 tỉnh thành thuộc khu vực Nam Bộ và duyên hải Nam Trung Bộ.

An Khang



Chuỗi nhà thuốc An Khang tiền thân là chuỗi nhà thuốc Phúc An Khang được MWG mua lại 49% từ năm 2018. Với 178 nhà thuốc hiện diện tại 25 tỉnh thành khu vực phía Nam, An Khang đã chính thức hợp nhất vào kết quả kinh doanh của MWG cuối năm 2021 với tỷ lệ sở hữu gần 100% thông qua Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động.







Năm 2022, An Khang phối hợp cùng các đối tác tổ chức chiến dịch cộng đồng mang tên "Hành trình Tâm An Thân Khang" với 18 đợt thăm khám sức khỏe, chẩn đoán bệnh và phát thuốc miễn phí cho người dân có hoàn cảnh khó khăn trên khắp mọi miền đất nước.



An Khang được tập đoàn MWG chú trọng đầu tư hướng đến các giá trị: Đủ thuốc bạn cần - Nguồn gốc rõ ràng - Tận tình tư vấn - An tâm về giá. An Khang đã vượt cột mốc 500 nhà thuốc trên toàn quốc cuối năm 2022.

Ava Kids









- AVAKids chính thức có mặt trên thị trường Việt Nam vào tháng 1 năm 2022, AVA-Kids là chuỗi cửa hàng chuyên bán các sản phẩm dành cho mẹ và bé như: sữa, tã bỉm, các loại thực phẩm, đồ ăn, hóa mỹ phẩm an toàn, đồ dùng hàng ngày, đồ chơi hay các mặt hàng về thời trang trẻ em. Kết thúc năm 2022, AVAKids có hơn 60 cửa hàng.



- Quỹ Nụ cười AVAKids được thành lập để đồng hành và hỗ trợ hoạt động thăm khám và phẫu thuật miễn phí cho trẻ hở hàm ếch. Đây là hoạt động thiện nguyện mang ý nghĩa nhân văn và góp phần lan tỏa những giá trị tốt đẹp của MWG đến Cộng đồng.

EraBlue

EraBlue là thử nghiệm mới tại thị trường nước ngoài của MWG từ cuối năm 2022. EraBlue được kỳ vọng sẽ trở thành nhà bán lẻ điện máy hàng đầu tại Indonesia, góp phần nối dài chuỗi tăng trưởng cho MWG trong tương lai. Đây là chuỗi cửa hàng chuyên bán lẻ các thiết bị điện tử tiêu dùng tại Indonesia giống như mô hình Điện Máy Xanh tại Việt Nam.



EraBlue là liên doanh giữa Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động Đây và Công ty PT Erafone Artha Retailindo (Erafone). Erafone là một công ty con của Tập đoàn Erajaya, nhà bán lẻ sản phẩm công nghệ số 1 tại Indonesia - vận hành mạng lưới khoảng 1.200 cửa hàng bán lẻ rộng khắp Indonesia.









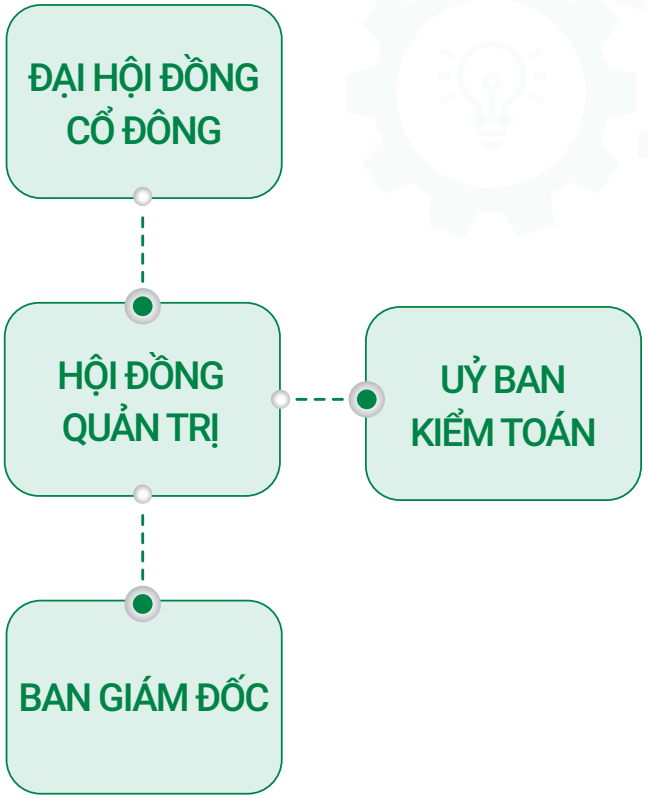




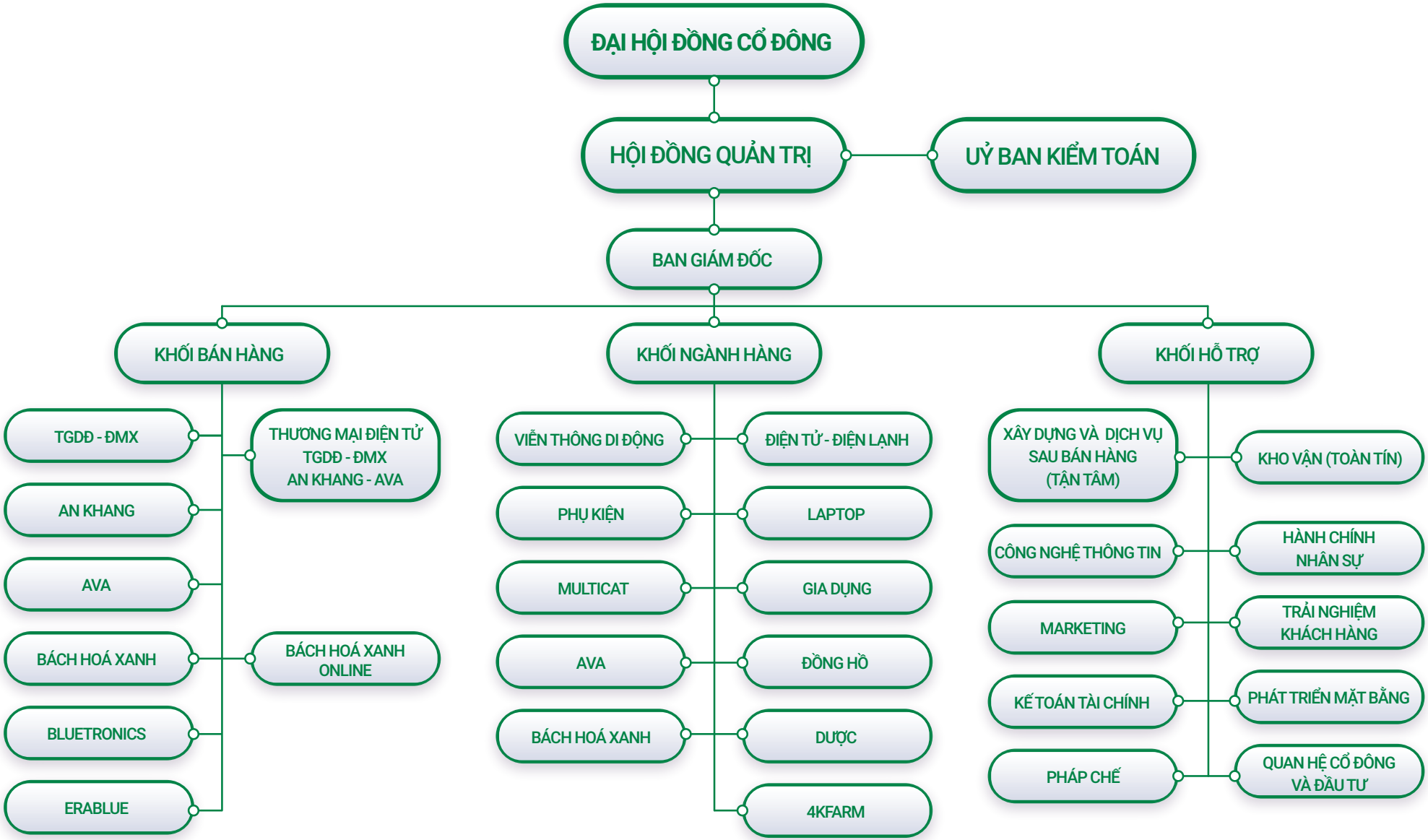
4. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, CƠ CẤU TỔ CHỨC

a Mô hình quản trị

Mô hình quản trị của MWG theo quy định tại Điểm b, Điều 137 Luật Doanh Nghiệp, bao gồm Đại Hội Cổ Đông, Hội đồng quản trị ("HĐQT"), Tổng giám đốc/Giám đốc và có Ủy Ban Kiểm Toán ("UBKT") thuộc Hội đồng quản trị.



b. Cơ cấu bộ máy quản lý



c. Các công ty con, công ty liên kết

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có **11** công ty con đã được hợp nhất vào báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty:

01 Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động

Địa chỉ: 128 Trần Quang Khải, P. Tân Định, Quận 1, TP.HCM
Lĩnh vực kinh doanh: Thương mại sản phẩm điện tử
Vốn thực góp (tỷ đồng): 4.426
Tỷ lệ sở hữu: 99,95%

02 Công ty Cổ phần Thương Mại Bách Hóa Xanh

Địa chỉ: 128 Trần Quang Khải, P. Tân Định, Quận 1, TP.HCM
Lĩnh vực kinh doanh: Thương mại thực phẩm
Vốn thực góp (tỷ đồng): Đầu tư gián tiếp
Tỷ lệ sở hữu: 99,95%

03 Công ty Cổ phần Thế Giới Số Trần Anh

Địa chỉ: Số 1174 đường Láng - Phường Láng Thượng - Quận Đống đa - Hà Nội
Lĩnh vực kinh doanh: Thương mại sản phẩm điện tử
Vốn thực góp (tỷ đồng): 861
Tỷ lệ sở hữu: 99,33%

04 Công ty TNHH MTV Công Nghệ Thông Tin Thế Giới Di Động

Địa chỉ: Lô T2-1.2 đường D1, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Phú, Tp. Thủ Đức, TP.HCM
Lĩnh vực kinh doanh: Công nghệ thông tin
Vốn thực góp (tỷ đồng): 538
Tỷ lệ sở hữu: 100%

05 MWG (Cambodia) Co., Ltd

Địa chỉ: 8, 245, Phum 13, Tonle Basak, Chamkar Mon, Phnom Penh, 12301, Cambodia
Lĩnh vực kinh doanh: Thương mại sản phẩm điện tử
Vốn thực góp (tỷ đồng): Đầu tư gián tiếp
Tỷ lệ sở hữu: 99,95%

06 Công ty TNHH Dịch vụ Lắp đặt - Sửa chữa Bảo hành Tận Tâm

Địa chỉ: 128 Trần Quang Khải, P. Tân Định, Quận 1, TP.HCM
Lĩnh vực kinh doanh: Sửa chữa máy móc, thiết bị
Vốn thực góp (tỷ đồng): 100
Tỷ lệ sở hữu: 99,99%

07 Công ty Cổ phần Dược phẩm An Khang Pharma

Địa chỉ: 128 Trần Quang Khải, P. Tân Định, Quận 1, TP.HCM
Lĩnh vực kinh doanh: Bán lẻ dược phẩm
Vốn thực góp (tỷ đồng): Đầu tư gián tiếp
Tỷ lệ sở hữu: 99,99%

08 Công ty Cổ phần 4K Farm

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Silver Sea Tower, số 47 Ba Cu, P.1, Tp Vũng Tàu
Lĩnh vực kinh doanh: Trồng và chế biến nông sản
Vốn thực góp (tỷ đồng): 150
Tỷ lệ sở hữu: 99,99%

09 Công ty Cổ phần Logistics Toàn Tín

Địa chỉ: 128 Trần Quang Khải, P. Tân Định, Quận 1, TP.HCM
Lĩnh vực kinh doanh: Kho vận
Vốn thực góp (tỷ đồng): 100
Tỷ lệ sở hữu: 99,99%

10 Công ty TNHH Vui Vui

Địa chỉ: 128 Trần Quang Khải, P. Tân Định, Quận 1, TP.HCM
Lĩnh vực kinh doanh: Thương mại điện tử
Vốn thực góp (tỷ đồng): Đầu tư gián tiếp
Tỷ lệ sở hữu: 100%

11 Công ty Cổ Phần Công nghệ và Đầu tư Bách Hóa Xanh

Địa chỉ: 128 Trần Quang Khải, P. Tân Định, Quận 1, TP.HCM
Lĩnh vực kinh doanh: Quản lý đầu tư
Vốn thực góp (tỷ đồng): 14.050
Tỷ lệ sở hữu: 99,99%



5. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

a. Chiến lược phát triển năm 2023

Công ty nhận định bối cảnh vĩ mô không thuận lợi, sức cầu yếu, xu hướng tiêu dùng tiết kiệm và chi phí doanh nghiệp tăng cao sẽ khó thay đổi nhanh chóng trong năm 2023. Điều này ảnh hưởng đến toàn bộ các doanh nghiệp trong nền kinh tế. Trong bối cảnh đó, MWG sẽ nỗ lực duy trì kinh doanh, ưu tiên bảo vệ dòng tiền lành mạnh, hạn chế rủi ro để đảm bảo sức chống chịu của doanh nghiệp trong giai đoạn thị trường khó khăn cũng như chuẩn bị sẵn sàng nguồn lực để tăng tốc khi tình hình sản xuất – kinh doanh có dấu hiệu hồi phục trở lại.

- Các chuỗi chỉ mở mới cửa hàng có chọn lọc (ở các khu vực có tiềm năng tốt, các cửa hàng được quyết định kỹ càng để có thể mang lại lợi nhuận cho Công ty). Trong năm 2023, MWG không đặt mục tiêu cụ thể về số lượng cửa hàng mở mới cho từng chuỗi.
- Tất cả các chuỗi tập trung vào tăng doanh thu trên mỗi cửa hàng (SSSG) và kiểm soát chi phí vận hành, không chú trọng tăng biên lợi nhuận khi người tiêu dùng đang thắt chặt chi tiêu. Ngoại trừ, BHX có thể tiếp tục tối ưu biên lợi nhuận bằng cách cải thiện tỷ lệ hủy hàng, giảm hao hụt.
- Với ưu thế độ phủ rộng và dòng tiền mạnh, MWG sẽ chủ động hợp tác với các hãng sản xuất để khai thác các sản phẩm và chương trình khuyến mãi khác biệt, mang lại lợi ích thiết thực cho khách hàng bằng những lựa chọn sản phẩm hấp dẫn với giá tốt và nhiều ưu đãi.
- Với chiến lược bán lẻ O2O, MWG sẽ tận dụng thế mạnh sẵn có về công nghệ, liên tục đổi mới để tạo ra những trải nghiệm vượt trội nhằm tăng sự gắn bó của khách hàng với các thương hiệu của tập đoàn và giúp Công ty tiếp tục tăng doanh thu/thị phần trên kênh online.
- Công ty nỗ lực kiểm soát hàng tồn kho để giảm rủi ro giảm giá, đẩy mạnh thanh lý hàng tồn kho bán chậm ở tất cả các chuỗi, giảm nợ vay để đảm bảo sức khỏe tài chính lành mạnh, cân đối và tối ưu dòng tiền để tích cực cải thiện chi phí tài chính.
- MWG cũng tiếp tục đầu tư cho các lĩnh vực kinh doanh "hạt giống" được kỳ vọng là những động lực tăng trưởng tiếp theo trong tương lai như An Khang, AVA Kids, EraBlue...



TẦM NHÌN 2030



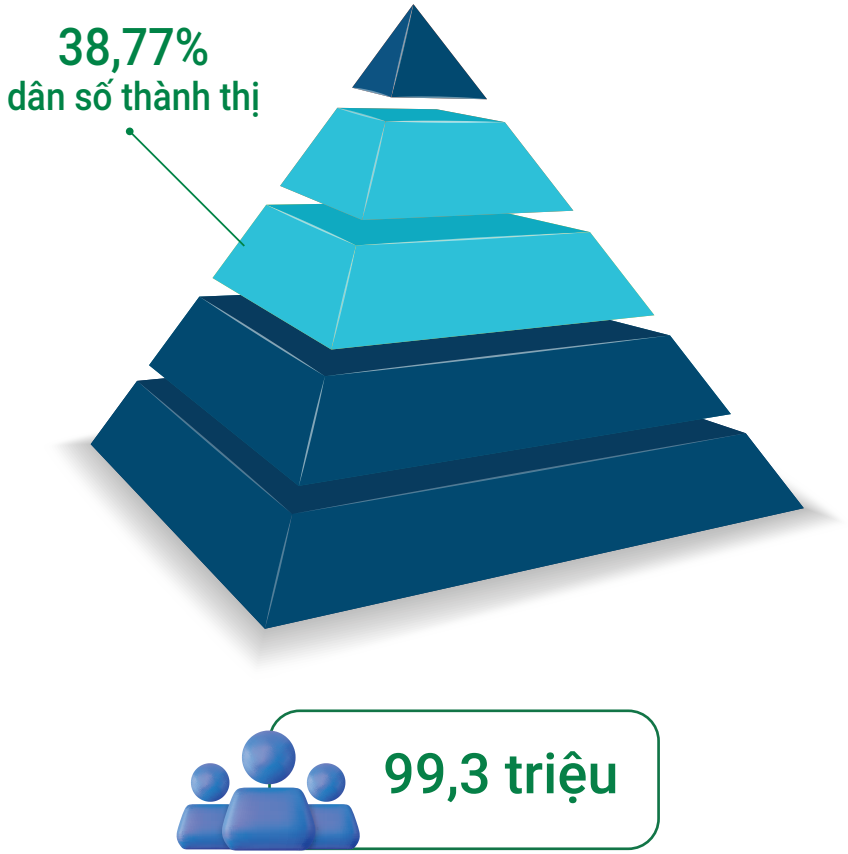
- MWG 2030 là tập đoàn số 1 Đông Nam Á về bán lẻ, thương mại điện tử, và dịch vụ liên quan
- Được Khách Hàng tin yêu bởi sự phục vụ tận tâm và sản phẩm – dịch vụ vượt trội
- Mang lại cho Nhân Viên sự tử tế, niềm vui, sung túc và niềm tự hào
- Đóng góp to lớn vào Trách Nhiệm Xã Hội
- Là minh chứng cho vận hành có Integrity và nhân văn tại bất kỳ nơi nào mà MWG hiện diện

Đây là MWG – niềm tự hào của Việt Nam!

c. TIỀM NĂNG TĂNG TRƯỞNG CỦA MWG

QUY MÔ DÂN SỐ LỚN VÀ THU NHẬP NGÀY CÀNG CẢI THIỆN

- Theo số liệu của Tổng cục Thống Kê, dân số Việt Nam năm 2022 đạt hơn 99,3 triệu người, trong đó dân số thành thị chiếm 38,77% tổng dân số, tiếp tục xu hướng tăng so với các năm trước chủ yếu do tác động của việc di cư từ khu vực nông thôn sang khu vực thành thị để học tập và làm việc. Trong giai đoạn 2016 - 2020, thu nhập bình quân đầu người cũng ghi nhận tăng trưởng bình quân mỗi năm hơn 8%, giảm nhẹ trong năm 2021 do ảnh hưởng của dịch Covid trước khi bật tăng lại 9,5% trong 2022. Tỷ lệ đô thị hóa và thu nhập bình quân đầu người dự kiến sẽ tiếp tục tăng trong các năm tới và là động lực gia tăng giá trị thị trường bán lẻ ở Việt Nam, đặc biệt là các phân khúc trung và cao cấp.



NHÓM SẢN PHẨM ĐIỆN THOẠI

- Các hãng điện thoại lớn nắm bắt tốt tâm lý người tiêu dùng nên không ngừng cải tiến và liên tục ra mắt các sản phẩm mới với nhiều phân khúc đa dạng. Việc ứng dụng mạng 5G cũng như việc gỡ bỏ sóng 2G sẽ kích thích nhu cầu thay mới điện thoại trong thời gian tới. Nhiều chính sách trả góp linh hoạt, đơn giản giúp khách hàng dễ dàng sở hữu sản phẩm yêu thích.



NHÓM SẢN PHẨM ĐIỆN MÁY

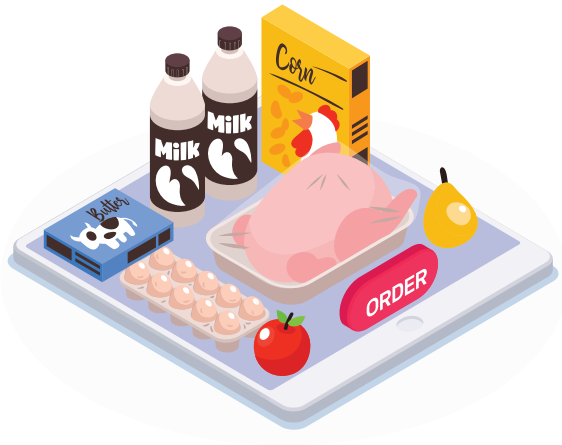
- Tỷ lệ hộ gia đình sở hữu các sản phẩm điện máy vẫn còn tiềm năng tiếp tục tăng trưởng. Bên cạnh đó, nhu cầu sử dụng các thiết bị điện máy hiện đại với nhiều tính năng thông minh và tự động nhằm tiết kiệm sức lao động và thời gian của người sử dụng có xu hướng ngày càng tăng cao giúp kích thích nhu cầu thay thế sản phẩm



NHÓM SẢN PHẨM THỰC PHẨM VÀ FMCGs

- Xu hướng dịch chuyển mua sắm thực phẩm và FMCGs từ kênh chợ truyền thống sang các kênh bán lẻ hiện đại ngày càng rõ nét hơn trong những năm gần đây. Theo Euromonitor, thị phần thị trường bán lẻ truyền thống năm 2022 giảm còn nhẹ còn 88.5% so với 88.6% trong năm 2021. Tổng số lượng điểm bán lẻ hiện đại là hơn 7.000 điểm bán, chỉ bằng 1% so với tổng số điểm bán kênh bán lẻ truyền thống. Đây là cơ sở để kỳ vọng các các doanh nghiệp mô hình bán lẻ hiện đại sớm gia nhập thị trường như Bách Hóa Xanh có thể tiếp tục gia tăng thị phần trong thời gian tới.

  Quy mô thị trường thực phẩm và FMCGs ở Việt Nam ước tính hơn 70 tỷ đô và liên tục phát triển với nhiều sản phẩm mới được sản xuất để đáp ứng nhu cầu tiện lợi của người tiêu dùng. Việc tập trung vào mảng kinh doanh có giá trị thị trường lớn được kỳ vọng sẽ giúp công ty duy trì tốc độ tăng trưởng tích cực trong những năm tiếp theo.



NHÓM DƯỢC PHẨM

- Theo ước tính của BMI, thị trường dược phẩm Việt Nam năm 2022 tăng trưởng hơn 10% so với năm 2021 và đạt gần 6 tỷ đô. Giá trị thị trường này dự kiến sẽ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng và đạt 8 tỷ đô vào năm 2025 chủ yếu nhờ dân số tăng và tốc độ đô thị hóa nhanh. Với mức thu nhập ngày càng cải thiện, nhu cầu chăm sóc sức khỏe không chỉ dừng lại ở thuốc điều trị mà còn tập trung ở các sản phẩm hỗ trợ chăm sóc sức khỏe khác như thực phẩm chức năng hoặc các thiết bị điện tử theo dõi sức khỏe, dẫn đến chi tiêu bình quân cho dược phẩm ngày càng lớn. Thêm vào đó, tuổi thọ trung bình tăng cao và tỷ lệ già hóa dân số ngày càng tăng cũng góp phần thúc đẩy nhu cầu các thực phẩm chức năng và sản phẩm chăm sóc sức khỏe.



- Trong khi đó, thị trường nhà thuốc Việt Nam vẫn đang còn rất phân mảnh với mạng lưới hơn 60.000 điểm bán, chủ yếu là các hộ kinh doanh cá thể. Thị trường những năm gần đây xuất hiện vài tên tuổi lớn nhưng quy mô vẫn còn hạn chế so với các chuỗi cửa hàng nhỏ lẻ. Các chuỗi bán lẻ hiện đại với lợi thế về quy mô, chất lượng dịch vụ ổn định và sản phẩm đa dạng dự kiến sẽ tiếp tục tăng trưởng thị phần trong các năm tới.

KÊNH BÁN LẺ ONLINE

- Tỷ lệ sử dụng internet và các thiết bị di động tại Việt Nam đã ở mức cao, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của các công cụ thanh toán online là cơ sở để MWG tiếp tục tập trung phát triển thị trường bán lẻ online. Với lợi thế của một doanh nghiệp bán lẻ đã có hệ thống cửa hàng rộng khắp, MWG có cơ hội tăng trưởng mảng online rất lớn nhờ tận dụng mô hình đa kênh (Omni-channel).



6. Các rủi ro:

Với tính chất hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực bán lẻ, MWG có các rủi ro chính sau:

a. Rủi Ro Chiến lược

i Rủi ro bão hòa ngành

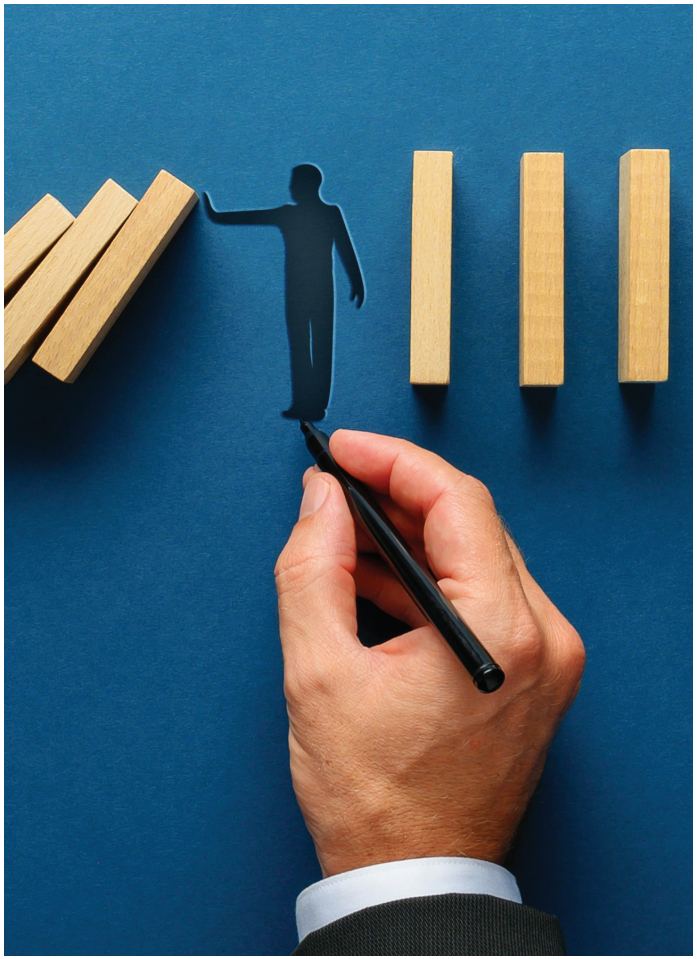
- Tình hình thế giới năm 2023 tiếp tục có nhiều biến động phức tạp, khó lường, tác động đến nỗ lực phục hồi kinh tế toàn cầu sau 2 năm chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19. Theo đó, xung đột vũ trang Nga – Ukraine vẫn tiếp tục kéo dài gây gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, giá xăng dầu và các mặt hàng nguyên liệu đầu vào tăng cao, rủi ro an ninh năng lượng, lương thực trên toàn cầu gia tăng. Lạm phát tăng cao, các nước lớn điều hành chính sách tiền tệ theo hướng thắt chặt, tăng lãi suất, tiềm ẩn nguy cơ mất thanh khoản, rủi ro, bất ổn trên thị trường tài chính, tiền tệ, thị trường bất động sản khó khăn. Những yếu tố này đã ảnh hưởng không nhỏ đến thị trường tiền tệ, chứng khoán, tỷ giá, xuất khẩu, việc làm tại Việt Nam và ảnh hưởng đến sức mua của người tiêu dùng, đặc biệt đối với các mặt hàng không thiết yếu như điện thoại.
- Tốc độ tăng trưởng ngành bán lẻ điện thoại, điện máy trong nước ngày càng chậm lại gây ra thách thức lớn trong việc duy trì tốc độ tăng trưởng 2 con số hàng năm của công ty, đặc biệt trong bối cảnh thị phần điện thoại, điện máy của MWG đã ở mức cao cũng như năm 2023 dự báo là một năm khó khăn cho ngành điện thoại điện máy do xu hướng tiết kiệm chi tiêu.
- Để ứng phó với rủi ro này, Công ty đã rất chủ động trong việc đa dạng hóa danh mục sản phẩm điện thoại, điện máy để khách hàng có thêm nhiều lựa chọn. Bên cạnh đó, Công ty đầu tư mở rộng sang các ngành hàng còn nhiều tiềm năng gia tăng thị phần là ngành thực phẩm và FMCGs, ngành dược phẩm, ngành hàng mẹ và bé.
- Công ty cũng đã bước chân vào thị trường Indonesia kể từ cuối năm 2022, với 5 cửa hàng Erablue.
- Ngoài ra, công ty sẽ ưu tiên bảo vệ dòng tiền, giảm tỷ lệ vay tối đa có thể, cũng như hợp tác với hãng nhằm tiến hành nhiều chương trình khuyến mãi để kích thích chi tiêu.



a. Rủi Ro Chiến lược

ii Rủi ro cạnh tranh với các nhà bán lẻ khác

- Với việc Việt Nam ngày càng tham gia vào nhiều hiệp định kinh tế thế giới, các điều kiện để giới hạn đầu tư của các doanh nghiệp bán lẻ nước ngoài vào Việt Nam đang dần được dỡ bỏ. Do đó số lượng các doanh nghiệp bán lẻ lớn từ nước ngoài tham gia vào thị trường Việt Nam ngày càng tăng, gây áp lực cạnh tranh lên MWG, đặc biệt khi các doanh nghiệp đối thủ có điều kiện kinh tế hùng mạnh sẵn sàng chịu lỗ trong ngắn hạn để tạo nên cuộc chơi cạnh tranh về giá không cân sức.
- MWG vẫn duy trì triết lý kinh doanh đặt khách hàng lên hàng đầu, duy trì chất lượng phục vụ tốt nhất cho khách hàng để duy trì độ trung thành của khách hàng cũ cũng như tiếp cận các khách hàng mới. Ngoài ra, Công ty đang nỗ lực thay đổi cách thức tiếp cận và phục vụ để mang đến cho khách hàng những trải nghiệm mua sắm thú vị, mới mẻ trên các nền tảng bán hàng online. Các chính sách bán hàng cho từng sản phẩm cũng được linh động điều chỉnh để phù hợp với thị trường.



b. Rủi ro hoạt động

i Rủi ro về hàng tồn kho:

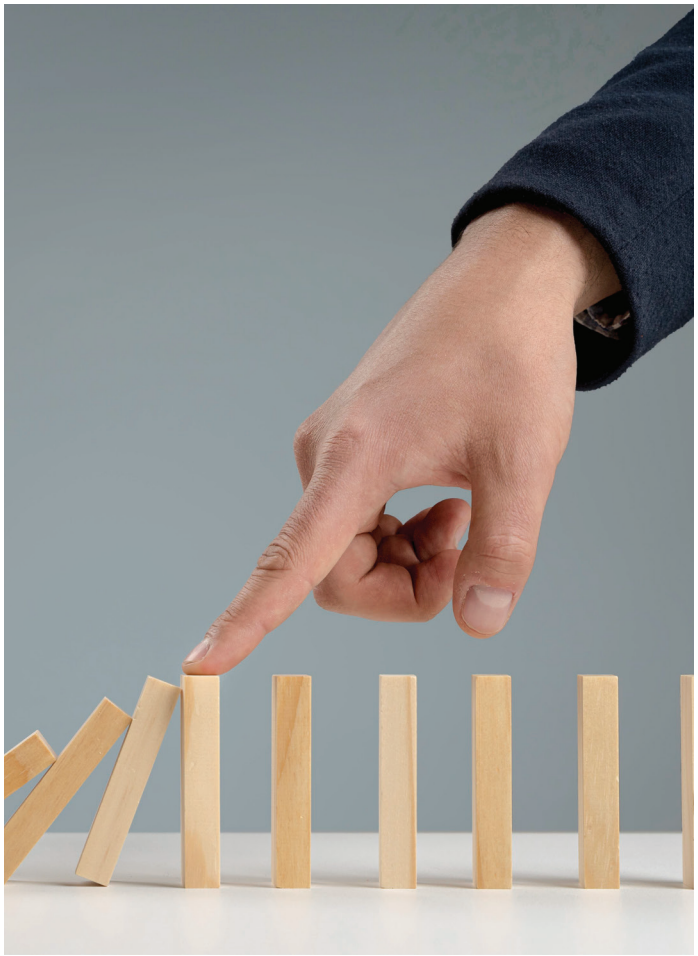
- Với Công ty bán lẻ quy mô như MWG, việc kiểm soát tồn kho là hạng mục rất quan trọng trong quá trình vận hành, hoạt động kinh doanh và quản trị rủi ro của doanh nghiệp.
- Hiện trạng tồn kho của các chuỗi trong năm 2022 được đánh giá rủi ro thấp, số ngày bán hàng đang ở mức ổn định và thậm chí đang giảm vào cuối năm 2022 do xu hướng giảm chi tiêu của người tiêu dùng.
- Tỷ lệ tồn kho xấu tiếp tục duy trì thấp và Công ty đã có các phương án trích lập dự phòng đầy đủ cho các sản phẩm này.
- Trong năm 2023, Công ty nỗ lực kiểm soát hàng tồn kho ở tất cả các chuỗi, cân đối và tối ưu dòng tiền để tích cực cải thiện chi phí tài chính. Trên hết là bảo vệ dòng tiền hoạt động. Dòng tiền lành mạnh giúp MWG trụ vững qua những năm thách thức, giúp Công ty có dư địa và sự chủ động để tăng tốc ngay khi điều kiện kinh doanh thuận lợi và cơ hội phát triển mạnh mẽ đến trong tương lai.



b. Rủi ro hoạt động

ii Rủi ro về tham nhũng, mất mát, lãng phí:

- Về vấn đề mất mát hàng hóa, công tác kiểm kê của Công ty được thực hiện đầy đủ, đúng quy trình và quy định. Trong năm không phát sinh trường hợp thất thoát và tổn thất trọng yếu về hàng tồn kho. Ngoài ra, Công ty cũng có hệ thống quản trị hàng tồn kho và công cụ kiểm kê nhằm giảm thiểu rủi ro liên quan đến thất thoát và mất mát hàng hóa.
- Về vấn đề tham nhũng, Công ty luôn đề cao và tập trung xây dựng văn hóa doanh nghiệp với 6 giá trị cốt lõi, đặc biệt tập trung xây dựng đội ngũ nhân sự có sự trung thực cao trong công việc. Ngoài ra, Công ty có quy trình đánh giá Nhà cung cấp và hệ thống kiểm soát về rủi ro liên quan đến tham nhũng trong việc mua bán hàng hóa.
- Hoạt động phát triển mặt bằng cũng được lưu ý và chú trọng do chiếm tỷ trọng cao trong chi phí vận hành. Công ty rà soát và đánh giá rủi ro liên quan đến hoạt động thuê mặt bằng bằng việc kiểm tra thực tế (thông qua việc khảo sát thị trường, trực tiếp liên hệ các chủ mặt bằng) và đánh giá bất thường. Trong năm 2022, Công ty không phát sinh có trường hợp bất thường trong công tác thuê mặt bằng, chi phí thuê và tiêu cực của nhân viên Công ty. Công ty có quy trình đầy đủ và chặt chẽ về việc phát triển mặt bằng cũng như kiểm soát, phòng chống tham nhũng trong quá trình thuê nhà.



b. Rủi ro hoạt động

iii Rủi ro về cháy nổ, an toàn lao động:

- Với số lượng nhân sự hơn 70.000 người, việc kiểm soát và duy trì một môi trường lao động an toàn cho cán bộ công nhân viên là việc làm Công ty luôn ưu tiên hàng đầu. Công ty tuân thủ đầy đủ và nghiêm ngặt các quy định của nhà nước về an toàn cháy nổ và an toàn lao động.
- Ngoài ra, Công ty có thực hiện định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng của Siêu thị, Kho, Văn phòng và các khu vực khác để đảm bảo việc vận hành được an toàn.
- Công ty có thực hiện đầy đủ việc mua bảo hiểm tài sản và bảo hiểm lao động cho nhân viên. Các quy trình liên quan đến an toàn lao động và bảo hiểm cũng được triển khai đầy đủ đến cán bộ công nhân viên toàn công ty.



b. Rủi ro hoạt động

iv Rủi ro về khối công nghệ thông tin:

- Vận hành của Công ty phụ thuộc 100% vào hệ thống quản trị doanh nghiệp ERP được phát triển nội bộ. Do đó, bất kì rủi ro liên quan đến IT, thiết bị công nghệ thông tin đều ảnh hưởng lớn đến vận hành của Công ty.
- Trong năm 2022, bộ phận IT đã tiến hành kiểm tra lại toàn bộ hệ thống máy chủ, thiết bị và rà soát 6 tháng 1 lần cùng đối tác.
- Quy trình phát triển phần mềm cũng được thay đổi theo hướng tăng cường kiểm soát, phân định rõ ràng các phân quyền và tách biệt các trách nhiệm trong quá trình tiếp nhận nhu cầu từ các phòng ban.
- Các trường hợp bất thường xảy ra với hệ thống đều được xử lý ngay tại thời điểm phát sinh. Năm 2022 không phát sinh trường hợp nào công việc kinh doanh của Công ty gặp trở ngại do ảnh hưởng của hệ thống Công nghệ thông tin hoặc hệ thống gặp sự cố về rò rỉ thông tin.



b. Rủi ro hoạt động

Rủi ro về tài chính, kế toán:

- Là doanh nghiệp lớn trong ngành bán lẻ, Công ty luôn cần một dòng tiền khỏe mạnh để phục vụ công việc kinh doanh, mua bán hàng của Công ty. Trong năm 2022, công việc hoạch định dòng tiền được kiểm soát chặt chẽ, luôn đảm bảo thanh khoản cho hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Công ty có các khoản đầu tư tài chính là tiền gửi ngắn hạn và trái phiếu nên đối mặt với rủi ro về sự biến động lãi suất trên thị trường. Các khoản đầu tư này được Ủy Ban Kiểm Toán theo sát kiểm tra và đánh giá. Theo đó, Ủy Ban Kiểm Toán kết luận rằng không phát sinh các trường hợp ảnh hưởng đến hoạt động và tình hình tài chính của Công ty trong năm 2022.
- Rủi ro về nợ xấu phát sinh liên quan đến các khoản phải thu từ các đối tác trả góp và rủi ro về trả trước tiền hàng đối với mặt hàng nhập khẩu được theo dõi và kiểm soát. Trong năm 2022 không phát sinh các trường hợp nào cần trích lập dự phòng các khoản phải thu này, tiền và hàng được nhận về đầy đủ.
- Quy trình thu chi được tái kiểm tra và được đánh giá là không có rủi ro trọng yếu. Các bước trong quy trình thu chi được quy định rõ ràng và đầy đủ giúp dễ dàng theo dõi các giao dịch. Các bước duyệt được phân quyền tới các bộ phận và phòng ban liên quan để tránh việc thất thoát hoặc chi khống.



CHƯƠNG II

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 40
2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ 45
3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN 51
4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH 54
5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU 56

1. Tình hình hoạt động kinh doanh

a. Vị thế và quy mô

Top 10 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam theo bảng xếp hạng VNR500.

Nhà bán lẻ số 1 Việt Nam và là công ty Việt Nam duy nhất góp mặt trong Top 100 nhà bán lẻ hàng đầu Châu Á – Thái Bình Dương (Top 100 Retailers in Asia – Pacific).

Quy mô hơn **5.700 cửa hàng**, **tăng hơn 600 cửa hàng** so với năm 2021.

Là công ty có doanh số lớn nhất trong tổng giá trị thị trường bán lẻ hàng hóa trực tuyến tại Việt Nam.

Top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam của Tạp Chí Nhịp Cầu Đầu Tư.

Top 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam của Tạp chí Forbes.

3 thương hiệu lớn của MWG đều nằm trong bảng xếp hạng 50 thương hiệu giá trị nhất Việt Nam (The Brand Finance), Điện Máy Xanh ở vị trí thứ **19**, Bách Hóa Xanh vị trí **26,** Thế Giới Di Động vị trí **27.**

Số lượng nhân sự hơn **70.000 nhân viên** vào cuối năm 2022.

b. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

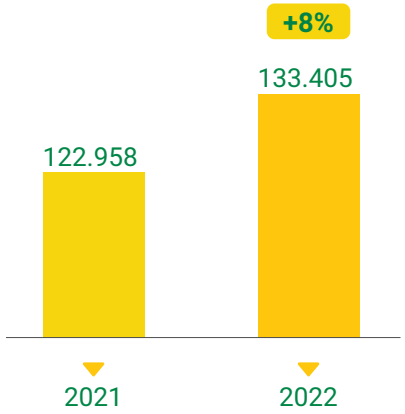
i Tổng quan

Cả năm 2022, MWG đạt 133.405 tỷ đồng doanh thu thuần hợp nhất (+8% so với 2021), hoàn thành 95% kế hoạch 2022. Tổng doanh thu online là 18.930 tỷ đồng (+32% so với 2021), chiếm 14% tổng doanh thu của Công ty. Lợi nhuận trước thuế là 6.056 tỷ đồng (-6% so với 2021). Lợi nhuận sau thuế là 4.102 tỷ đồng (-16% so với 2021), đạt 65% kế hoạch cả năm.

DOANH THU NHUẦN HỢP NHẤT
133.405 Tỷ Đồng
Tăng 8%

TỔNG DOANH THU ONLINE
18.930 Tỷ Đồng
Tăng 32%

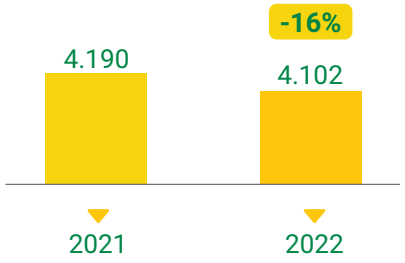
DOANH THU NHUẦN (Tỷ đồng)



95%

Hoàn thành kế hoạch doanh thu 2022 là **140.000 tỷ đồng**

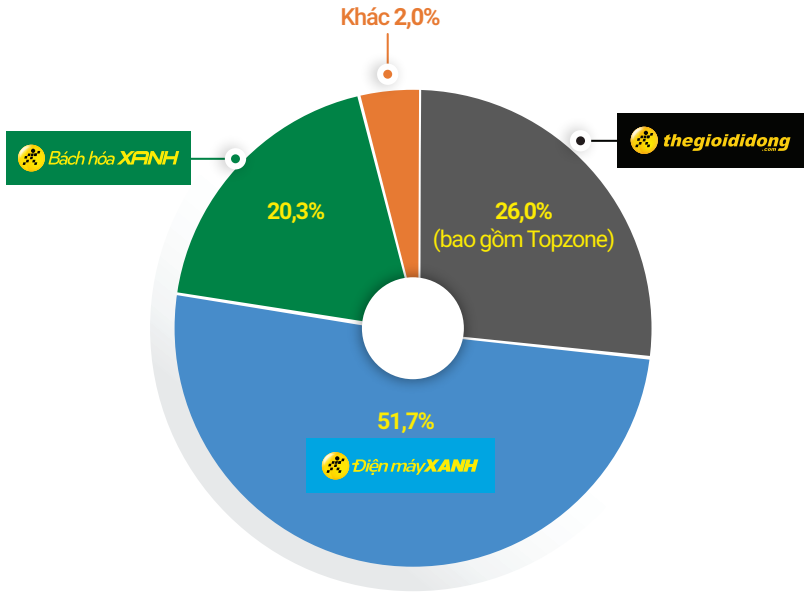
LỢI NHUẬN SAU THUẾ (Tỷ đồng)



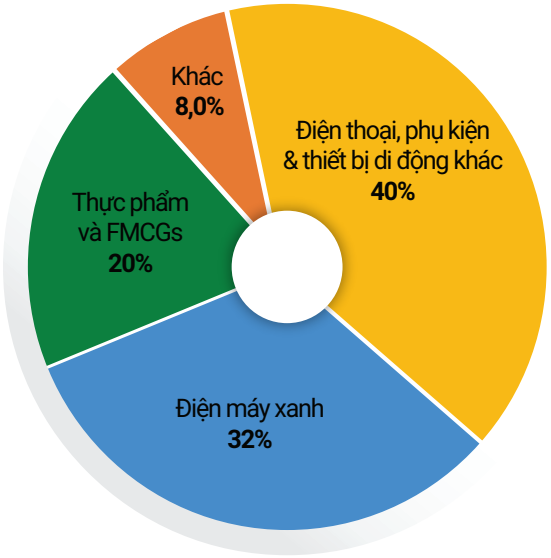
65%

Hoàn thành kế hoạch LNST 2022 là **6.350 tỷ đồng**

CƠ CẤU DOANH THU THEO CHUỖI



CƠ CẤU DOANH THU THEO CHUỖI



**Khác: sim, thẻ, dịch vụ, dược phẩm, đồ thể thao, sản phẩm mẹ và bé*

ii THẾ GIỚI DI ĐỘNG, ĐIỆN MÁY XANH

DOANH THU
103.645 Tỷ Đồng

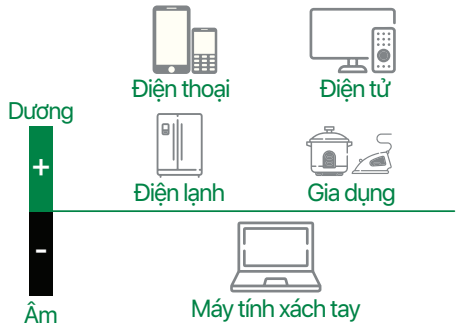
ĐÓNG GÓP **78%**
TỔNG DOANH THU MWG

Tăng trưởng
10% so với cùng kỳ

thegioididong.com +10%

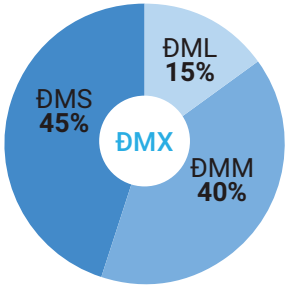
Điện máy XANH +10%

Tăng trưởng ngành hàng



Mạng lưới cửa hàng

Điện máy XANH	2.284
thegioididong.com	1.090
topZONE by thegioididong	100



- Lớn (ĐML)
- Mini (ĐMM)
- Supermini (ĐMS)

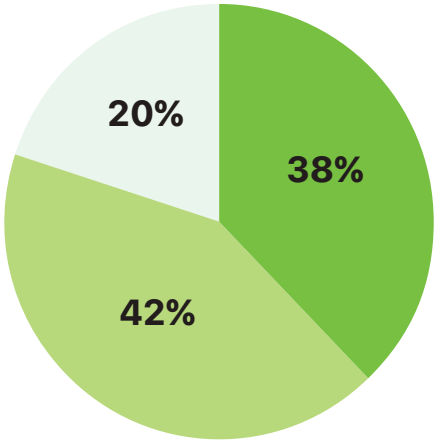
Kênh Online

DOANH THU
18.000 Tỷ Đồng

35% so với 2021

17% Doanh thu TGDĐ & ĐMX

iii BÁCH HOÁ XANH

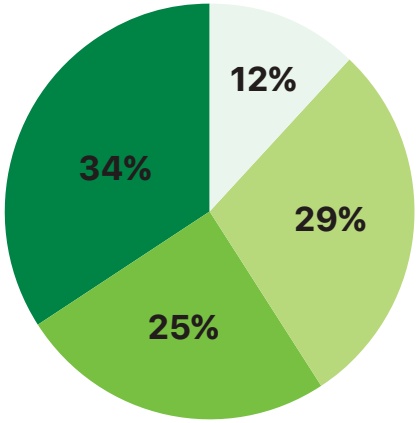


- Hàng tươi sống, hàng mát và đông lạnh
- Thực phẩm và đồ uống khác
- Hoá mỹ phẩm và sản phẩm khác

DOANH THU
27.058 Tỷ đồng

DOANH THU BÌNH QUÂN CỬA HÀNG
1,35 Tỷ đồng/tháng
sau tái cấu trúc

ĐÓNG GÓP **20%**
TỔNG DOANH THU MWG



- TP Hồ Chí Minh
- Miền Đông
- Miền Tây
- Miền Trung và Cao Nguyên

Kênh Online

DOANH THU
900 Tỷ Đồng

2,4 Triệu đơn hàng

3% Doanh thu BHX

c. Tình hình thực hiện 2022 so với kế hoạch

Chi tiêu	Thực tế 2022	Kế hoạch 2022	Tỷ lệ hoàn thành	Thực tế 2021	Tỷ lệ tăng trưởng
Doanh thu thuần	133.405	140.000	95%	122.958	8%
Lợi nhuận sau thuế	4.102	6.350	65%	4.901	-16%

2. Tổ chức nhân sự

a. Nhân sự chủ chốt

i Thông tin tổng quan



Ông: TRẦN HUY THANH TÙNG

- Tổng Giám Đốc Công ty Cổ Phần Đầu Tư Thế Giới Di Động
- Tổng Giám Đốc Công Ty Cổ Phần Công Nghệ và Đầu Tư Bách Hóa Xanh



Ông: ĐOÀN VĂN HIẾU EM

- Tổng Giám Đốc Công Ty Cổ Phần Thế Giới Di Động
- Tổng Giám Đốc Công ty Cổ Phần Dược phẩm An Khang Pharma

i Công ty Cổ Phần Thế Giới Di Động



Ông: PHÙNG NGỌC TUYÊN

- Giám Đốc Phát Triển Kinh Doanh – Ngành Hàng Viễn Thông Di Động



Ông: TRẦN VĂN HOÀNG

- Giám Đốc Phát Triển Kinh Doanh – Ngành Hàng Điện Máy



Ông: QUÁCH VĨNH NAM

- Giám Đốc Bán Hàng Toàn Quốc

Công ty Cổ phần Thương mại Bách Hóa Xanh



Ông: **NÔNG VĂN DŨNG**
- Giám đốc Ngành hàng Thực phẩm tươi sống (FRESH)



Bà: **NGUYỄN THỊ XUÂN THỜI**
- Giám Đốc Ngành Hàng FMCG



Ông: **PHẠM VĂN TRỌNG**
- Giám đốc Vận hành

Các công ty con khác



Ông: **BÙI NGỌC TÍN**
- Giám Đốc Công Ty TNHH MTV CNTT Thế Giới Di Động



Ông: **ĐOÀN TRUNG HIẾU**
- Tổng Giám Đốc Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Lắp Đặt Sửa Chữa Bảo Hành Tận Tâm



Ông: **ĐỖ TUẤN ANH**
- Tổng Giám Đốc Công Ty Cổ Phần Logistic Toàn Tín

ii Tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phiếu công ty của thành viên Ban Điều Hành (*)



Ông: TRẦN HUY THANH TÙNG

Năm sinh: 1970

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Kinh tế Đại học Kinh tế TP.HCM

Kinh nghiệm

- Từng giữ chức vụ Kế toán trưởng, Giám đốc Tài Chính của MWG từ năm 2007 đến năm 2013
- Thành viên ban kiểm soát của MWG từ cuối năm 2013 tới tháng 06/2020
- Chủ tịch - Ủy ban kiểm toán từ tháng 07/2020 – tháng 03/2022
- Thành viên Hội đồng quản trị từ tháng 06/2020 đến nay
- Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Đầu Tư Thế Giới Di Động từ tháng 03/2022
- Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công Nghệ và Đầu Tư Bách Hóa Xanh từ tháng 04/2022

Cổ phần

- Số cổ phần có quyền biểu quyết vào cuối năm 2022: 11.130.544 cổ phần, tương ứng tỷ lệ sở hữu 0,76%



Ông: ĐOÀN VĂN HIẾU EM

Năm sinh: 1984

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Kế toán tại Đại học Tài Chính Marketing

Kinh nghiệm

- Gia nhập MWG từ năm 2007 và có hơn 10 năm làm việc tại khối phát triển kinh doanh ngành hàng Điện tử - Viễn thông trước khi được bổ nhiệm lên vị trí Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Thế Giới Di Động vào tháng 9/2018.
- Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm An Khang Pharma từ tháng 07/2022
- Thành viên Hội đồng quản trị từ tháng 03/2019

Cổ phần

- Số cổ phần có quyền biểu quyết vào cuối năm 2022: 11.130.544 cổ phần, tương ứng tỷ lệ sở hữu 0,76%



Ông: ĐẶNG MINH LƯỢM

Năm sinh: 1975

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Kinh tế Đại học Kinh tế TP.HCM

Kinh nghiệm

- Giám đốc Nhân sự Công ty Cổ Phần Thế Giới Di Động từ năm 2007
- Thành viên Hội đồng quản trị từ tháng 05/2014

Cổ phần

- Số cổ phần có quyền biểu quyết vào cuối năm 2022: 3.638.440 cổ phần, tương ứng tỷ lệ sở hữu 0,249%.



Ông: VŨ ĐĂNG LINH

Năm sinh: 1975

Trình độ chuyên môn

- Thạc sĩ Kinh tế tại Đại Học Kinh Tế TP.HCM

Kinh nghiệm

- Ông gia nhập MWG từ tháng 4/2008, ông có hơn 12 năm làm việc tại công ty với vị trí Giám đốc Tài chính.

Cổ phần

- Số cổ phần có quyền biểu quyết vào cuối năm 2022: 1.354.202 cổ phần, tương ứng tỷ lệ sở hữu 0,093%.



Bà: LÝ TRẦN KIM NGÂN

Năm sinh: 1985

Trình độ chuyên môn

- Thạc sĩ Kế toán tại Đại Học Kinh Tế TP.HCM

Kinh nghiệm

- Bà gia nhập MWG từ tháng 3/2012 và đảm nhận vị trí Kế toán trưởng.

Cổ phần

- Số cổ phần có quyền biểu quyết vào cuối năm 2022: 1.097.028 cổ phần, tương ứng tỷ lệ sở hữu 0,075%



Bà: LÊ THỊ THU TRANG

Năm sinh: 1986

Trình độ chuyên môn

- Thạc sĩ Phân tích Tài chính tại Đại học New South Wales, Úc.

Kinh nghiệm

- Người được ủy quyền CBTT và Người Quản trị Công ty
- Bà gia nhập MWG từ tháng 4/2017 và đảm nhận vị trí Giám đốc Đầu tư và Quan hệ Cổ đông.

Cổ phần

- Số cổ phần có quyền biểu quyết vào cuối năm 2022: 363.300 cổ phần, tương ứng tỷ lệ sở hữu 0,025%

(*) Thành viên Ban Điều Hành là người nội bộ trong danh sách công bố thông tin

b. Những thay đổi trong ban điều hành

Trong năm 2022, Ban điều hành đã có những thay đổi sau:

- Ông Trần Kinh Doanh đã từ nhiệm khỏi vị trí Tổng Giám Đốc kiêm người đại diện theo pháp luật của Công ty vào ngày 31/03/2022.

- Hội Đồng Quản Trị đã bổ nhiệm Ông Trần Huy Thanh Tùng vào vị trí tổng Giám Đốc kiêm người đại diện theo pháp luật của Công ty thông qua Nghị quyết Hội Đồng Quản Trị số 07/NQ/HĐQT-2022 ngày 31/03/2022.



c. Số lượng, cán bộ nhân viên và các chính sách đối với người lao động:

Nội dung chi tiết được nêu tại phần Báo cáo Phát triển bền vững và công bố thông tin trên website mwg.vn

3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án

a. Tái cấu trúc các công ty con

- MWG đã thành lập công ty con là Công ty Cổ Phần Công nghệ và Đầu tư Bách Hóa Xanh để nhận chuyển nhượng toàn bộ vốn của Công ty Cổ phần Thương mại Bách Hóa Xanh. Giao dịch này được thực hiện nhằm tách bạch các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn cũng như chuẩn bị cho giao dịch chào bán vốn cổ phần riêng lẻ tại Công ty Cổ Phần Công nghệ và Đầu tư Bách Hóa Xanh.
- Công ty Cổ phần Thương mại Bách Hóa Xanh là công ty vận hành chuỗi bán lẻ Bách Hóa Xanh đã cơ bản hoàn tất quá trình tái cấu trúc và thay đổi layout cho 100% cửa hàng trong 2022. Sau tái cấu trúc, côn g ty có 1.728 cửa hàng Bách Hóa Xanh vào cuối năm (giảm khoảng 400 cửa hàng so với cuối năm 2021).

b. Đầu tư hoạt động bán lẻ điện máy tại Indonesia:

- Tháng 4/2022, Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động đầu tư vào PT Era Blue Elektronik, một công ty kinh doanh bán lẻ điện thoại và điện máy tại Indonesia. Đây là là sự hợp tác liên doanh giữa Công ty Cổ Phần Thế Giới Di Động và Công ty Erafone. Era Blue đã khai trương 5 cửa hàng vào cuối năm và nhanh chóng đạt mốc tổng doanh thu US$1 triệu đầu tiên trong năm 2022.



c. Các công ty con, công ty liên kết

STT	Tên công ty con	Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính trong năm 2022
1	Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động	- Mặc dù tình hình thế giới, kinh tế và địa chính trị phức tạp, ảnh hưởng đến sức mua người tiêu dùng trong Quý IV/2022 công ty vẫn duy trì tăng doanh thu hai chữ số so với năm 2021. - Tình hình tài chính được duy trì tốt do Công ty đã chuẩn bị nguồn lực dự phòng từ trước để đảm bảo khả năng thanh toán cho Công ty. Đồng thời, Công ty cũng chủ động kiểm soát hàng tồn kho chặt chẽ trong điều kiện sức mua yếu để hạn chế rủi ro giảm giá và giảm chi phí giữ hàng.
2	Công ty Cổ phần Thương mại Bách Hóa Xanh	- Trong 2022, Bách Hóa Xanh đã quyết liệt tái cấu trúc và đóng cửa những cửa hàng kinh doanh không hiệu quả. Dù số cửa hàng giảm khoảng 20% so với 2021, công ty vẫn đạt doanh số ấn tượng ở mức 96% so với doanh số cùng kỳ. - Tình hình tài chính và khả năng thanh toán được duy trì ổn định.
3	Công ty Cổ phần Thế Giới Số Trần Anh	- Công ty chỉ thực hiện hoạt động cho thuê các địa điểm kinh doanh của mình cho khách hàng là Công ty Cổ Phần Thế Giới Di Động nên hoạt động kinh doanh vẫn duy trì như năm 2021. - Tình hình tài chính và khả năng thanh toán được duy trì ổn định. - Trong năm 2022, Công ty đã chính thức hủy tư cách đại chúng và đang tiếp tục thực hiện các thủ tục ngừng giao dịch cổ phiếu trên sàn UPCoM và hủy lưu ký chứng khoán tại VSD.
4	Công ty TNHH MTV Công nghệ Thông tin Thế Giới Di Động	- Công ty cung cấp dịch vụ phần mềm và các dịch vụ công nghệ thông tin khác cho các Công ty trong tập đoàn Thế Giới Di Động. - Hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và khả năng thanh toán được duy trì ổn định.

STT	Tên công ty con	Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính trong năm 2022
5	MWG (Cambodia) Co., Ltd	Hiện tại đang trong quá trình tái cấu trúc, thu hẹp và đóng các cửa hàng kinh doanh không hiệu quả
6	Công ty TNHH Dịch vụ Lắp đặt – Sửa chữa – Bảo hành Tận Tâm	- Công ty cung cấp dịch vụ giao hàng, lắp đặt, bảo hành, sửa chữa, dịch vụ xây dựng cho các Công ty trong tập đoàn Thế Giới Di Động và cung cấp một tỷ lệ nhỏ doanh thu từ khách hàng bên ngoài. - Hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và khả năng thanh toán được duy trì ổn định.
7	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Khang Pharma	- Công ty cung cấp dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế và các mặt hàng tiêu dùng khác. Năm 2022, Công ty đã đầu tư mở mới hơn 300 nhà thuốc. Doanh thu đạt hơn 1.500 tỷ đồng. - Tình hình tài chính và khả năng thanh toán được duy trì ổn định.
8	Công ty Cổ phần 4K Farm	- Là công ty con sở hữu trực tiếp bởi MWG với mục đích cung cấp đa dạng sản phẩm nông nghiệp sạch cho các hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện lợi. - 4KFarm hiện tại nhà một trong những nhà cung cấp rau chính cho Bách Hóa Xanh
9	Công ty TNHH Vui Vui	Công ty mới được thành lập vào cuối năm 2021 nên chưa phát sinh hoạt động đáng kể.
10	Công ty Cổ phần Logistics Toàn Tín	- Công ty cung cấp dịch vụ logistics, quản lý kho vận cho các Công ty trong tập đoàn Thế Giới Di Động và cung cấp một tỷ lệ nhỏ doanh thu cho khách hàng bên ngoài. - Hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và khả năng thanh toán được duy trì ổn định.

4. Tình hình tài chính

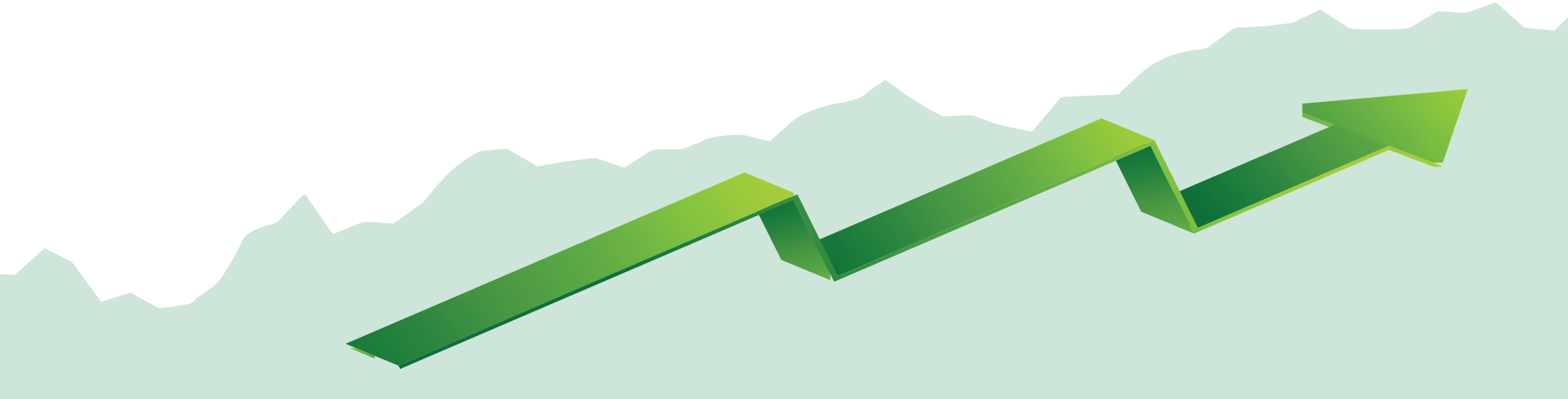
ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2022	2021
Doanh thu thuần	133.405	122.958
Lợi nhuận trước thuế	6.056	6.472
Lợi nhuận sau thuế	4.102	4.901
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	4.100	4.899
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Đồng)	2.810	3.400
Tổng tài sản	55.834	62.971
Vốn chủ sở hữu	23.933	20.378
Vốn cổ phần	14.639	7.131
Tổng nợ phải trả	31.901	42.593

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Thông tin Cổ phần tính tại ngày 31/12/2022

Tổng số lượng cổ phiếu niêm yết	1.463.879.280 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ	502.564 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành	1.463.376.716 cổ phiếu
Công ty kiểm toán độc lập	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam



b. Cơ cấu cổ đông

STT	ĐỐI TƯỢNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông sáng lập	57.690.474	3,94 %	3	—	3
	Trong nước	57.690.474	3,94 %	3	—	3
	Nước ngoài	—	—	—	—	—
2	Các nhà đầu tư lớn (trên 5%)	512.188.255	34,99 %	14	14	—
	Trong nước	268.714.334	18,36%	2	2	—
	Nước ngoài	243.473.921	16,63%	12	Gồm 2 nhóm nhà đầu tư có liên quan, tổng cộng có 12 cổ đông tổ chức	—
3	Quản lý và Nhân viên MWG	105.675.547	7,22%	5.190	—	5.190
	Trong nước	105.675.547	7,22%	5.190	—	5.190
	Nước ngoài	—	—	—	—	—
4	Các nhà đầu tư khác	787.822.440	53,80%	25.751	394	25.357
	Trong nước	314.001.292	21,44%	25.391	142	25.249
	Nước ngoài	473.821.148	32,37%	360	252	108
5	Cổ phiếu quỹ	502.564	0,03%	—	—	—
	TỔNG CỘNG	1.463.879.280	100%	30.958	408	30.550

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu vào cuối năm 2022 tăng 17% so với cùng kỳ năm 2021 chủ yếu đến từ lợi nhuận giữ lại từ hoạt động kinh doanh năm 2022.
- Trong năm 2022, MWG đã phát hành 731.854.815 cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 1:1) với nguồn vốn từ lợi nhuận giữ lại.
- Trong năm 2022, MWG đã phát hành 19.190.970 cổ phiếu giá 10.000 đồng/cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động cho Công ty và các công ty con.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ

STT	Thời điểm thực hiện giao dịch	Số lượng cổ phiếu quỹ đã mua	Giá trị mua lại	Đối tượng giao dịch
1	Tháng 5/2022	**169.650**	**1.696.500.000 đồng**	Nhân viên đã nghỉ việc
2	Tháng 9/2022	**157.771**	**1.577.710.000 đồng**	Nhân viên đã nghỉ việc
3	Tháng 12/2022	**175.143**	**1.751.430.000 đồng**	Nhân viên đã nghỉ việc
Tổng		**502.564**	**5.025.640.000 đồng**	

Tại thời điểm cuối năm 2022 Công ty có **502.564** cổ phiếu quỹ

e. Các chứng khoán khác: **Không có**

CHƯƠNG III

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 59
2. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ 64
3. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN 65
4. ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI 66

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

1.1. MWG trải qua năm 2022 đầy thách thức do những biến động khó lường của các yếu tố vĩ mô. Sau 9 tháng đầu năm liên tục tăng trưởng dương, Công ty bắt đầu ghi nhận sự sụt giảm đáng kể về doanh thu và lợi nhuận trong quý 4 do sức mua yếu đối với các sản phẩm điện thoại, điện máy. Tâm lý thắt chặt chi tiêu của người tiêu dùng cũng diễn ra ngay cả đối với thực phẩm và các mặt hàng thiết yếu. Trong bối cảnh thị trường kém khả quan, MWG vẫn nỗ lực kinh doanh, linh hoạt thích ứng để bảo vệ lợi nhuận dương. Bên cạnh đó, năm 2022 cũng đánh dấu sự quyết liệt của Công ty trong việc tái cấu trúc, cắt bỏ những phần không hiệu quả, củng cố nền tảng cốt lõi, tập trung vào những thứ đóng góp giá trị lớn và có tiềm năng tăng trưởng rõ ràng để tiếp tục phát triển lành mạnh trong tương lai.



a Kết quả kinh doanh cả năm 2022 của Công ty như sau:

• Doanh thu thuần hợp nhất đạt 133.405 tỷ đồng (tăng 8% so với 2021), hoàn thành 95% kế hoạch cả năm.

• Tổng doanh thu online là 18.930 tỷ đồng (tăng 32% so với 2021), chiếm 14% tổng doanh thu của Công ty.

• Lợi nhuận trước thuế là 6.056 tỷ đồng (giảm 6% so với 2021). Lợi nhuận sau thuế là 4.102 tỷ đồng (giảm 16% so với 2021), đạt 65% kế hoạch cả năm.

b Chương trình khách hàng thân thiết "Quà Tặng VIP" chính thức triển khai trên kênh online và tại tất cả các cửa hàng của MWG trên toàn quốc từ tháng 11. Đến ngày 31/12/2022, ứng dụng này đã có hơn 3,4 triệu thành viên tham gia. Đây là động lực để Công ty tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm mua sắm cho khách hàng.

c MWG tiếp tục góp mặt trong Top 10 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam theo bảng xếp hạng VNR500, giữ vững vị thế nhà bán lẻ số 1 Việt Nam và là công ty Việt Nam duy nhất lọt vào Top 100 nhà bán lẻ hàng đầu châu Á – Thái Bình Dương với quy mô hơn 5.700 cửa hàng.

TOP 10 DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN LỚN NHẤT VIỆT NAM NĂM 2022

HÒA PHÁT	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
VINGROUP	TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP
thegioididong	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ THẾ GIỚI DI ĐỘNG
MASAN GROUP	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN MASAN
DOJI	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ DOJI
VPBank	NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG
VINAMILK	CÔNG TY CP SỮA VIỆT NAM
THACO TRUONG HAI AUTO	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI
TC GROUP	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN THÀNH CÔNG
TECHCOMBANK	NGÂN HÀNG TMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM

1.2. Chuỗi Thegioididong.com và Điện Máy Xanh (TGDĐ/ĐMX):

a Cả hai chuỗi TGDĐ và ĐMX, với doanh thu lần lượt là 35 và 69 ngàn tỷ đồng trong năm 2022, đều ghi nhận tăng trưởng hai chữ số so với 2021. TGDĐ và ĐMX đóng góp tổng cộng 78% doanh thu của MWG.

b Doanh thu online đạt mức cao nhất từ trước đến nay là 18 ngàn tỷ đồng (tăng 35% so với 2021). Tỷ trọng đóng góp của kênh online trong tổng doanh thu TGDĐ và ĐMX là 17%.

c Chuỗi TGDĐ có 1.190 cửa hàng, bao gồm các cửa hàng TopZone:

Sau khi thử nghiệm thành công và mở đến 100 cửa hàng, riêng chuỗi TopZone mang về hơn 2.600 ngàn tỷ đồng doanh thu trong năm 2022.

Cùng với sự thành công của TopZone, tổng doanh thu sản phẩm Apple trên toàn hệ thống TGDĐ/ĐMX cũng tăng trưởng khoảng 40% so với cùng kỳ.

d Chuỗi Điện Máy Xanh (ĐMX) có 2.284 cửa hàng, trong đó:

Riêng ĐMX Supermini vượt mốc 1.000 cửa hàng cuối năm 2022 với tổng doanh thu tăng gần 50% so với cùng kỳ. Mô hình cửa hàng siêu nhỏ (supermini) tạo ra hơn 10 ngàn tỷ đồng.

e Hầu hết các ngành hàng đều tăng trưởng dương. Trong đó:

• Điện thoại di động, điện lạnh và gia dụng (tăng từ 10% đến 20% so với cũng kỳ) đóng góp nhiều nhất về giá trị tuyệt đối cho sự tăng trưởng của MWG.

• Laptop ghi nhận doanh thu gần 5.300 tỷ đồng (giảm 5% từ mức đỉnh năm 2021 khi nhu cầu làm việc và học tập tại nhà tăng đột biến do dịch Covid).

1.3. Chuỗi Bách Hóa Xanh (BHX)

a Năm 2022 đánh dấu nỗ lực tái cấu trúc toàn diện của BHX, cụ thể là:

- Thay đổi cách thức bố trí, sắp xếp cửa hàng để khách hàng có không gian mua sắm thoải mái, thuận tiện hơn;
- Rà soát và xử lý các cửa hàng không hiệu quả;
- Tái định vị thương hiệu, tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ;
- Củng cố nền tảng vận hành hướng đến cải thiện mạnh mẽ hiệu quả hoạt động.

b Sau tái cấu trúc, với 1.728 cửa hàng hoạt động cuối năm 2022 (giảm gần 20% so với 2021), doanh thu BHX vẫn đạt hơn 27 ngàn tỷ đồng, bằng 96% mức doanh thu kỷ lục của năm 2021 (khi nhu cầu tích trữ hàng thiết yếu tăng cao trong các đợt bùng phát dịch Covid). Với kết quả này, BHX đóng góp 20% tổng doanh thu của MWG. Chuỗi cũng nằm trong Top 3 nhà bán lẻ thực phẩm và hàng tiêu dùng lớn nhất Việt Nam.

c So với trước khi thực hiện tái cấu trúc (quý 1/2022), BHX đang cho thấy những chuyển biến tích cực:

- Doanh thu trung bình/cửa hàng/tháng trong quý 4 đạt 1,37 tỷ đồng, tăng 45% so với quý 1/2022.
- Lợi nhuận trực tiếp (EBIT) tại cửa hàng chuyển từ âm sang dương 2%-3%. EBITDA (không bao gồm khấu hao) tại cửa hàng ổn định ở mức 7%-8%.

d Website Bachhoaxanh.com tiếp tục có mặt trong Top 10 trang thương mại điện tử hàng đầu Việt Nam năm 2022 (theo Statista) và là chuyên trang duy nhất về bán lẻ thực phẩm và hàng tiêu dùng thiết yếu. Kênh online phục vụ gần 2,4 triệu lượt giao dịch thành công và đóng góp 900 tỷ đồng doanh thu cho BHX. Tỷ trọng đóng góp doanh thu của kênh online đối với BHX là 3%.

1.4. Sau khi chuỗi nhà thuốc An Khang chính thức được hợp nhất vào kết quả kinh doanh của tập đoàn cuối năm 2021, An Khang đã mở rộng từ 178 cửa hàng lên 500 cửa hàng vào cuối năm 2022. Chuỗi đóng góp doanh thu hơn 1.500 tỷ đồng cho MWG và hiện là Top 3 chuỗi nhà thuốc lớn nhất Việt Nam về số lượng điểm bán

1.5. Mới được thử nghiệm trong tháng 1/2022, chuỗi cửa hàng mẹ và bé AVAKids đã có 64 cửa hàng AVAKids vào cuối năm với doanh thu ổn định từ 800 triệu-1 tỷ đồng/cửa hàng. AVAKids nhanh chóng ghi tên vào Top 5 chuỗi bán lẻ sản phẩm mẹ & bé hàng đầu Việt Nam về số lượng cửa hàng chỉ sau chưa đầy 1 năm ra mắt. AVAKids đang góp phần mang lại những trải nghiệm mới mẻ cho khách hàng với gần 5 triệu sản phẩm bán ra trong năm 2022.

1.6. Thành viên mới nhất gia nhập MWG là chuỗi bán lẻ điện máy EraBlue tại Indonesia. Đây là liên doanh giữa Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động và Công ty PT Erafone Artha Retailindo (Erafone). Erafone là một công ty con của Tập đoàn Erajaya, nhà bán lẻ sản phẩm công nghệ số 1 tại Indonesia vận hành mạng lưới 1.200 cửa hàng bán lẻ rộng khắp Indonesia. Cuối năm 2022, 5 cửa hàng Era Blue đầu tiên đã mở cửa phục vụ khách hàng tại Jakarta, tạo nên bước đột phá trong ngành bán lẻ hàng điện tử tiêu dùng tại đất nước vạn đảo, mang đến những trải nghiệm chưa từng có cho khách hàng mua sắm điện máy tại Indonesia



2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

2.1. Một số cải tiến trong việc tuyển dụng, đào tạo và các chính sách đối với người lao động để giúp Công ty tăng khả năng thích ứng trong môi trường kinh doanh đang thay đổi nhanh chóng:

a Tạo nguồn ổn định và chú trọng vào chất lượng tuyển dụng, mở rộng thêm nhiều kênh kết nối với ứng viên như: kết hợp với địa phương; đồng hành với các trường Đại học – Cao đẳng, giới thiệu việc làm cho bộ đội xuất ngũ…

b Tiếp tục triển khai các hình thức làm việc và phương thức trả lương linh hoạt phù hợp với tính chất công việc và nhu cầu của từng đối tượng lao động.

c Tập trung đào tạo, huấn luyện kỹ năng và phát triển năng lực lãnh đạo cho các cấp độ quản lý.

d Xây dựng hơn 1.000 bài học tự học E-Learning cùng với nhiều công cụ nghiệp vụ trên nền tảng online giúp việc dạy và học, nâng cao kiến thức chuyên môn của nhân viên thuận tiện và chủ động hơn.

e Đảm bảo chính sách thưởng cuối năm gắn kết chặt chẽ với hiệu quả kinh doanh, phù hợp với giai đoạn phát triển và mục tiêu của từng chuỗi.

2.2. Ứng dụng công nghệ xử lý ‘BigData’ để khai thác nguồn dữ liệu khổng lồ trong doanh nghiệp:

a Cung cấp những công cụ, tiện ích theo dõi, đánh giá chỉ tiêu kinh doanh từ bao quát (theo chuỗi, vùng miền, khu vực) cho đến từng cửa hàng, kệ hàng, sản phẩm theo thời gian thực. Từ đó, việc quản trị doanh nghiệp có thể nắm bắt những thay đổi một cách nhanh nhất.

b Kết hợp hệ thống phân tích nguồn dữ liệu khổng lồ trong quá khứ với ứng dụng AI/ML để dự báo lượng hàng hóa cần mua/bán của doanh nghiệp, nhu cầu của khách hàng, đáp ứng được sự thay đổi nhanh chóng của kinh tế vi mô, vĩ mô.

c Hệ thống chăm sóc khách hàng dựa trên nền tảng dữ liệu lớn giúp doanh nghiệp hiểu rõ hơn khách hàng đã, đang và sẽ cần gì để mang lại những trải nghiệm theo đúng nhu cầu, cá nhân hóa mà đặc biệt vẫn đảm bảo quyền riêng tư của khách hàng.

2.3. Các công nghệ, thiết bị IoT được nghiên cứu và phát triển nhằm quản lý hoạt động từ văn phòng trung tâm, kho vận, cho đến cửa hàng một cách hiệu quả, nhanh chóng, và chính xác:

a Bảng giá điện tử áp dụng cho từng sản phẩm ở cửa hàng giúp nâng cao tốc độ xử lý, sự chính xác do thay đổi giá, cập nhật thông tin sản phẩm.

b Thông tin truyền thông, quảng cáo ở cửa hàng được quản trị theo thời gian và các hoạt động/chương trình một cách tự động.

c Hoạt động quản lý kho, bãi, kệ hàng thông minh với các thiết bị trong mạng lưới IoT.

d Việc di chuyển của xe tải, xe máy giao hàng từ kho đến cửa hàng, từ cửa hàng đến khách hàng được định tuyến bằng hệ thống bản đồ riêng, và giám sát liên tục.

e Các thiết bị điện, nước, điện tử dần được tự động hóa theo IoT.

3. Kế hoạch phát triển

3.1. Nỗ lực duy trì doanh thu và ưu tiên bảo vệ dòng tiền: việc thu hút và giữ chân khách hàng có ý nghĩa quan trọng đối với Công ty để tiếp tục gia tăng thị phần và tăng trưởng khi nhu cầu tiêu dùng phục hồi trở lại. Do đó, Công ty sẵn sàng hy sinh lợi nhuận để chia sẻ những khó khăn khi khách hàng đang có tâm lý thắt chặt chi tiêu, chủ động đưa ra nhiều lựa chọn mua sắm linh hoạt, tăng cường giảm giá khuyến mãi để thu hút khách hàng, bao gồm cả nhóm người tiêu dùng nhạy cảm về giá cả.

3.2. Tập trung kiểm soát chặt chẽ và giảm đáng kể các hạng mục chi phí lớn bao gồm: chi phí thuê mặt bằng, chi phí điện, chi phí tài chính, chi phí nhân sự, kiểm soát tồn kho hiệu quả… để đảm bảo sức chống chịu của doanh nghiệp trong giai đoạn thị trường có nhiều thách thức.

3.3. Chuỗi thegioididong.com (“TGDĐ”) và Điện Máy Xanh (“ĐMX”):

- Duy trì và gia tăng doanh thu trên mỗi cửa hàng, tối ưu danh mục hàng hóa, đẩy mạnh doanh số những sản phẩm/nhãn hàng còn tiềm năng tăng trưởng.
- Biên lợi nhuận gộp của các chuỗi TGDĐ/ĐMX trong năm 2023 có thể thấp hơn giai đoạn 2021-2022 do sức mua yếu và Công ty tiếp tục triển khai các chương trình khuyến mãi để bán hàng.

3.4. Chuỗi Bách Hóa Xanh ("BHX"):

- Để tiếp tục tăng doanh thu trên mỗi cửa hàng, BHX sẽ tập trung vào (i) tăng giá trị giỏ hàng, (ii) tăng tần suất mua hàng của các khách hàng hiện hữu và (iii) tăng lưu lượt khách hàng mới (traffic) từ kênh chợ và siêu thị.
- Thay đổi cách thức vận hành kho vận vừa giúp đảm bảo chất lượng hàng hóa, giảm hao hụt, hủy hàng tươi sống tạo dư địa tăng biên lợi nhuận gộp, vừa giúp cải thiện hiệu suất logistics.

3.5. Đối với chuỗi nhà thuốc An Khang và chuỗi cửa hàng bán lẻ sản phẩm cho mẹ & bé AVAKids, Công ty sẽ tạm ngưng mở rộng và chỉ giữ những cửa hàng có biên lợi nhuận dương. Sự tập trung trong năm 2023 bao gồm: tăng doanh thu trên mỗi điểm bán, kiểm soát chặt chẽ chi phí vận hành nhằm cải thiện hiệu quả hoạt động và giảm lỗ.

4. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội:

Các hoạt động liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty được thực hiện nghiêm túc và đánh giá kết quả định kỳ để có cơ sở tiếp tục cải thiện trong tương lai. Các nội dung có liên quan được trình bày chi tiết tại Báo cáo Phát triển Bền vững thuộc chương V của Báo cáo Thường niên.

CHƯƠNG IV

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 68
2. ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC 69
3. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 70

ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

a Do tác động tiêu cực của các bất ổn vĩ mô trên phạm vi toàn cầu, sức mua của người tiêu dùng tại Việt Nam suy giảm mạnh ở hầu hết các ngành hàng trong 3 tháng cuối năm 2022. Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban Giám đốc trong việc lèo lái Công ty trong giai đoạn khó khăn; trân trọng sự đoàn kết, đồng lòng của toàn thể nhân viên MWG để tiếp tục tăng trưởng dương về doanh thu thuần, đạt hơn 133.400 tỷ đồng và duy trì hơn 4.100 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế. Ban Giám đốc đã tích cực thực hiện đúng định hướng của Hội đồng quản trị trong việc ưu tiên bảo vệ dòng tiền hơn giữ lợi nhuận, chủ động đưa hàng tồn kho về ngưỡng an toàn, giảm số dư nợ ròng đáng kể từ 6,3 ngàn tỷ thời điểm đầu năm về 1,4 ngàn tỷ đồng vào cuối năm 2022.

Với kết quả này, MWG chỉ hoàn thành được 95% kế hoạch doanh thu và 65% kế hoạch lợi nhuận đề ra từ đầu năm.

b Hội đồng quản trị đã thông qua nghị quyết thành lập Công ty Cổ phần Công nghệ và Đầu tư Bách Hóa Xanh và tái cấu trúc Công ty Cổ phần Thương Mại Bách Hóa Xanh. Năm 2022, MWG cũng đã góp vốn vào công ty liên doanh PT Era Blue Elektronic để triển khai hoạt động bán lẻ sản phẩm điện máy tại thị trường Indonesia.

c Hội đồng quản trị ghi nhận sự quyết liệt của đội ngũ lãnh đạo Công ty trong việc thẳng thắn nhìn nhận những điều đã làm được và chưa làm tốt để mạnh mẽ tái cấu trúc, dọn dẹp những phần không hiệu quả bao gồm các thử nghiệm chuỗi mới không mang lại kết quả như kỳ vọng, củng cố nền tảng cốt lõi, tập trung vào những thứ đóng góp giá trị lớn và có tiềm năng tăng trưởng rõ ràng cho sự phát triển lành mạnh trong tương lai.

d Chi tiết Báo cáo Tình hình Quản trị Công ty năm 2022 được đăng tải trên website của MWG tại: ***https://mwg.vn/***



ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ định hướng, chỉ đạo, giám sát đối với hoạt động của Ban Giám đốc Công ty như sau:

a Chủ động theo dõi, nắm bắt tình hình hoạt động, những khó khăn phát sinh trong quá trình điều hành Công ty thông qua các cuộc họp thường kỳ và bất thường với Ban Giám đốc, các báo cáo kết quả kinh doanh định kỳ, báo cáo tiến độ thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.

b Đưa ra những phân tích, nhìn nhận đa chiều để định hướng cho Ban Giám đốc có những quyết định sáng suốt, thận trọng và minh bạch trong kinh doanh; kịp thời kiểm soát và ứng phó với rủi ro, khắc phục các vấn đề vướng mắc.

c Giám sát hoạt động điều hành của Ban Giám đốc để đảm bảo chấp hành và tuân thủ các quy định của Pháp luật, điều lệ và quy chế quản trị Công ty.



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

a Trong năm 2023, Hội đồng quản trị dự kiến kế hoạch hoạt động chung như sau:

• Tập trung đôn đốc, theo sát việc triển khai các kế hoạch hành động của Ban Giám đốc để kịp thời có định hướng phù hợp giúp Công ty hoàn thành chỉ tiêu kinh doanh.

• Chỉ đạo Ủy ban Kiểm toán tăng cường việc giám sát, kiểm tra hoạt động của Ban Giám đốc trong việc điều hành Công ty, quản trị rủi ro và đảm bảo sự tuân thủ với quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty.

• Tiếp tục tổ chức các phiên họp Hội đồng quản trị thường kỳ và bất thường phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty để lắng nghe các kiến nghị của Ban Giám đốc và các thành viên điều hành, từ đó Hội đồng quản trị đưa ra những ý kiến đóng góp, những quyết nghị hiệu quả, thiết thực cho Ban Giám đốc thực hiện.

b Đối với vấn đề phát triển bền vững, Hội đồng quản trị có những kế hoạch sau:

• Xây dựng chiến lược, khuôn khổ hành động, chính sách để (i) đảm bảo hoạt động kinh doanh không ảnh hưởng đến lợi ích của cộng đồng – xã hội – môi trường và (ii) tạo ra giá trị mới và chia sẻ giá trị với các bên liên quan.

• Thường xuyên theo dõi, đánh giá và giám sát việc thực hiện các cam kết phát triển bền vững của Công ty.

• Công ty thực hiện công bố thông tin về các chính sách, hành động đã triển khai và các kết quả cụ thể liên quan đến phát triển bền vững trong Báo cáo Phát triển Bền vững hàng năm



CHƯƠNG V

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. THÔNG ĐIỆP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 72
2. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG LÀ GÌ 73
3. CAM KẾT PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 76
4. CƠ CẤU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 78
5. CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 80
6. CÁC GIẢI THƯỞNG ĐẠT ĐƯỢC 82
7. CÁC TRỌNG TÂM VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 84
8. BÁO CÁO CHI TIẾT VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 88
9. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 89

I. THÔNG ĐIỆP CỦA HĐQT VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Kính gửi Quý Khách Hàng, Quý Cổ Đông và toàn thể Nhân viên Tập đoàn Thế Giới Di Động,

Trong một thế giới ngày càng bất định và nhiều rủi ro, chúng ta đã trải qua những tổn thương từ đại dịch Covid-19, thiên tai… một thách thức đặt ra cho các doanh nghiệp nói chung và MWG nói riêng là làm thế nào để doanh nghiệp phát triển bền vững nhưng vẫn góp phần bảo vệ mẹ Thiên Nhiên và tác động tích cực tới Xã Hội.

Với 18 năm hình thành và phát triển, MWG không chỉ chú trọng đến mục tiêu tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận, mà còn luôn nỗ lực để mang đến những sản phẩm, dịch vụ tốt nhất đến khách hàng. Song song với việc đảm bảo sự minh bạch, trách nhiệm và chính trực trong vận hành doanh nghiệp, chúng tôi tin rằng Phát Triển Bền Vững không chỉ là trách nhiệm của riêng Ban Lãnh đạo, mà còn cần sự chung tay của toàn thể Nhân viên và các bên liên quan. Vì thế, mọi hoạt động Phát Triển Bền Vững đều được triển khai xuyên suốt từ cấp Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành, toàn thể đội ngũ Nhân viên trên toàn hệ thống. Từ việc đưa ra các Cam kết Phát Triển Bền vững, Chính sách Phát Triển Bền Vững, thành lập nhóm làm việc về Phát Triển Bền Vững, xem xét các yếu tố bền vững trong các quyết định kinh doanh, quản trị rủi ro cho đến các hành động thiết thực, thực tế nhất mà mọi cá nhân có thể cùng nhau thực hiện như tiết kiệm điện, nước, hạn chế sử dụng bao bì độc hại, hạn chế phát thải khí nhà kính ra môi trường.

MWG luôn tin rằng việc thực thi, thúc đẩy các hoạt động phát triển bền vững tại MWG không chỉ mang lại lợi ích cho Khách Hàng, cho Cộng Đồng mà còn tạo ra các giá trị kinh tế lâu dài cho Cổ đông và nhiều bên liên quan. Từ đó tạo ra một tương lai bền vững cho các thế hệ tiếp nối.

MWG cũng mong muốn kêu gọi sự đồng hành của hàng chục triệu Khách hàng, của Quý Đối tác cùng Quý Cổ đông cùng chung tay phát triển bền vững.

Cảm ơn Quý Khách hàng, Quý Cổ đông, Quý Đối tác và toàn thể Nhân viên đã luôn trao trọn niềm tin với MWG trên hành trình này!

Đặng Minh Lượm

Thành viên Hội đồng quản trị - Phụ trách chiến lược Phát Triển Bền Vững MWG

II. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG LÀ GÌ?

> Phát triển bền vững là sự phát triển đáp ứng các nhu cầu của hiện tại mà không làm tổn thương đến khả năng đáp ứng nhu cầu của thế hệ tương lai
>
> Liên Hiệp Quốc



ESG là cụm từ viết tắt bởi E - Environmental (Môi trường); S - Social (Xã hội) và G - Governance (Quản trị doanh nghiệp), là một bộ tiêu chuẩn để đo lường các yếu tố liên quan đến Phát Triển Bền Vững và ảnh hưởng của doanh nghiệp đến cộng đồng.

Environment
Môi trường

- Bảo tồn và sử dụng năng lượng hiệu quả
- Chất lượng nước
- Khí thải
- Quản lý phát thải
- Tái chế/ tái sử dụng
- Đóng gói
- Sản phẩm
- Ô nhiễm tài nguyên đất
- Đa dạng sinh học

Social
Xã hội

- Cạnh tranh công bằng
- Phát triển kinh tế địa phương
- Sức khỏe và an toàn
- Sự đa dạng
- Quyền con người
- Chống tham nhũng, hối lộ
- Bảo mật, an ninh

Governance
Quản trị doanh nghiệp

- Trách nhiệm và tính minh bạch
- Quản trị doanh nghiệp
- Giá trị cổ đông
- Hiệu quả kinh tế
- Mục tiêu tài chính

Phát Triển Bền Vững nói chung, hay bộ tiêu chuẩn ESG nói riêng đã được quan tâm rộng rãi tại Việt Nam trong những năm gần đây. Điều này phần lớn nhờ sự nỗ lực của Chính phủ Việt Nam trong việc thúc đẩy thực hành các thông lệ liên quan đến ESG cùng với nhu cầu gia tăng của các nhà đầu tư về đầu tư bền vững.



> *Các công ty có thành tích tốt về những chủ đề bền vững sẽ tạo giá trị tốt hơn những công ty với thành tích kém về các chủ đề tương tự, phù hợp với việc đầu tư trọng yếu và có hiệu suất cổ phiếu tốt hơn trong tương lai.*
>
> Khan, Mozaffar N., George Serafeim, và Aaron Yoon.
> "Corporate Sustainablity: First Evidence on Materiality"
> Havard Business School Working Paper, No. 14-073, 03/2015

Tại Hội nghị thượng đỉnh về biến đổi khí hậu của Liên Hợp Quốc năm 2021 (COP26), Việt Nam đã công bố hàng loạt cam kết ứng phó biến đổi khí hậu. Điều này sẽ có tác động đáng kể đối với quá trình chuyển dịch năng lượng quốc gia sang trung hòa carbon, và sẽ đòi hỏi việc tái cơ cấu toàn bộ nền kinh tế.

MWG trong những năm gần đây đã bắt đầu nỗ lực, cam kết mạnh mẽ trong việc thúc đẩy các hoạt động bảo vệ môi trường, đóng góp to lớn vào trách nhiệm xã hội và quản trị doanh nghiệp một cách minh bạch và chính trực, điều này được nêu rõ thông qua 6 Cam Kết Phát Triển Bền Vững ban hành năm 2022.

III. CAM KẾT PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG





IV. CƠ CẤU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Thành viên HĐQT

ĐẶNG MINH LƯỢM

Cùng đội ngũ nhân sự các phòng ban liên quan



Người phụ trách về các chiến lược Phát Triển Bền Vững
(Môi Trường – Xã Hội – Quản Trị Doanh Nghiệp)

Hội Đồng Quản Trị

BAN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
(ESG Team)
email: esg@thegioididong.com

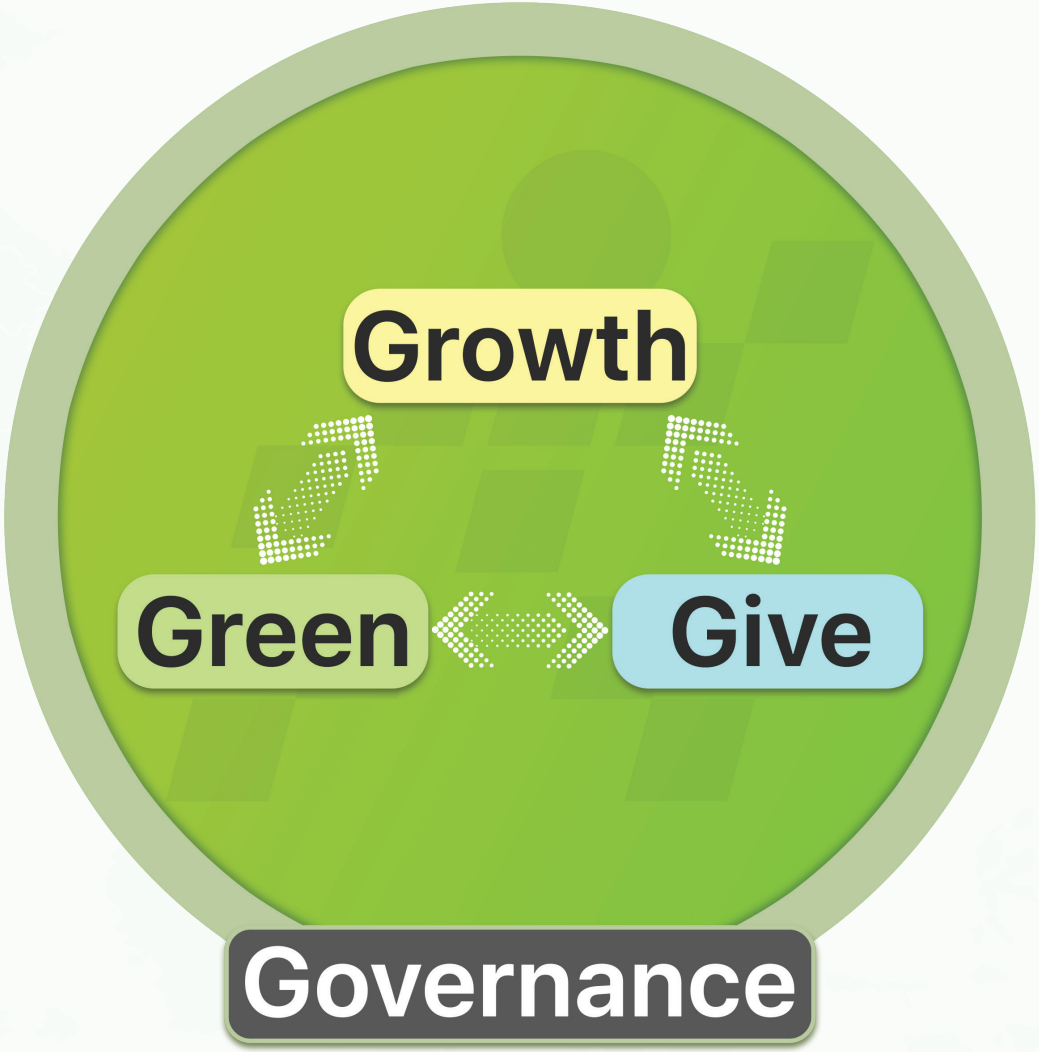
KHỐI/PHÒNG BAN

NHÓM THAM VẤN
(BÊN NGOÀI)


CO₂
CO₂

V. CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Mọi hoạt động của MWG đều được cân nhắc và thực thi theo chính sách 4G về Phát Triển Bền Vững



Growth: Phát Triển

- Tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận và đóng góp vào sự thịnh vượng của Kinh Tế Việt Nam thông qua việc tuân thủ tốt các quy định về nộp thuế và tạo việc làm cho hàng ngàn người lao động.
- Tạo môi trường làm việc vui vẻ, công bằng trong thăng tiến, tôn trọng đa dạng về giới tính, độ tuổi, chủng tộc và tạo mọi điều kiện phát triển cho nhân viên.

Green: Môi Trường

- Giảm thiểu tối đa các tác động bất lợi lên môi trường thông qua các cải tiến không ngừng trong quá trình vận hành doanh nghiệp.
- Kêu gọi hàng chục triệu khách hàng của MWG cùng chung tay hạn chế các tác động đến môi trường.
- Khuyến khích, đồng hành với Nhà cung cấp, Đối tác để xây dựng, cam kết và thực hiện các chính sách phát triển doanh nghiệp Bền vững.
- Nâng cao ý thức Nhân viên về Phát triển Bền vững và kêu gọi Nhân viên cùng chung tay Phát triển Bền vững.

Giving: Trách Nhiệm Xã Hội

- Góp phần phát triển, nâng cao đời sống người dân thông qua việc mang đến những sản phẩm chất lượng tốt, nguồn gốc rõ ràng, an toàn với dịch vụ vượt trội đến mọi miền đất nước, đặc biệt là những khu vực vùng sâu vùng xa chưa có sự hiện diện của các chuỗi bán lẻ hiện đại.
- Đóng góp to lớn vào trách nhiệm Xã hội thông qua các hoạt động thiện nguyện, nhân văn đặc biệt hướng các đối tượng yếu thế, cần hỗ trợ trong cộng đồng.

Governance: Quản Trị Doanh Nghiệp

- Là minh chứng cho vận hành Minh Bạch, Chính Trực và Nhân Văn tại bất kỳ nơi nào mà MWG hiện diện.

VI. CÁC GIẢI THƯỞNG

Top 50 Công Ty Phát Triển Bền Vững 2022

Ngày 10/08/2022, MWG vinh dự được vinh danh trong 'Top 50 Doanh nghiệp phát triển bền vững 2022' tại chương trình Bình chọn Doanh nghiệp phát triển bền vững 2022 (Corporate Sustainability Awards) .

Đây là giải thưởng do tạp chí Nhịp cầu Đầu tư tổ chức nhằm tôn vinh các doanh nghiệp tiêu biểu trong thực thi chiến lược phát triển bền vững, cam kết tăng trưởng xanh và thực hiện trách nhiệm cộng đồng. Các doanh nghiệp được bình chọn ở giải thưởng năm nay dựa trên những tiêu chí: (1) Tăng trưởng ổn định, (2) Văn hóa doanh nghiệp bền vững, (3) Quản trị doanh nghiệp, (4) Bảo vệ môi trường, (5) Trách nhiệm xã hội.





Chương trình nhận được dữ liệu và tư vấn từ Hội đồng Thẩm định gồm đại diện Ngân hàng HSBC, Deloitte Việt Nam, FTI, Talentnet, Viện Nghiên cứu và phát triển kinh tế tuần hoàn và các chuyên gia kinh tế, kinh doanh hàng đầu từ Trường Kinh doanh Harvard... nhằm đảm bảo tính khách quan và khoa học trong đánh giá.



Top 3 Doanh nghiệp Large Cap có hoạt động IR được các Định chế Tài chính đánh giá cao nhất

IR Awards (2011 - 2022) là Chương trình Bình chọn Doanh nghiệp niêm yết có hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR) tốt nhất do Vietstock, Hiệp hội Các nhà Quản trị Tài chính Việt Nam (VAFE) và Tạp chí điện tử Tài chính và Cuộc sống (FiLi) đồng tổ chức, Hội đồng bình chọn là các định chế tài chính trong và ngoài nước. Đây là lần thứ 3 MWG được trao giải.

Top 100 Nơi Làm Việc Tốt Nhất Việt Nam và Top 50 Doanh Nghiệp Việt Có Thương Hiệu Tuyển Dụng Hấp Dẫn

Kết quả trên được kết luận từ khảo sát nơi làm việc tốt nhất Việt Nam 2022 được Anphabe thực hiện từ tháng 4 đến tháng 9 năm nay, với sự tham gia bình chọn của 57.939 nhân viên, 515 công ty. Đơn vị này còn có các khảo sát, phỏng vấn chuyên sâu với khoảng 150 lãnh đạo và quản lý nhân sự ở 20 ngành nghề chính. Chương trình này được Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) bảo trợ. Mô hình và phương pháp đánh giá được kiểm chứng bởi đơn vị thứ ba là Intage Việt Nam để đảm bảo tính công bằng và khách quan.



VII. CÁC TRỌNG TÂM VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

LẮNG NGHE CÁC THAM VẤN CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

MWG chủ động tham vấn các bên liên quan để có những giải pháp nhằm hài hoà lợi ích các bên:

Khách hàng:

- Công ty chủ động khảo sát ý kiến khách hàng nhằm nắm bắt phản hồi và các mong đợi của khách hàng thông qua các kênh trao đổi 24/7 gồm tin nhắn SMS, cuộc gọi.
- Chủ động gọi điện khách hàng, nhận ý kiến phản hồi của khách hàng thông qua hotline hỗ trợ khách hàng, website.
- Ghi nhận phản hồi và ý kiến đánh giá sự hài lòng của khách hàng sau mỗi giao dịch trên ứng dụng khách hàng thân thiết "Quà Tặng VIP", ứng dụng mua hàng BHX Online...

Người lao động:

- Tổ chức khảo sát chỉ số gắn kết nhân viên hàng năm
- Hotline nội bộ phản hồi trong 24h, nhận câu hỏi/ thắc mắc thông qua kênh Trung Tâm Gỡ Rối nội bộ.
- Tổ chức các cuộc họp, lớp đào tạo thường xuyên định kỳ

Cộng đồng:

- Trao đổi qua các sự kiện, hội nghị, diễn đàn

Nhà cung cấp, Đối tác:

- Tìm kiếm, gặp gỡ thông qua trao đổi trực tiếp hoặc các cuộc họp online

Cổ đông và nhà đầu tư:

- Thông qua trao đổi trực tiếp hoặc online, các cuộc họp định kỳ hàng quý và Đại hội đồng cổ đông Thường niên
- Tiếp nhận thông tin, ý kiến đóng góp từ nhà đầu tư, cổ đông thông qua website hoặc email

MỤC TIÊU ESG 2023

MWG tập trung giảm tỉ lệ phát thải khí nhà kính, kiểm soát việc sử dụng các tài nguyên và nâng cao nhận thức của nhân viên, khách hàng và đối tác về phát triển bền vững (ESG)



7 LĨNH VỰC TẬP TRUNG CHO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



VIII. BÁO CÁO CHI TIẾT VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Nội dung chi tiết được nêu tại phần Báo cáo Phát Triển Bền Vững và công bố thông tin trên website mwg.vn



IX.ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA CÔNG TY



Hội đồng Quản trị ghi nhận Công ty đã có những điểm tích cực, triển khai mạnh mẽ các hoạt động mới về Phát Triển Bền Vững (ESG) trong năm 2022 như:

- Công bố các Cam Kết Phát Triển Bền Vững
- Bổ nhiệm nhân sự, thành lập bộ phận Chuyên trách về ESG
- Truyền thông định kỳ về các hoạt động ESG.
- Công bố trang thông tin về ESG trên chuyên trang Quan hệ Cổ đông mwg.vn



ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG

Công ty nhận thức rõ tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường và tích cực triển khai nhiều hành động để giảm thiểu tác động tới môi trường:

- Công bố thông tin chi tiết về việc sử dụng tài nguyên: điện, nước, nhiên liệu và quy đổi thành các chỉ số phát thải CO2 liên quan.
- Tiếp tục triển khai hệ thống điện mặt trời tại các siêu thị và toà nhà.
- Hoạt động truyền thông mạnh mẽ, nâng cao ý thức của toàn thể Nhân viên về bảo vệ môi trường.
- Tổ chức các trạm thu hồi pin, kêu gọi và khuyến khích Khách hàng sử dụng túi tái sử dụng nhiều lần khi mua sắm tại BHX...





ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Trong điều kiện kinh tế vĩ mô còn nhiều khó khăn, Công ty vẫn nỗ lực duy trì công ăn việc làm, đảm bảo quyền lợi và thu nhập của người lao động tương ứng với kết quả kinh doanh thực tế của doanh nghiệp.
- Đồng thời, Công ty chú trọng thực hiện nhiều hoạt động chăm sóc sức khoẻ thể chất lẫn tinh thần của người lao động trong giai đoạn Hậu Covid.
- Công ty luôn hướng đến việc tạo ra môi trường làm việc vui vẻ, công bằng trong thăng tiến, tôn trọng sự đa dạng về chủng tộc, giới tính, cũng như cơ hội phát triển cá nhân cho mọi Nhân viên.

ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Công ty tích cực thực hiện trách nhiệm xã hội của mình thông qua các hoạt động thiện nguyện thường xuyên, những chương trình mang ý nghĩa nhân văn, lan tỏa thông điệp tốt đẹp cho Cộng đồng.





ĐỐI VỚI VIỆC QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty nhìn chung đã thực hiện đầy đủ các quy định theo pháp luật hiện hành, theo Điều lệ và các Quy chế nội bộ của công ty nhằm đảm bảo việc vận hành và quản trị công ty minh bạch và hiệu quả, đảm bảo đầy đủ quyền lợi của Cổ đông.

CHƯƠNG VI

QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. THÔNG TIN VỀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 94

2. BÁO CÁO CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN 105

3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ ỦY BAN KIỂM TOÁN 110

1. Thông tin về Hội Đồng Quản Trị

a Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị



Ông: NGUYỄN ĐỨC TÀI

Đồng sáng lập viên
Chủ tịch HĐQT

Trình độ chuyên môn

- Tốt nghiệp Đại học Kinh tế TP.HCM ngành Tài chính Kế toán và lấy bằng Thạc sĩ quản trị kinh doanh tại Học Viện Quản Trị CFVG.

Kinh nghiệm

- Lần lượt nắm giữ các vị trí chủ chốt của Công ty như Tài chính kế toán, Kinh doanh tiếp thị, Cung ứng hậu cần, Mở rộng mạng lưới cửa hàng, Quản lý điều hành chung. Ông đã dành trọn tâm huyết từ những ngày đầu thành lập công ty; điều hành, dẫn dắt cả hệ thống bằng hai chữ "Đức" và "Tài", người thuyền trưởng này luôn mong muốn đem đến cho từng nhân viên một cuộc sống hạnh phúc, sung túc và niềm tự hào khi là một thành viên của Thế Giới Di Động.

Cổ phần

- Số cổ phần có quyền biểu quyết vào cuối năm 2022: 35.129.892 cổ phần, tương ứng tỷ lệ sở hữu 2,4%.



Ông: TRẦN HUY THANH TÙNG

Đồng sáng lập viên
Thành viên HĐQT

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Kinh tế tại Đại học Kinh Tế TP.HCM

Kinh nghiệm

- Từng giữ chức vụ Kế toán trưởng, Giám đốc Tài Chính của Công ty từ năm 2007 đến năm 2013
- Thành viên ban kiểm soát của Công ty từ cuối năm 2013 tới tháng 06/2020
- Chủ tịch - Ủy ban kiểm toán từ tháng 07/2020 -03/2022

Cổ phần

- Số cổ phần có quyền biểu quyết vào cuối năm 2022: 11.130.544 cổ phần, tương ứng tỷ lệ sở hữu 0,76%.



Ông: TRẦN KINH DOANH

Thành viên HĐQT (miễn nhiệm 23/04/2022)

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Kinh tế Đại học Kinh tế TP.HCM

Kinh nghiệm

- Từng giữ nhiều vị trí then chốt trong khối Phát triển kinh doanh từ năm 2007
- Đưa hệ thống thegioididong.com, Điện Máy Xanh có mặt ở 63 tỉnh thành.
- 2013: Thành viên HĐQT
- 2014-09/2018: Tổng Giám Đốc Công ty CP Thế Giới Di Động
- 2018 –04/2022: Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu Tư Thế Giới Di Động

Cổ phần

- Số cổ phần có quyền biểu quyết vào cuối năm 2022: 9.554.880 cổ phần, tương ứng tỷ lệ sở hữu 0,653%.



Ông: ĐẶNG MINH LƯỢM

Thành viên HĐQT

Trình độ chuyên môn

- Tốt nghiệp ngành Quản trị Kinh Doanh chuyên ngành Quản trị Nhân sự

Kinh nghiệm

- Giám đốc Nhân sự Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động từ năm 2007
- Giám đốc Nhân sự Công ty Cổ phần Đầu Tư Thế Giới Di Động
- Thành viên Hội đồng quản trị từ tháng 05/2014

Cổ phần

- Số cổ phần có quyền biểu quyết vào cuối năm 2022: 3.638.440 cổ phần, tương ứng tỷ lệ sở hữu 0,249%.



Ông: ROBERT ALAN WILLET

Thành viên HĐQT

Quốc tịch

- Quốc tịch Anh

Kinh nghiệm

- Cựu Giám đốc Điều Hành BestBuy International.
- Thành viên HĐQT kiêm Cố vấn cao cấp của Công ty từ tháng 04/2013

Cổ phần

- Số cổ phần có quyền biểu quyết vào cuối năm 2022: 8.022.424 cổ phần, tương ứng tỷ lệ sở hữu 0,548%.



Ông: THOMAS LANYI

Thành viên HĐQT

Quốc tịch

- Quốc tịch Áo

Kinh nghiệm

- Giám đốc Điều hành CDH Investment Advisory Pte Ltd.
- Chủ tịch Hiệp hội Đầu tư mạo hiểm và Đầu tư vốn cổ phần chưa niêm yết của Singapore (Singapore Venture Capital and Private Equity Association)
- Thành viên HĐQT từ tháng 04/2013.

Cổ phần

- Số cổ phần có quyền biểu quyết vào cuối năm 2022: 0 cổ phần, tương ứng tỷ lệ sở hữu 0%.



Ông: ĐÀO THẾ VINH

Thành viên HĐQT

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân, Thạc sĩ tại Russian State Hydrometeorological University.

Kinh nghiệm

- Đồng sáng lập, Tổng Giám đốc kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thương Mại Dịch Vụ Cổng Vàng.
- Thành viên HĐQT từ tháng 03/2019.

Cổ phần

- Số cổ phần có quyền biểu quyết vào cuối năm 2022: 0 cổ phần, tương ứng tỷ lệ sở hữu 0%.



Ông: ĐOÀN VĂN HIẾU EM

Thành viên HĐQT

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Kế toán tại Đại học Tài Chính – Marketing.

Kinh nghiệm

- Gia nhập MWG từ năm 2007 và có hơn 10 năm làm việc tại khối phát triển kinh doanh ngành hàng Điện tử - Viễn thông trước khi được bổ nhiệm lên Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động vào tháng 9/2018.
- 07/2022: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm An Khang Pharma
- Thành viên Hội đồng quản trị từ tháng 03/2019

Cổ phần

- Số cổ phần có quyền biểu quyết vào cuối năm 2022: 3.638.440 cổ phần, tương ứng tỷ lệ sở hữu 0,249%.



Ông: ĐỖ TIẾN SĨ

Thành viên HĐQT

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Quản trị & Marketing - Đại học Monash, Úc
- Thạc sĩ Quản trị Kinh Doanh (bằng đôi) - Đại học INSEAD – Pháp

Kinh nghiệm

- Phó TGĐ - Công ty Cổ phần Thép Tây Đô
- Tổng Giám đốc - Công ty cổ phần Thép Pomina
- Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thép Pomina
- Thành viên Hội đồng quản trị từ tháng 05/2021

Cổ phần

- Số cổ phần có quyền biểu quyết vào cuối năm 2022: 0 cổ phần, tương ứng tỷ lệ sở hữu 0%.



Ông: NGUYỄN TIẾN TRUNG

Thành viên HĐQT

Trình độ chuyên môn

- Thạc sĩ Quản trị Kinh Doanh - Chương trình đào tạo thạc sĩ quản trị Việt - Bỉ

Kinh nghiệm

- Nắm giữ nhiều vị trí quan trọng tại Công ty CP DV Tổng hợp Sài Gòn (Savico)
- Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Ô tô Thành phố - Hyundai Trần Hưng Đạo
- Phó Tổng Giám Đốc Công ty TNHH Đông Đô Thành - (Chevrolet Đông Đô Thành)
- Giám Đốc Dự án Ô tô Công ty Cổ Phần Savico

Cổ phần

- Số cổ phần có quyền biểu quyết vào cuối năm 2022: 0 cổ phần, tương ứng tỷ lệ sở hữu 0%.

b Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Công ty có một tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị là Ủy ban Kiểm toán



Ông: **NGUYỄN TIẾN TRUNG**

Chủ tịch - Ủy ban kiểm toán từ tháng 05/2021



Ông: **ĐÀO THẾ VINH**

Thành viên Ủy ban Kiểm toán từ tháng 05/2021



Ông: **TRẦN HUY THANH TÙNG**

Từ nhiệm thành viên Ủy ban Kiểm toán từ tháng 03/2022

C Hoạt động của Hội đồng quản trị

Các buổi họp của Hội đồng Quản trị ("HĐQT")

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do
1	Nguyễn Đức Tài	Chủ tịch	19	100%	
2	Trần Kinh Doanh	Thành viên	07	37%	Miễn nhiệm ngày 23/04/2022
3	Đặng Minh Lượm	Thành viên	19	100%	
4	Đoàn Văn Hiểu Em	Thành viên	19	100%	
5	Robert Willett	Thành viên	19	100%	
6	Thomas Lanyi	Thành viên	18	95%	
7	Trần Huy Thanh Tùng	Thành viên	19	100%	
8	Đào Thế Vinh	Thành viên	19	100%	
9	Nguyễn Tiến Trung	Thành viên	19	100%	
10	Đỗ Tiến Sĩ	Thành viên	19	100%	

(*) Ghi chú: Thành viên độc lập: 3/9
Thành viên không điều hành: 6/9

- Các thành viên HĐQT của Công ty thực hiện hoạt động giám sát theo đúng Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty và Pháp luật hiện hành, cùng với các buổi làm việc trực tiếp giữa các Thành viên HĐQT và Ban Giám Đốc, HĐQT đã có những hoạt động giám sát đối với Ban Giám Đốc như sau:

  - Yêu cầu Ban Giám Đốc lập báo cáo kết quả kinh doanh, tiến độ thực hiện các nghị quyết HĐQT, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và xem xét các báo cáo về những khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện điều hành công ty.

  - Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế quản trị công ty và các quy định hiện hành của Nhà Nước.

  - HĐQT đánh giá và đưa ra những định hướng, hướng dẫn, các phương án ứng phó kiểm soát rủi ro cho Ban giám Đốc để khắc phục các vấn đề vướng mắc và cải thiện cho quá trình điều hành và hoạt động của công ty.

  - Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch và kịp thời theo đúng quy định.

  - Giám sát và đánh giá hoạt động quản lý của Ban Giám Đốc và Ban điều hành nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu đã đặt ra.

» **Thông qua các buổi họp thường kỳ, bất thường và lấy ý kiến bằng văn bản, HĐQT đã ban hành các Nghị quyết sau:**

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ/HĐQT-2022	21/02/2022	Thông qua việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.	100%
2	02/NQ/HĐQT-2022	22/02/2022	Thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động 2021 (ESOP 2021)	100%
3	03/NQ/HĐQT-2022	22/02/2022	Thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động 2021 (ESOP 2021)	100%

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
4	04/NQ/HĐQT-2022	14/03/2022	Thông qua chủ trương về việc đầu tư ra nước ngoài của Công ty Cổ Phần Thế Giới Di Động ở Indonesia.	100%
5	05/NQ/HĐQT-2022	28/03/2022	Thông qua điều chỉnh lại danh sách cán bộ quản lý chủ chốt đã mua cổ phiếu ESOP 2021	100%
6	06/NQ/HĐQT-2022	28/03/2022	Thông qua việc hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu ESOP 2021.	100%
7	07/NQ/HĐQT-2022	31/03/2022	Thông qua việc bổ nhiệm Tổng Giám Đốc mới và miễn nhiệm ông Trần Huy Thanh Tùng khỏi vị trí thành viên Ủy Ban Kiểm Toán	90%
8	08/NQ/HĐQT-2022	04/04/2022	Thông qua việc tăng vốn điều lệ do phát hành cổ phiếu ESOP 2021	90%
9	09/NQ/HĐQT-2022	13/04/2022	Thông qua việc thành lập Công ty Cổ phần Công nghệ và Đầu tư Bách Hóa Xanh	90%
10	10/NQ/HĐQT-2022	25/04/2022	Thông qua việc giảm vốn điều lệ do hủy cổ phiếu quỹ.	100%
11	11/NQ/HĐQT-2022	27/04/2022	Thông qua việc chia cổ tức năm 2021	100%
12	12/NQ/HĐQT-2022	23/05/2022	Thông qua việc tăng vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Công nghệ và Đầu tư Bách Hóa Xanh	100%
13	13/NQ/HĐQT-2022	24/05/2022	Thông qua thời gian chia cổ tức và lựa chọn công ty kiểm toán năm 2022	100%

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
14	14/NQ/HĐQT-2022	01/06/2022	Thông qua không thu hồi cổ phiếu của cán bộ quản lý chủ chốt theo quy chế phát hành cổ phiếu ESOP	100%
15	15/NQ/HĐQT-2022	04/07/2022	Thông qua tăng vốn điều lệ do phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	100%
16	16/NQ/HĐQT-2022	07/07/2022	Thông qua khoản vay 250.000.000 USD và điều khoản Hợp đồng.	100%
17	16A/NQ/HĐQT-2022	07/07/2022	Thông qua phương án đầu tư sử dụng vốn vay nước ngoài và phương án cơ cấu lại khoản vay.	100%
18	17/NQ/HĐQT-2022	28/07/2022	Thông qua phương án tăng vốn điều lệ cho các công ty con.	100%
19	18/NQ/HĐQT-2022	01/08/2022	Thông qua không thu hồi cổ phiếu của cán bộ quản lý chủ chốt theo quy chế phát hành cổ phiếu ESOP	100%
20	19/NQ/HĐQT-2022	04/10/2022	Thông qua giao dịch cho Công ty Cổ Phần Thế Giới Di Động vay vốn 5.000 tỷ đồng	100%
21	20/NQ/HĐQT-2022	09/12/2022	Thông qua bổ nhiệm người phụ trách ESG.	100%
22	21/NQ/HĐQT-2022	16/12/2022	Thông qua không thu hồi cổ phiếu của cán bộ quản lý chủ chốt trong năm 2023 theo quy chế phát hành cổ phiếu ESOP.	100%

» **Công ty CP Đầu tư Thế Giới Di Động (MWG) đã hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ đông trong năm 2022 giao phó.**

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP VÀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (ĐỐI VỚI CÔNG TY NIÊM YẾT)

Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập tham gia đầy đủ các cuộc họp với Hội đồng Quản trị và:

a. Làm việc chặt chẽ với Hội đồng Quản trị về các vấn đề liên quan đến việc quản trị doanh nghiệp

b. Đóng góp thẳng thắn và khách quan về những quyết định của Hội đồng Quản trị nhằm nâng cao chất lượng của các quyết định quản trị.

c. Đưa ra những nhận định và đánh giá về rủi ro về hoạt động quản trị của Hội đồng Quản trị.

d. Làm việc chặt chẽ với Hội đồng Quản trị nhằm đưa ra những nhận định về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty.

e. Đóng góp khách quan về những rủi ro về tình hình vĩ mô trong nước và thế giới như lãi suất, tỷ giá, đầu tư trái phiếu, việc làm.

Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập cũng theo sát các hoạt động của Ban Giám đốc và hoạt động kinh doanh của công ty để tăng cường sự minh bạch và công bằng trong hoạt động quản trị.

Đánh giá về hoạt động của Hội đồng Quản trị:

a. Hội đồng Quản trị ghi nhận đầy đủ các ý kiến đóng góp của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập.

b. Hội đồng Quản trị đã có những thay đổi để cải thiện chất lượng các quyết định quản trị dựa vào những đóng góp này.

c. Hoạt động của Ban Giám đốc đảm bảo tính khách quan, trung thực và minh bạch trong công tác quản trị công ty nói chung.

2. Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán:

2.1. THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Nguyễn Tiến Trung	Trưởng Ban
2	Đào Thế Vinh	Thành viên
3	Trần Huy Thanh Tùng	Thành viên (miễn nhiệm từ ngày 31/03/2022)

2.2. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN VÀ TỪNG THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN

Trong năm 2022, tất cả thành viên Ủy ban Kiểm toán không nhận thù lao và hoạt động của Ủy ban Kiểm toán không phát sinh bất kỳ chi phí hoạt động nào.

2.3. TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

» **Các cuộc họp của Ủy Ban Kiểm toán trong năm 2022:**

STT	Thành viên UBKT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Nguyễn Tiến Trung	4/4	100%
2	Đào Thế Vinh	4/4	100%
3	Trần Huy Thanh Tùng	1/4	25%

» **Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:**

a Ủy Ban Kiểm toán trực tiếp theo dõi hoạt động của Hội đồng Quản trị thông qua các cuộc họp và giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết ĐHĐCĐ, theo dõi cách thức ban hành và triển khai các nghị quyết của Hội đồng Quản trị.

b Ủy ban Kiểm toán có đầy đủ nguồn lực cần thiết và quyền tiếp cận thông tin để:

- Thực hiện kiểm toán, rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;
- Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty;
- Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán;
- Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của công ty.



2.4. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG, CÁC KIẾN NGHỊ VÀ KẾT LUẬN CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

» **Kết quả giám sát đối với Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;**

a Các nghị quyết được thông qua bởi ĐHĐCĐ thường niên 2022 đã được Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc triển khai và thực hiện đầy đủ;

b Công ty hoàn tất chi trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10% (1,000VND/cổ phiếu) cho cổ đông hiện hữu vào ngày 17/06/2022;

c Công ty hoàn tất phát hành 731.854.815 cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1 (mỗi cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để phát hành được nhận 1 cổ phiếu phát hành thêm) vào tháng 06/2022.

d Công ty hoàn tất phát hành 19.190.970 cổ phiếu tương đương với tỷ lệ 2,696% (gộp hai đợt phát hành cho Ban điều hành và các quản lý chủ chốt của Công ty và các công ty con (i) dựa vào kết quả kinh doanh 2020 đợt 2 và (ii) dựa vào kết quả kinh doanh 2021 vào tháng 03/2022.

e Trong năm 2022, các thành viên Hội đồng Quản trị đã tham gia đầy đủ các cuộc họp theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

f Các nghị quyết của Hội đồng Quản trị đã được ban hành tuân thủ theo đúng thẩm quyền, nội dung các nghị quyết này tuân thủ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ của MWG và quy định của pháp luật Nhà nước Việt Nam.



» **Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của công ty:**

Ủy ban Kiểm toán đồng ý với ý kiến của công ty kiểm toán là Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam về báo cáo tài chính của Công ty được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022. Báo cáo tài chính được trình bày trung thực và hợp lý, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định của pháp luật hiện hành.

» **Tổng quan số liệu báo cáo tài chính đã được kiểm toán:**

Báo cáo KQHĐKD	Năm 2022 (tỷ đồng)	Năm 2021 (tỷ đồng)	Tỷ lệ tăng trưởng
Doanh thu	133.405	122.958	8,5%
Lợi nhuận trước thuế	6.056	6.472	-6,4%
Lợi nhuận sau thuế	4.102	4.901	-16.3%

Bảng cân đối kế toán	31/12/2022 (tỷ đồng)	01/01/2021 (tỷ đồng)
Tài sản ngắn hạn	44.631	51.955
Tài sản dài hạn	11.203	11.016
Tổng tài sản	**55.834**	**62.971**
Nợ ngắn hạn	26.000	42.593
Nợ dài hạn	5.901	0
Nợ phải trả	31.901	42.593
Vốn chủ sở hữu	23.933	20.378
Tổng nguồn vốn	**55.834**	**62.971**

» **Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của công ty;**

a Trong năm 2022, Ủy ban Kiểm toán đánh giá không có rủi ro trọng yếu liên quan đến tình hình hoạt động kinh doanh cũng như vận hành của Công ty. Việc vận hành của Công ty không phát sinh việc thất thoát, lãng phí và tham nhũng mang tính trọng yếu.

b Ủy ban Kiểm toán đánh giá công ty đã tiến hành các biện pháp cần thiết để giảm thiểu tác động đến từ các rủi ro về tỷ giá và lãi suất thông qua việc cân đối các khoản thu chi, giảm dần dư nợ vay, cũng như lựa chọn thời điểm phù hợp để mua bảo hiểm rủi ro với chi phí tối ưu nhất.

c Ủy ban Kiểm toán đánh giá không có rủi ro trọng yếu trong các khoản đầu tư ngắn hạn, đặc biệt là các khoản đầu tư trái phiếu, số dư các khoản này đã giảm đáng kể vào thời điểm cuối năm 2022 do Công ty ưu tiên giảm số dư nợ vay nhằm hạn chế ảnh hưởng của việc lãi suất tăng cao.

d Ủy ban Kiểm toán theo sát vận hành thực tế để đóng góp vào hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro của Công ty.

e Ủy ban Kiểm toán đánh giá Ban Giám đốc và các nhân sự điều hành theo sát và có những thay đổi kịp thời trong công tác kiểm soát cũng như quản trị rủi ro của hệ thống.

f Các khuyến nghị và đề xuất của Ủy ban Kiểm toán cũng được các phòng ban tiếp nhận và triển khai nghiêm túc thông qua kế hoạch cụ thể và sự giám sát của Ủy ban Kiểm toán.

g Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán với Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý đã luôn tuân thủ đúng quy định của pháp luật nhà nước Việt Nam, điều lệ của Công ty và các cam kết khác.

» **Kết quả đánh giá về sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán đối với Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc điều hành và các cổ đông:**

a Hoạt động quản trị rủi ro trong năm 2022 của Ủy ban Kiểm toán tiếp tục có sự gắn bó chặt chẽ với hoạt động kinh doanh của công ty;

b Ủy ban Kiểm toán trực tiếp giám sát các công việc của Ban Giám đốc và thảo luận trực tiếp với Ban Giám đốc về các vấn đề liên quan đến tình hình kinh doanh cũng như vận hành của Công ty;

c Ủy ban Kiểm toán tham gia đầy đủ các cuộc họp với Ban Giám đốc và các cấp quản lý khi có yêu cầu để trực tiếp đánh giá rủi ro cấp Công ty và rủi ro liên quan đến quy trình của các phòng ban;

d Ủy ban Kiểm toán báo cáo đầy đủ định kỳ cũng như bất thường cho Hội đồng Quản trị về kết quả giám sát, các báo cáo rủi ro cũng như cập nhật tình hình hoạt động phòng ban và các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ủy ban Kiểm toán

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

» HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

	Chức vụ	Mức thù lao thực tế chi trả (VND)
Nguyễn Đức Tài (*)	Chủ tịch HĐQT	1.927.000.000
Đặng Minh Lượm (*)	Thành viên HĐQT	1.343.500.000
Đoàn Văn Hiểu Em (*)	Thành viên HĐQT	1.779.000.000
Trần Huy Thanh Tùng (*)	Thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc	1.343.500.000
Robert Willet	Thành viên HĐQT	2.234.342.566

(*) Thu nhập từ tiền lương được trả từ Công ty con: Công ty Cổ Phần Thế Giới Di Động

» UỶ BAN KIỂM TOÁN

Trong năm 2022, tất cả thành viên Uỷ ban Kiểm toán không nhận thù lao và các hoạt động của Uỷ ban Kiểm toán không phát sinh bất kì chi phí hoạt động nào.

b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
I	**Nguyễn Đức Tài**						
1	Nguyễn Đức Tài		17.064.946	2,393%	35.129.892	2,400%	Cổ tức bằng cổ phiếu, Mua và/hoặc Bán
2	Nguyễn Thị Thu Tâm	Em gái	269.677	0,038%	39.354	0,037%	Cổ tức bằng cổ phiếu, Mua và/hoặc Bán
3	Nguyễn Thị Thu Thảo	Em gái	384.951	0,054%	890.802	0,061%	Cổ tức bằng cổ phiếu, Mua và/hoặc Bán
4	Phan Thị Thu Hiền	Vợ	2.929.779	0,411%	5.859.558	0,400%	Cổ tức bằng cổ phiếu
5	Công ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Thế Giới Bán Lẻ	Người nội bộ là thành viên góp vốn trong công ty	76.712.644	10,758%	153.425.288	10,481%	Cổ tức bằng cổ phiếu
II	**Trần Kinh Doanh**						
1	Trần Kinh Doanh		7.728.080	1,084%	9.554.880	0,653%	Cổ tức bằng cổ phiếu, Mua và/hoặc Bán
III	**Đặng Minh Lượm**						
1	Đặng Minh Lượm		1.709.490	0,240%	3.638.440	0,249%	Cổ tức bằng cổ phiếu, Mua và/hoặc Bán
IV	**Robert Alan Willett**						
1	Robert Alan Willett		4.000.212	0,561%	8.022.424	0,548%	Cổ tức bằng cổ phiếu, Mua và/hoặc Bán
V	**Đoàn Văn Hiểu Em**						
1	Đoàn Văn Hiểu Em		1.789.429	0,251%	4.011.958	0,274%	Cổ tức bằng cổ phiếu, Mua và/hoặc Bán

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
VI	**Trần Huy Thanh Tùng**						
1	Trần Huy Thanh Tùng		5.315.272	0,745%	11.130.544	0,760%	Cổ tức bằng cổ phiếu, Mua và/hoặc Bán
2	Nguyễn Thị Thu Hương	Vợ	3.361.731	0,459%	6.723.462	0,459%	Cổ tức bằng cổ phiếu
3	Trần Huy Đông	Em trai	76.087	0,011%	165.754	0,011%	Cổ tức bằng cổ phiếu, Mua và/hoặc Bán
4	Trần Huy Thanh Đại	Em trai	102.562	0,014%	128.404	0,009%	Cổ tức bằng cổ phiếu, Mua và/hoặc Bán
5	Nguyễn Minh Hà	Mẹ vợ	7	0,000%	14	0,000%	Cổ tức bằng cổ phiếu
6	Công ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Trần Huy	Người nội bộ là thành viên góp vốn trong công ty	16.134.759	2,263%	32.269.518	2,204%	Cổ tức bằng cổ phiếu
VII	**Vũ Đăng Linh**						
1	Vũ Đăng Linh		606.841	0,085%	1.354.202	0,093%	Cổ tức bằng cổ phiếu, Mua và/hoặc Bán
2	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Vợ	37.366	0,005%	51.616	0,004%	Cổ tức bằng cổ phiếu, Mua và/hoặc Bán
VIII	**Lý Trần Kim Ngân**						
1	Lý Trần Kim Ngân		464.994	0,065%	1.097.028	0,075%	Cổ tức bằng cổ phiếu, Mua và/hoặc Bán
IX	**Lê Thị Thu Trang**						
1	Lê Thị Thu Trang		162.660	0,023%	363.300	0,025%	Cổ tức bằng cổ phiếu, Mua và/hoặc Bán
2	Trịnh Quang Khải	Chồng	80.720	0,011%	162.840	0,011%	Cổ tức bằng cổ phiếu, Mua và/hoặc Bán

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số nghị quyết/ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông/ HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty Cổ Phần Thế Giới Di động	Công ty con	0303217354, 02/01/2007, TPHCM	128 Trần Quang Khải, Phường Tân Định, Quận 1, TPHCM	Năm 2022	Nghị quyết 17/NQ/ HĐQT -2022 ngày 28/07/2022 .	Góp vốn tối đa: 800.000.000.000 VNĐ
2	Robert Alan Willett	Thành viên HĐQT không điều hành	538898873, 09/10/2017, Vương Quốc Anh (UK)	59 Harbin Alleyan Road, Sandy Lane, St James, Barbados	Hàng quý trong năm 2022	Nghị quyết số 01_2022/ NQĐại hội đồng cổ đông/TGDĐ ngày 23/04/2022.	Chi phí tư vấn 2.234.342.565 VNĐ
3	Công ty Cổ phần Thế giới Di động	Công ty con	0303217354, 02/01/2007, TPHCM	128 Trần Quang Khải, Phường Tân Định, Quận 1, TPHCM	Năm 2022	Nghị quyết 19/NQ/ HĐQT -2022 ngày 22/09/2022	Giao dịch cho vay hạn mức tín dụng tối đa 5.000.000.000.000 VNĐ
4	Công ty Cổ phần 4K Farm	Công ty con	3502435680, 18/09/2020, Bà Rịa - Vũng Tàu	17G2 Nguyễn Thái Học, Phường 7, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Năm 2022	Nghị quyết 17/NQ/ HĐQT -2022 ngày 28/07/2022	Góp vốn tối đa 50.000.000.000 VNĐ
5	Công ty Cổ Phần Công Nghệ và Đầu Tư Bách Hóa Xanh	Công ty con	0317249370, 14/04/2022, TPHCM	128 Trần Quang Khải, Phường Tân Định, Quận 1, TPHCM	Năm 2022	Nghị quyết 12/NQ/ HĐQT -2022 ngày 23/05/2022	Góp vốn tối đa 13.890.000.000.000 VNĐ
6	Công ty Cổ Phần Công Nghệ và Đầu Tư Bách Hóa Xanh	Công ty con	0317249370, 14/04/2022, TPHCM	128 Trần Quang Khải, Phường Tân Định, Quận 1, TPHCM	Năm 2022	Nghị quyết 12/NQ/ HĐQT -2022 ngày 23/05/2022	Thông qua giao dịch chuyển nhượng cổ phần 12.825.295.910.000 VNĐ
7	Công ty Cổ Phần Công Nghệ và Đầu Tư Bách Hóa Xanh	Công ty con	0317249370, 14/04/2022, TPHCM	128 Trần Quang Khải, Phường Tân Định, Quận 1, TPHCM	Năm 2022	Nghị quyết 17/NQ/ HĐQT -2022 ngày 28/07/2022	Góp vốn tối đa 150.000.000.000 VNĐ
8	Công ty TNHH Dịch vụ lắp đặt - Sửa chữa - Bảo hành Tận Tâm	Công ty con	0316043151, 29/11/2019, TPHCM	128 Trần Quang Khải, Phường Tân Định, Quận 1, TPHCM	Năm 2022	Nghị quyết 13/NQ/ HĐQT -2021 ngày 03/11/2021	Góp vốn tối đa 100.000.000.000VNĐ
9	Công ty Cổ phần Logistics Toàn Tín	Công ty con	0317023609, 10/11/2021, TPHCM	128 Trần Quang Khải, Phường Tân Định, Quận 1, TPHCM	Năm 2022	Nghị quyết 13/NQ/ HĐQT -2021 ngày 03/11/2021	Góp vốn tối đa 100.000.000.000VNĐ

d. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

i Trong năm 2022, Công ty Cổ Phần Đầu Tư Thế Giới Di Động nhìn chung đã thực hiện đầy đủ các quy định theo pháp luật hiện hành, theo Điều lệ và các Quy chế nội bộ của công ty nhằm đảm bảo việc vận hành và quản trị công ty minh bạch và hiệu quả:

» HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- HĐQT có tổ chức họp ít nhất mỗi quý 01 lần và mỗi thành viên tham gia tối thiểu 3/4 cuộc họp HĐQT trong năm.
- Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm Tổng giám đốc, HĐQT đảm bảo tỷ lệ tối thiểu số thành viên không điều hành, thành viên độc lập.
- Cơ cấu HĐQT có sự đa dạng giữa các thành viên có kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của công ty.
- HĐQT đã xem xét và định hướng chiến lược công ty, các kế hoạch hoạt động lớn, chính sách quản lý rủi ro, ngân sách và kế hoạch kinh doanh hàng năm; đặt mục tiêu hoạt động cho năm tiếp theo; theo dõi việc thực hiện mục tiêu và hoạt động của công ty.
- HĐQT có bổ nhiệm nhân sự làm Người phụ trách quản trị công ty theo quy định.
- HĐQT bổ nhiệm thành viên HĐQT làm Người phụ trách Phát triển bền vững
- Thành lập Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán có kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm sâu rộng về kế toán, tài chính.
- Thông qua các báo cáo cập nhật kết quả kinh doanh hàng tháng.

» ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông đúng hạn và đảm bảo quy tắc an toàn theo yêu cầu của Cơ quan Nhà nước.
- Soạn thảo và công bố đầy đủ tài liệu Đại hội đồng cổ đông song ngữ Việt – Anh.
- Áp dụng giải pháp Công nghệ thông tin cho phép cổ đông tham dự đại hội và thực hiện biểu quyết từ xa một cách an toàn và bảo mật.
- Có hướng dẫn để cổ đông tham gia đóng góp ý kiến về các vấn đề thảo luận trong chương trình nghị sự của Đại hội đồng cổ đông, tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử thông qua Website.
- Công bố công khai lý lịch của các thành viên ứng cử HĐQT, Ủy ban Kiểm toán để cổ đông tham khảo.
- Đối với mỗi nội dung cần lấy ý kiến của Đại hội đồng cổ đông đã công bố kết quả bỏ phiếu bao gồm số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến và phiếu không hợp lệ một cách công khai tại đại hội.
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông ghi nhận chi tiết nội dung câu hỏi của cổ đông và phản hồi của lãnh đạo công ty.
- Thực hiện chi trả cổ tức đầy đủ trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.



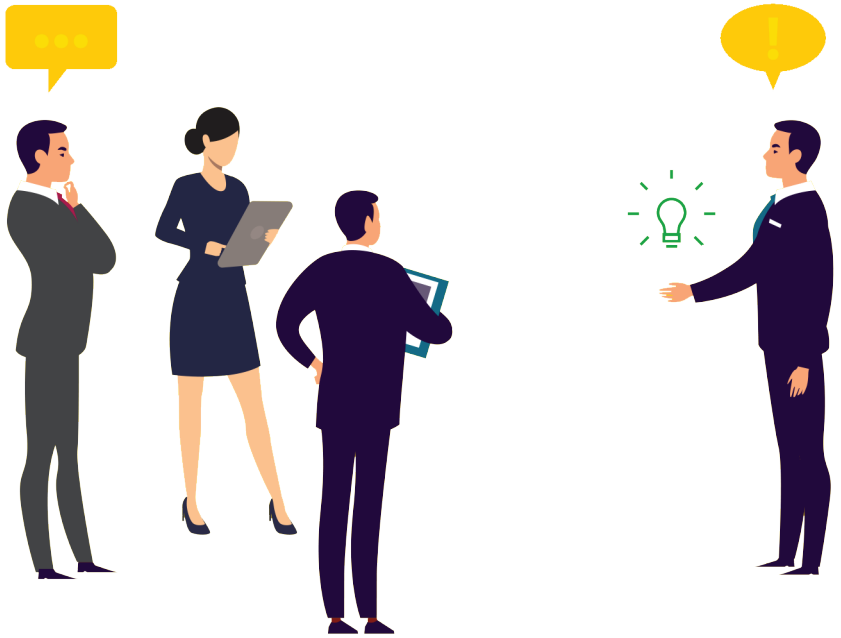
» QUAN HỆ VỚI NHÀ ĐẦU TƯ, CỔ ĐÔNG

- Bộ phận Quan hệ nhà đầu tư duy trì hoạt động hiệu quả và có email liên lạc của bộ phận này là investor@thegioididong.com được công bố công khai để hỗ trợ giải quyết các khó khăn, thắc mắc một cách nhanh chóng, kịp thời.
- Các nghị quyết của HĐQT được công bố công khai trên Website quan hệ cổ đông của công ty bằng tiếng Việt và tiếng Anh.
- Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các thông tin định kỳ và bất thường.
- Website của công ty được cập nhật đầy đủ hồ sơ thành lập công ty, Bản cáo bạch, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ, báo cáo, các thông tin cần công bố định kỳ và bất thường theo yêu cầu của cơ quan nhà nước.
- Công bố các Báo cáo tài chính hàng quý, Báo cáo quản trị mỗi 6 tháng và Báo cáo thường niên đúng hạn.
- Thường xuyên tổ chức các gặp gỡ nhà đầu tư hàng quý bằng hình thức trực tiếp tại văn phòng hoặc thông qua hội nghị trực tuyến.



» CÁC QUYỀN LỢI CÁC BÊN LIÊN QUAN

- Chính sách bảo vệ quyền lợi khách hàng điển hình như chính sách đổi trả hàng hóa, chính sách khiếu nại được công bố công khai trên website bán hàng của Công ty.
- Chính sách lựa chọn các nhà cung cấp/nhà thầu được gửi và thông báo đến các đối tác.
- Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã xây dựng và thực hiện chính sách nâng cao ý thức và trách nhiệm của nhân viên, khách hàng và nhà cung cấp hướng tới mục tiêu bảo vệ môi trường, phát triển bền vững.
- Các thông tin, chính sách về phúc lợi, sức khỏe, an toàn lao động và hoạt động đào tạo và phát triển nhân viên cùng các quy tắc đạo đức - ứng xử và quy trình giải quyết khiếu nại được xây dựng và công bố cho nhân viên trên trang truyền thông nội bộ của Công ty.



ii Đánh giá của Hội đồng quản trị về các hoạt động Phát triển Bền vững của Công ty được đề cập chi tiết như tại chương V của Báo cáo thường niên.

iii Một số nội dung công ty chưa thực hiện được hoặc đã thực hiện nhưng chưa đáp ứng theo thông lệ tốt nhất sẽ được nghiên cứu để hoàn thiện trong tương lai:

- Báo cáo đã được chi tiết hoá nhưng chưa đáp ứng hoàn toàn về các chuẩn báo cáo của thế giới về ESG (Ví dụ: GRI, SASB).
- Cần hoàn thiện thêm chính sách và các chỉ số đo lường về mặt xã hội.
- Chưa có mục tiêu định lượng cụ thể trong các chính sách về môi trường nhằm hướng đến các mục tiêu về giảm Phát Thải Khí Nhà Kính, đồng hành cùng mục tiêu net Zero 2050 của Việt Nam.
- Chưa đảm bảo yếu tố cân bằng về giới tính trong Hội đồng quản trị.



CHƯƠNG VII

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN

THÔNG TIN CHUNG 121
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC 124
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP 126
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT 128
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT 132
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT 134
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 137

Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022



THÔNG TIN CHUNG

» CÔNG TY

- **Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động** ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 0306731335 do Sở Kế hoạch và Đầu tư ("Sở KH&ĐT") Tỉnh Bình Dương cấp ngày 16 tháng 1 năm 2009, và theo GCNĐKDN điều chỉnh gần nhất lần thứ 29 ngày 15 tháng 7 năm 2022.
- **Cổ phiếu** của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("SGDCKHCM") với mã chứng khoán "MWG" theo Quyết định niêm yết số 253/QĐ-SGDHCM do SGDCKHCM cấp ngày 7 tháng 7 năm 2014.
- **Hoạt động chủ yếu trong năm** của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") chủ yếu là mua bán, bảo hành, sửa chữa: thiết bị tin học, điện thoại, linh kiện và phụ kiện điện thoại với thương hiệu Thế Giới Di Động, các mặt hàng điện máy với thương hiệu Điện Máy Xanh và các mặt hàng lương thực, thực phẩm, đồ uống và các hàng hóa khác với thương hiệu Bách Hóa Xanh.
- **Công ty có trụ sở chính** tại Số 222, Đường Yersin, Phường Phú Cường, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam và văn phòng hoạt động tại Tòa nhà MWG, Lô T2-1.2, Đường D1, Khu Công nghệ cao, Phường Tân Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.



» HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:



Ông Nguyễn Đức Tài

Chủ tịch



Ông Trần Kinh Doanh

Thành viên điều hành
từ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2022



Ông Trần Huy Thanh Tùng

Thành viên điều hành



Ông Đặng Minh Lượm

Thành viên điều hành



Ông Đoàn Văn Hiểu Em

Thành viên điều hành



Ông Thomas Lanyi

Thành viên
không điều hành



Ông Robert Willett

Thành viên
không điều hành



Ông Đào Thế Vinh

Thành viên độc lập



Ông Nguyễn Tiến Trung

Thành viên độc lập



Ông Đỗ Tiến Sĩ

Thành viên độc lập

» ỦY BAN KIỂM TOÁN

Các thành viên Ủy ban kiểm toán trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Tiến Trung	Chủ tịch	
Ông Trần Huy Thanh Tùng	Thành viên	từ nhiệm ngày 1 tháng 4 năm 2022
Ông Đào Thế Vinh	Thành viên	

» BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trần Huy Thanh Tùng	Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2022
Ông Trần Kinh Doanh	Tổng Giám đốc	từ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2022
Ông Phạm Văn Trọng	Giám đốc Kỹ thuật	
Ông Vũ Đăng Linh	Giám đốc Tài chính	

» NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trần Huy Thanh Tùng	bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2022
Ông Trần Kinh Doanh	từ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2022

» KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

» TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

» CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Trần Huy Thanh Tùng
Tổng Giám đốc

Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Ngày 16 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông và Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động ("Công ty") và các công ty con ("Nhóm Công ty") được lập ngày 16 tháng 3 năm 2023 và được trình bày từ trang 5 đến trang 37 bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

» ***Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc***

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

» ***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

» *Ý kiến của Kiểm toán viên*

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

M.S.D.N: 0300611802-C.T.T.N.H.H. CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ERNST & YOUNG VIỆT NAM QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

Lê Vũ Trường
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 1588-2023-004-1

Trần Thanh Thúy
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 3076-2019-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 16 tháng 3 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

VND

Mã số	Tài sản	Thuyết Minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	**A. TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**44.577.607.228.189**	**51.955.257.770.657**
110	**I. Tiền và các khoản tương đương tiền**	**4**	**5.061.020.547.422**	**4.142.015.762.555**
111	1. Tiền		3.846.020.547.422	2.606.672.264.502
112	2. Các khoản tương đương tiền		1.215.000.000.000	1.535.343.498.053
120	**II. Đầu tư tài chính ngắn hạn**		**10.069.249.605.640**	**14.236.626.334.707**
111	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.1	10.069.249.605.640	14.236.626.334.707
130	**III. Các khoản phải thu ngắn hạn**		**3.000.817.466.182**	**3.162.121.971.586**
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	178.061.365.251	384.236.578.232
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	7	403.669.438.496	390.738.782.756
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	8	16.917.697.638	961.917.697.638
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	9	2.402.168.964.797	1.425.228.912.960
140	**IV. Hàng tồn kho**	**10**	**25.696.077.735.282**	**29.167.232.293.922**
141	1. Hàng tồn kho		26.058.131.396.686	29.850.068.817.719
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(362.053.661.404)	(682.836.523.797)
150	**V. Tài sản ngắn hạn khác**		**750.441.873.663**	**1.247.261.407.887**
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	565.060.213.333	569.195.556.788
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		156.743.753.740	636.081.440.070
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		28.637.906.590	41.984.411.029

VND

Mã số	Tài sản	Thuyết Minh	Số cuối năm	Số đầu năm
200	**B. TÀI SẢN DÀI HẠN**		**11.256.488.385.860**	**11.016.147.044.285**
210	**I. Phải thu dài hạn**		**503.486.573.563**	**482.389.179.464**
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn		9.744.723.329	-
216	2. Phải thu dài hạn khác	12	493.741.850.234	482.389.179.464
220	**II. Tài sản cố định**		**9.727.502.911.440**	**9.647.168.873.232**
221	1. Tài sản cố định hữu hình	13	9.653.330.005.976	9.566.954.933.220
222	Nguyên giá		20.841.513.609.195	17.987.087.849.355
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(11.188.183.603.219)	(8.420.132.916.135)
227	2. Tài sản cố định vô hình	14	74.172.905.464	80.213.940.012
228	Nguyên giá		90.297.772.827	90.297.772.827
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(16.124.867.363)	(10.083.832.815)
240	**III. Tài sản dở dang dài hạn**		**123.873.978.878**	**79.697.939.172**
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	15	123.873.978.878	79.697.939.172
250	**IV. Đầu tư tài chính dài hạn**		**231.034.840.000**	**-**
252	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	17	181.034.840.000	-
255	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.2	50.000.000.000	-
260	**V. Tài sản dài hạn khác**		**670.590.081.979**	**806.891.052.417**
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	175.104.437.161	88.371.396.963
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	29.3	188.526.284.228	350.168.422.745
269	3. Lợi thế thương mại	16	306.959.360.590	368.351.232.709
270	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**55.834.095.614.049**	**62.971.404.814.942**

VND

Mã số	Nguồn vốn	Thuyết Minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	**C. NỢ PHẢI TRẢ**		**31.901.514.096.473**	**42.593.158.815.096**
310	**I. Nợ ngắn hạn**		**26.000.264.096.473**	**42.593.158.815.096**
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	18	8.745.827.331.813	12.179.774.771.734
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		97.659.957.856	98.379.250.626
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	19	764.244.077.963	696.559.033.545
314	4. Phải trả người lao động		475.431.939.590	531.987.432.339
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	20	2.180.365.916.409	3.885.356.381.233
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		386.943.692	-
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	21	2.971.948.189.708	476.319.936.603
320	8. Vay ngắn hạn	22	10.688.138.631.456	24.647.474.278.786
321	9. Dự phòng phải trả ngắn hạn		76.261.107.986	77.277.612.477
322	10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		-	30.117.753
330	**II. Nợ dài hạn**		**5.901.250.000.000**	**-**
338	**1. Vay dài hạn**	22	**5.901.250.000.000**	**-**
400	**D. VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**23.932.581.517.576**	**20.378.245.999.846**
410	**I. Vốn chủ sở hữu**		**23.932.581.517.576**	**20.378.245.999.846**
411	1. Vốn cổ phần	23.1	14.638.792.800.000	7.130.654.950.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		14.638.792.800.000	7.130.654.950.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	23.1	558.110.430.986	558.110.430.986
415	3. Cổ phiếu quỹ	23.1	(5.025.640.000)	(2.320.000.000)

VND

Mã số	Nguồn vốn	Thuyết Minh	Số cuối năm	Số đầu năm
417	4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	23.1	2.261.603.090	5.388.425.299
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	23.1	8.723.934.226.370	12.674.574.164.065
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước		4.624.171.199.065	7.775.704.885.845
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		4.099.763.027.305	4.898.869.278.220
429	6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	23.1	14.508.097.130	11.838.029.496
440	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**55.834.095.614.049**	**62.971.404.814.942**

Lý Trần Kim Ngân	Vũ Đăng Linh	Trần Huy Thanh Tùng
Người lập	Giám đốc Tài chính	Tổng Giám đốc

Ngày 16 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết Minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.1	134.722.248.887.557	124.141.525.689.948
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	24.1	(1.317.471.297.033)	(1.183.419.586.774)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.1	133.404.777.590.524	122.958.106.103.174
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	28	(102.542.735.094.343)	(95.325.974.107.640)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		30.862.042.496.181	27.632.131.995.534
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24.2	1.313.137.304.323	1.287.956.026.163
22	7. Chi phí tài chính	25	(1.382.620.454.532)	(714.707.225.745)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		(1.362.143.909.103)	(674.427.746.189)
24	8. Phần lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		-	(2.210.500.486)
25	9. Chi phí bán hàng	26, 28	(22.336.838.067.678)	(17.914.173.302.345)
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26, 28	(1.881.027.579.714)	(3.823.390.074.765)
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		6.574.693.698.580	6.465.606.918.356
31	12. Thu nhập khác		61.606.712.681	54.872.797.433
32	13. Chi phí khác	27	(579.945.037.703)	(48.895.965.246)
40	14. (Lỗ) lợi nhuận khác		(518.338.325.022)	5.976.832.187

VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết Minh	Năm nay	Năm trước
50	15. Tổng lợi nhuận trước thuế		6.056.355.373.558	6.471.583.750.543
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	29.1	(1.792.998.810.102)	(1.632.975.695.694)
52	17. (Chi phí) thu nhập thuế TNDN hoãn lại	29.3	(161.642.138.517)	62.818.619.041
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN	28	4.101.714.424.939	4.901.426.673.890
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		4.099.763.027.305	4.898.869.278.220
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		1.951.397.634	2.557.395.670
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	30	2.810	3.400
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	30	2.810	3.400

Lý Trần Kim Ngân	Vũ Đăng Linh	Trần Huy Thanh Tùng
Người lập	Giám đốc Tài chính	Tổng Giám đốc

Ngày 16 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết Minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	**Lợi nhuận kế toán trước thuế**		**6.056.355.373.558**	**6.471.583.750.543**
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao và hao mòn tài sản cố định (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)	**13, 14, 16**	3.540.324.726.294	2.920.713.608.410
03	(Hoàn nhập dự phòng) các khoản dự phòng		(321.799.366.884)	179.550.717.177
04	Lỗ (lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		284.374.414	(146.653.994)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(348.599.792.355)	(959.323.580.633)
06	Chi phí lãi vay	**25**	1.362.143.909.103	674.427.746.189
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		10.288.709.224.130	9.286.805.587.692
09	Tăng các khoản phải thu		(588.827.639.446)	(827.596.105.467)
10	Giảm (tăng) hàng tồn kho		3.791.937.421.033	(9.923.705.315.353)
11	(Giảm) tăng các khoản phải trả		(2.286.756.979.213)	3.781.614.904.801
12	Tăng chi phí trả trước		(101.041.271.147)	(27.490.477.725)
14	Tiền lãi vay đã trả		(1.322.381.109.404)	(585.136.035.219)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	**19**	(1.805.340.844.308)	(1.533.102.122.807)

VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết Minh	Năm nay	Năm trước
20	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh**		**7.976.298.801.645**	**171.390.435.922**
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định ("TSCĐ") và các tài sản dài hạn khác		(4.465.359.523.505)	(4.976.876.590.016)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ		5.331.159.526	1.107.020.670
23	Tiền chi cho vay và tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn		(20.799.334.065.331)	(19.225.219.180.045)
24	Thu hồi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn		25.851.966.071.069	12.163.993.969.618
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(181.034.840.000)	(16.385.001.737)
27	Tiền thu lãi từ tiền gửi, cho vay		1.137.542.621.557	796.626.468.011
28	Tiền thu lợi ích cổ đông không kiểm soát		-	1.883.709.063
30	Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động đầu tư		1.549.111.423.316	(11.254.869.604.436)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu và vốn góp của cổ đông không kiểm soát	**23.1**	192.628.370.000	228.253.030.000

VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết Minh	Năm nay	Năm trước
32	Mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		(5.025.640.000)	(2.320.000.000)
33	Tiền thu từ đi vay		65.251.647.851.081	63.936.208.247.950
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	22	(73.313.739.286.999)	(56.045.130.957.737)
36	Cổ tức đã trả	23.1	(731.854.815.000)	(239.519.441.063)
40	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động tài chính		(8.606.343.520.918)	7.877.490.879.150
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		919.066.704.043	(3.205.988.289.364)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		4.142.015.762.555	7.347.857.397.925
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(61.919.176)	146.653.994
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	5.061.020.547.422	4.142.015.762.555

Lý Trần Kim Ngân	Vũ Đăng Linh	Trần Huy Thanh Tùng
Người lập	Giám đốc Tài chính	Tổng Giám đốc

Ngày 16 tháng 3 năm 2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. Thông tin công ty

- **Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động** ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 0306731335 do Sở Kế hoạch và Đầu tư ("Sở KH & ĐT") Tỉnh Bình Dương cấp ngày 16 tháng 1 năm 2009, và theo GCNĐKDN điều chỉnh gần nhất lần thứ 29 ngày 15 tháng 7 năm 2022.
- Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("SGDCKHCM") với mã chứng khoán "MWG" theo Quyết định niêm yết số 253/QĐ-SGDHCM do SGDCKHCM cấp ngày 7 tháng 7 năm 2014.
- Hoạt động chủ yếu trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") là mua bán, bảo hành, sửa chữa thiết bị tin học, điện thoại, linh kiện và phụ kiện điện thoại với thương hiệu **Thế Giới Di Động**, các mặt hàng điện máy với thương hiệu **Điện Máy Xanh** và các mặt hàng lương thực, thực phẩm, đồ uống và các hàng hóa khác với thương hiệu **Bách Hóa Xanh.**
- Chu kỳ kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.
- Công ty có trụ sở chính tại Số 222, Đường Yersin, Phường Phú Cường, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam và văn phòng hoạt động tại Tòa nhà MWG, Lô T2-1.2, Đường D1, Khu Công nghệ cao, Phường Tân Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Số lượng nhân viên của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là **74.008** (ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 74.113).

- Cơ cấu tổ chức

Nhóm Công ty có 11 công ty con đã được hợp nhất vào báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty :

STT	Tên công ty con	Trụ sở	Lĩnh vực kinh doanh	Tình trạng hoạt động	Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	
					Số cuối năm	Số đầu năm
1	Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Thương mại sản phẩm điện tử	Đang hoạt động	99,95	99,95
2	Công ty Cổ phần Thương mại Bách Hóa Xanh	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Thương mại thực phẩm		99,95	99,95
3	Công ty Cổ phần Thế Giới Số Trần Anh	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Thương mại sản phẩm điện tử		99,33	99,33
4	Công ty TNHH MTV Công nghệ Thông tin Thế Giới Di Động	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Công nghệ thông tin		100,00	100,00
5	MWG (Cambodia) Co., Ltd	Phnôm Pênh, Campuchia	Thương mại sản phẩm điện tử		99,95	99,95
6	Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt – Sửa chữa Bảo hành Tận Tâm	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Sửa chữa máy móc, thiết bị		99,99	99,99

STT	Tên công ty con	Trụ sở	Lĩnh vực kinh doanh	Tình trạng hoạt động	Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	
					Số cuối năm	Số đầu năm
7	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Khang Pharma	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Bán lẻ dược phẩm	Đang hoạt động	99,99	99,99
8	Công ty Cổ phần 4K Farm	Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	Trồng và chế biến nông sản		99,99	99,99
9	Công ty Cổ phần Logistics Toàn Tín	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Kho vận		99,99	99,99
10	Công ty TNHH Vui Vui	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Thương mại điện tử		100,00	100,00
11	Công ty Cổ phần Công nghệ và Đầu tư Bách Hóa Xanh	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Quản lý đầu tư		99,99	-

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

- Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:
  - Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
  - Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
  - Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
  - Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
  - Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).
- Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

- Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Nhóm công ty là Nhật ký chung.

2.3. Kỳ kế toán năm

- Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

- Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Nhóm Công ty là VND.

2.5. Cơ sở hợp nhất

- Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.
- Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Nhóm Công ty thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Nhóm Công ty chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.
- Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính, và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.
- Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.
- Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Nhóm Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.
- Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

- Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2. Hàng tồn kho

- Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí, điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

  Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

- Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho, với giá trị được xác định như sau:

Điện thoại di động và máy tính xách tay	giá vốn thực tế theo phương pháp thực tế đích danh
Thiết bị kỹ thuật số điện tử	giá vốn thực tế theo phương pháp thực tế đích danh
Phụ kiện	giá vốn thực tế theo phương pháp bình quân gia quyền
Thiết bị gia dụng	giá vốn thực tế theo phương pháp bình quân gia quyền
Thực phẩm khô, thực phẩm tươi sống, nước uống và hàng tiêu dùng	giá vốn thực tế theo phương pháp bình quân gia quyền
Hóa mỹ phẩm	giá vốn thực tế theo phương pháp bình quân gia quyền
Khác	giá vốn thực tế theo phương pháp bình quân gia quyền

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với hàng hoá tồn kho thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc năm tài chính.
- Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.3. Các khoản phải thu

- Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi cấn trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.
- Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Nhóm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.4. Tài sản cố định hữu hình

- Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.
- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.
- Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.
- Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5. Thuê tài sản

- Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.
- Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Nhóm Công ty là bên đi thuê

- Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

3.6. Tài sản cố định vô hình

- Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.
- Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.
- Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.
- Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Quyền sử dụng đất

- Quyền sử dụng đất được ghi nhận như một tài sản cố định vô hình khi Công ty được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng. Quyền sử dụng đất có thời gian sử dụng vô thời hạn thì không tính khấu hao.

3.7. Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 năm
Phần mềm máy tính	4 năm
Thương hiệu	10 năm
Phương tiện vận tải	6 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 8 năm

3.8. Chi phí đi vay

- Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của doanh nghiệp. Chi phí đi vay được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm khi phát sinh.

3.9. Chi phí trả trước

- Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.
- Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:
  - » Chi phí tiền thuê trả trước;
  - » Chi phí thiết kế cửa hàng; và
  - » Công cụ dụng cụ xuất dùng.

3.10. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

- Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận ban đầu theo giá trị hợp lý vào ngày hợp nhất kinh doanh.
- Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm. Định kỳ công ty mẹ phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn so với số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

3.11. Các khoản đầu tư

Đầu tư vào liên doanh

- Khoản đầu tư của Nhóm Công ty vào cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo phương pháp này, khoản đầu tư của Nhóm Công ty vào cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Nhóm Công ty trong tài sản thuần của cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát sau khi liên doanh. Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Nhóm Công ty trong kết quả hoạt động kinh doanh của cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát sau khi liên doanh.
- Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận/(lỗ) của cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát được phản ánh trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi sau khi liên doanh của các quỹ của cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát được ghi nhận vào quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi liên doanh được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát. Cổ tức nhận được/Lợi nhuận được chia từ cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát được cấn trừ vào giá trị khoản đầu tư vào cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát.

- Báo cáo tài chính của cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Nhóm Công ty. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Nhóm Công ty trong trường hợp cần thiết.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

- Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

- Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.12. Các khoản phải trả và chi phí trích trước

- Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Nhóm công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.13. Các khoản dự phòng

- Nhóm Công ty ghi nhận dự phòng khi có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) là kết quả của một sự kiện đã xảy ra trong quá khứ. Việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và Nhóm Công ty có thể đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.
- Khi Nhóm Công ty cho rằng một phần hoặc toàn bộ chi phí để thanh toán một khoản dự phòng sẽ được hoàn lại bởi một bên thứ ba, ví dụ như thông qua hợp đồng bảo hiểm, khoản bồi hoàn này chỉ được ghi nhận là một tài sản riêng biệt khi việc nhận được bồi hoàn là gần như chắc chắn. Chi phí liên quan đến các khoản dự phòng được hạch toán vào báo

3.14. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

- Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:
  - » Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
  - » Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch; và
  - » Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thực hiện thanh toán.
- Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau.
  - » Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch; và
  - » Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.
- Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chuyển đổi báo cáo tài chính của cơ sở hoạt động ở nước ngoài

- Việc chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con mà việc ghi chép sổ sách được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty là VND, cho mục đích hợp nhất báo cáo tài chính, được thực hiện như sau:

» Tài sản và nợ phải trả được quy đổi tương ứng theo tỷ giá mua và bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm;

» Doanh thu, thu nhập khác và các khoản chi phí được quy đổi theo tỷ giá tại ngày giao dịch, hoặc tỷ giá bình quân nếu tỷ giá bình quân chênh lệch không quá 2% so với tỷ giá tại thời điểm phát sinh giao dịch.

» Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái khi chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con cho mục đích hợp nhất được ghi nhận vào khoản mục "Chênh lệch tỷ giá hối đoái" thuộc nguồn vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi khoản đầu tư được thanh lý.

3.15. Cổ phiếu quỹ

- Các công cụ vốn chủ sở hữu được Nhóm Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Nhóm Công ty không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

3.16. Phân phối lợi nhuận

- Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm các khoản lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt, và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.
- Nhóm Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau đây từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Nhóm Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

- Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3.17. Ghi nhận doanh thu

- Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

- Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

- Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được cung cấp và hoàn thành.

Tiền lãi

- Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

3.18. Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

- Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc năm tài chính.
- Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.
- Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

- Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính hợp nhất.
- Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính hợp nhất.
- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.
- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.
- Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.
- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.
- Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế.

3.19. Lãi trên cổ phiếu

- Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.
- Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.20. Thông tin bộ phận

- Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác.
- Hoạt động kinh doanh mua bán, bảo hành, sửa chữa: thiết bị tin học, điện thoại, linh kiện và phụ kiện điện thoại, máy ảnh, thiết bị kỹ thuật số, thiết bị điện tử, điện gia dụng và các phụ kiện có liên quan trong lãnh thổ Việt Nam chủ yếu tạo ra doanh thu và lợi nhuận cho Nhóm Công ty, trong khi các khoản doanh thu khác chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu của Nhóm Công ty, do vậy Ban Tổng Giám đốc giả định rằng Nhóm Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất là kinh doanh mua bán, bảo hành, sửa chữa: thiết bị tin học, điện thoại, linh kiện và phụ kiện điện thoại, máy ảnh, thiết bị kỹ thuật số, thiết bị điện tử, điện gia dụng và các phụ kiện có liên quan và một bộ phận chia theo vùng địa lý trọng yếu là Việt Nam.

3.21. Các bên liên quan

- Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm các thành viên mật thiết trong gia đình mật thiết của các cá nhân được coi là liên quan.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	914.036.789.534	527.869.904.911
Tiền gửi ngân hàng	2.713.263.362.330	1.962.040.017.467
Tiền đang chuyển	218.720.395.558	116.762.342.124
Tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng (*)	1.215.000.000.000	1.535.343.498.053
Tổng cộng	**5.061.020.547.422**	**4.142.015.762.555**

(*) Đây là các khoản tiền gửi ngắn hạn bằng VND ở tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng và hưởng tiền lãi theo lãi suất áp dụng.

5. ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

5.1. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	9.134.847.863.518	9.723.547.697.638
Đầu tư khác (*)	934.401.742.122	4.513.078.637.069
Tổng cộng	**10.069.249.605.640**	**14.236.626.334.707**

(*) Đầu tư tài chính ngắn hạn thể hiện các khoản tiền gửi ngân hàng, trái phiếu và các khoản đầu tư khác có kỳ hạn từ 3 tháng đến 1 năm và hưởng lãi suất áp dụng.

5.2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

- Đầu tư tài chính dài hạn thể hiện khoản tiền gửi bằng VND tại ngân hàng thương mại có kỳ hạn trên 1 năm và hưởng lãi suất áp dụng.

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Tài chính TNHH MTV Home Credit Việt Nam	76.446.683.743	131.208.515.250
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	5.377.060.346	131.436.750.975
Khác	96.237.621.16	121.591.312.007
Tổng cộng	**178.061.365.251**	**384.236.578.232**

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cty TNHH SX TM Cát Phương Xa	49.828.828.762	1.419.820.757
Công ty TNHH Xây dựng Thiết kế Thương mại Sản xuất Quang Minh	49.178.338.957	3.889.600
Công ty TNHH Trúc Nghinh Phong	46.679.418.460	18.062.147.572
Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu Nhất Thiên	19.338.155.464	88.190.687.253
Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu Công Nghệ Số	9.845.347.485	38.909.074.533
Công ty TNHH Thương mại Hoàng Kim Xu	-	43.127.299.263
Khác	228.799.349.368	201.025.863.778
Tổng cộng	**403.669.438.496**	**390.738.782.756**

8. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Đông Sài Gòn (*)	16.917.697.638	16.917.697.638
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	-	895.000.000.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS	-	50.000.000.000
Tổng cộng	**16.917.697.638**	**961.917.697.638**

(*) Đây là khoản phải thu về cho vay ngắn hạn với kỳ hạn còn lại là 6 tháng và hưởng lãi suất áp dụng.

9. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu từ các nhà cung cấp (i)	2.023.395.582.615	792.662.323.764
- Công ty TNHH LG Electronics Việt Nam Hải Phòng	245.416.016.907	70.175.308.234
- Công ty TNHH Điện tử Samsung HCMC CE Complex	218.610.772.610	35.770.114.920
- Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên	165.301.240.853	23.075.098.913
- Công ty TNHH Sony Electronics	138.401.505.984	14.610.244.735
- Công Ty TNHH Apple Việt Nam	121.788.370.556	3.044.520.670
- Công ty TNHH Panasonic Việt Nam	106.164.912.384	59.761.466.342
- Khác	1.027.712.763.321	586.225.569.950
Phải thu lãi tiền gửi, cho vay	209.761.455.403	488.728.694.757
Phải thu từ nhân viên	16.244.035.303	35.358.377.255
Tạm ứng nhân viên	12.878.047.904	24.958.827.822
Khác	139.889.843.572	83.520.689.362
Tổng cộng	**2.402.168.964.797**	**1.425.228.912.960**

(i) Phải thu từ các nhà cung cấp bao gồm phần lớn là các khoản chiết khấu thương mại, chiết khấu thanh toán và bảo vệ giá.

10. HÀNG TỒN KHO

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thiết bị điện tử	8.005.144.461.815	9.599.829.942.217
Điện thoại di động	5.607.472.781.483	5.782.849.683.251
Thiết bị gia dụng	4.235.928.262.854	5.155.389.341.716
Thực phẩm khô, thực phẩm tươi sống		
Các loại nước uống và hàng tiêu dùng	2.354.592.879.351	2.754.371.778.889
Hóa mỹ phẩm	1.538.923.390.052	1.891.429.518.704
Máy tính xách tay	1.401.245.452.212	713.575.066.357
Phụ kiện	1.074.436.699.296	1.982.878.368.737
Đồng hồ, mắt kính	420.538.319.070	852.970.745.790
Vật tư lắp đặt	292.194.612.893	304.172.208.509
Xe đạp	284.973.590.624	223.650.074.593
Máy tính bảng	243.014.773.213	260.221.354.614
Hàng đang chuyển	21.296.892.056	14.669.782.299
Thẻ cào	10.597.530.907	24.276.449.619
Hàng hóa khác	567.771.750.860	289.784.502.424
Tổng cộng	**26.058.131.396.686**	**29.850.068.817.719**
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(362.053.661.404)	(682.836.523.797)
GIÁ TRỊ THUẦN	**25.696.077.735.282**	**29.167.232.293.922**

- Chi tiết tình hình tăng (giảm) dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số dư đầu năm	(682.836.523.797)	(504.186.049.692)
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	(362.053.661.404)	(682.836.523.797)
Trừ: Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	682.836.523.797	504.186.049.692
Số dư cuối năm	**(362.053.661.404)**	**(682.836.523.797)**

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	**565.060.213.333**	**569.195.556.788**
Chi phí thuê cửa hàng	434.203.772.287	396.448.985.185
Công cụ, dụng cụ	93.070.000.139	135.182.343.276
Chi phí thiết kế cửa hàng	19.212.651.150	12.787.411.533
Khác	18.573.789.757	24.776.816.794
Dài hạn	**175.104.437.161**	**88.371.396.963**
Công cụ, dụng cụ	71.735.467.933	45.553.607.717
Chi phí thu xếp khoản vay	57.069.305.458	-
Chi phí thiết kế cửa hàng	23.238.378.167	10.527.317.249
Chi phí thuê cửa hàng	19.553.457.914	22.531.199.517
Khác	3.507.827.689	9.759.272.480
TỔNG CỘNG	**740.164.650.494**	**657.566.953.751**

12. PHẢI THU DÀI HẠN KHÁC

- Phải thu dài hạn khác thể hiện tiền ký quỹ dài hạn của văn phòng, cửa hàng và trung tâm phân phối.

13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tổng cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	14.946.892.246.505	505.220.209.866	2.534.975.392.984	17.987.087.849.355
Mua trong năm	2.990.347.808.517	57.038.454.093	457.863.776.454	3.505.250.039.064
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	552.374.528.469	-	17.494.050.343	569.868.578.812
Thanh lý	(1.188.594.890.004)	(2.815.604.873)	(29.282.363.159)	(1.220.692.858.036)
Số cuối năm	17.301.019.693.487	559.443.059.086	2.981.050.856.622	20.841.513.609.195
Trong đó:				
- Đã khấu hao hết	3.774.140.067.311	65.930.236.566	797.545.959.723	4.637.616.263.600
Giá trị khấu hao lũy kế				
Số đầu năm	(6.793.639.841.058)	(223.101.110.246)	(1.403.391.964.831)	(8.420.132.916.135)
Khấu hao trong năm	(2.853.445.464.321)	(84.397.587.364)	(535.048.767.942)	(3.472.891.819.627)
Thanh lý	676.949.322.288	2.411.806.240	25.480.004.015	704.841.132.543
Số cuối năm	(8.970.135.983.091)	(305.086.891.370)	(1.912.960.728.758)	(11.188.183.603.219)
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	8.153.252.405.447	282.119.099.620	1.131.583.428.153	9.566.954.933.220
Số cuối năm	8.330.883.710.396	254.356.167.716	1.068.090.127.864	9.653.330.005.976

14. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

VND

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Thương hiệu	Tổng cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm và số cuối năm	25.998.878.500	10.772.197.700	53.526.696.627	90.297.772.827
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số đầu năm	-	(10.083.832.815)	-	(10.083.832.815)
Hao mòn trong năm	-	(688.364.885)	(5.352.669.663)	(6.041.034.548)
Số cuối năm	-	(10.772.197.700)	(5.352.669.663)	(16.124.867.363)
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	25.998.878.500	688.364.885	53.526.696.627	80.213.940.012
Số cuối năm	25.998.878.500	-	48.174.026.964	74.172.905.464

15. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí xây dựng cửa hàng	123.873.978.878	79.697.939.172

16. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

VND

	Công ty Cổ phần Thế Giới Số Trần Anh
Nguyên giá	
Số đầu năm và số cuối năm	613.918.721.185
Giá trị phân bổ lũy kế	
Số đầu năm	(245.567.488.476)
Phân bổ trong năm	(61.391.872.119)
Số cuối năm	(306.959.360.595)
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	368.351.232.709
Số cuối năm	306.959.360.590

17. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN VÀO CÔNG TY LIÊN DOANH

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

	Loại hình kinh doanh	Giá trị	Dự phòng	Sở hữu
		VND	VND	%
PT Era Blue Elektronik	Thương mại sản phẩm điện tử	181.034.840.000	-	45

Vào ngày 22 tháng 4 năm 2022, Công ty đã góp vốn vào PT Era Blue Elektronik theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị ngày 28 tháng 12 năm 2021 và Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư ra nước ngoài số 202200996 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 4 tháng 3 năm 2022. Hoạt động chính của PT Era Blue Elektronik là kinh doanh bán lẻ thiết bị di động, thiết bị điện máy, đồ dùng gia đình và các thiết bị, máy móc khác tại Indonesia.

18. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Apple Việt Nam	1.255.858.258.901	402.822.187.799
Công ty TNHH LG Electronics Việt Nam Hải Phòng	467.187.312.027	496.800.457.769
Công ty TNHH Panasonic Việt Nam	419.773.816.080	517.558.477.525
Công ty TNHH Điện tử Samsung HCMC CE Complex	293.593.305.321	292.484.357.461
Công Ty TNHH Điện Máy AQUA Việt Nam	273.227.030.861	342.712.136.863
Công ty TNHH Sony Electronics Việt Nam	231.271.512.349	259.545.362.937
Công ty Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên	178.491.598.957	690.614.842.954
Công ty TNHH Sản phẩm Tiêu dùng Toshiba Việt Nam	173.318.750.717	371.491.475.668
Công ty Cổ phần Thế Giới Số	83.422.581.626	693.931.576.158
Công ty Cổ phần Daikin Air Conditioning (Vietnam)	38.107.934.424	108.900.480.406
Khác	5.331.575.230.550	8.002.913.416.194
TỔNG CỘNG	**8.745.827.331.813**	**12.179.774.771.734**

19. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

VND

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp	551.068.847.258	1.792.998.810.102	(1.805.340.844.308)	538.726.813.052
Thuế thu nhập cá nhân	115.882.957.027	570.960.712.977	(646.143.150.642)	40.700.519.362
Thuế giá trị gia tăng	27.210.732.059	18.748.164.478.486	(18.591.159.992.299)	184.215.218.246
Khác	2.396.497.201	54.754.758.361	(56.549.728.259)	601.527.303
TỔNG CỘNG	**696.559.033.545**	**21.166.878.759.926**	**(21.099.193.715.508)**	**764.244.077.963**

20. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thưởng nhân viên	1.561.000.536.836	2.849.861.033.700
Lãi vay phải trả	135.218.079.144	122.596.766.605
Các khoản phải trả nhân viên	124.014.418.642	230.504.860.200
Chi phí tiếp thị quảng cáo	119.801.971.944	123.338.521.104
Chi phí hỗ trợ lãi suất	73.804.011.253	274.470.014.569
Chi phí tiện ích	64.209.694.940	114.816.629.650
Chi phí vận chuyển	37.304.747.323	75.987.549.996
Chi phí sửa chữa bảo hành	19.548.659.913	41.920.621.429
Khác	45.463.796.414	51.860.383.980
TỔNG CỘNG	**2.180.365.916.409**	**3.885.356.381.233**

21. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả thư tín dụng (*)	1.822.606.399.068	-
Thu hộ cước phí	712.874.773.541	235.857.275.467
Phiếu mua hàng	80.907.357.892	78.861.743.005
Nhận ký quỹ	80.460.645.178	72.481.652.003
Bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội,		
kinh phí công đoàn	61.469.438.648	58.681.774.975
Thu hộ tiền trả góp	9.080.060.000	1.600.176.000
Khác	204.549.515.381	28.837.315.153
TỔNG CỘNG	**2.971.948.189.708**	**476.319.936.603**

(*) Số dư thể hiện khoản phải trả thư tín dụng do mở UPAS Letter Credit tại Ngân hàng thương mại để thanh toán cho nhà cung cấp với kỳ hạn dưới 1 năm và chịu lãi suất áp dụng.

22. VAY

VND

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Chênh lệch tỷ giá	Số cuối năm
Vay ngắn hạn	**24.647.474.278.786**	**59.354.181.184.432**	**(73.313.739.286.999)**	**222.455.237**	**10.688.138.631.456**
Vay ngân hàng ngắn hạn (Thuyết minh số 22.1)	20.747.857.612.137	56.553.197.851.081	(66.613.139.286.999)	222.455.237	10.688.138.631.456
Vay ngân hàng dài hạn đến hạn trả	2.768.400.000.000	2.797.200.000.000	(5.565.600.000.000)	-	-
Vay trái phiếu thường trong nước đến hạn trả	1.131.216.666.649	3.783.333.351	(1.135.000.000.000)	-	-
Vay dài hạn	**-**	**5.901.250.000.000**	**-**	**-**	**5.901.250.000.000**
Vay ngân hàng dài hạn (Thuyết minh số 22.2)	-	5.901.250.000.000	-	-	5.901.250.000.000
TỔNG CỘNG	**24.647.474.278.786**	**65.255.431.184.432**	**(73.313.739.286.999)**	**222.455.237**	**16.589.388.631.456**

22.1. Vay ngắn hạn ngân hàng

- Nhóm Công ty thực hiện các khoản vay tín chấp với lãi suất thả nổi này nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động. Chi tiết của các khoản vay ngắn hạn ngân hàng như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm	Ngày đáo hạn
	VND	
Các khoản vay ngân hàng không có tài sản đảm bảo	10.688.138.631.456	Từ ngày 6 tháng 1 năm 2023 đến ngày 15 tháng 9 năm 2023

22.2. Vay dài hạn ngân hàng

- Nhóm Công ty thực hiện các khoản vay tín chấp với lãi suất thả nổi này nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động. Chi tiết của các khoản vay dài hạn ngân hàng như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm		Ngày đáo hạn
	VND	USD	
Khoản vay ngân hàng không có tài sản đảm bảo	5.901.250.000.000	250.000.000	Ngày 7 tháng 7 năm 2025

23. VỐN CHỦ SỞ HỮU

23.1. Tình hình tăng (giảm) nguồn vốn chủ sở hữu

VND

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
Năm trước							
Số đầu năm	4.532.099.870.000	558.110.430.986	(6.040.930.000)	(1.443.756.225)	10.389.683.597.845	9.280.633.826	**15.481.689.846.432**
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	4.898.869.278.220	2.557.395.670	**4.901.426.673.890**
Phát hành cổ phiếu	222.212.100.000	-	6.040.930.000	-	-	-	**228.253.030.000**
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(2.320.000.000)	-	-	-	**(2.320.000.000)**
Cổ tức công bố	2.376.342.980.000	-	-	-	(2.613.978.712.000)	-	**(237.635.732.000)**
Chênh lệch tỷ giá	-	-	-	6.832.181.524	-	-	**6.832.181.524**
Số cuối năm	7.130.654.950.000	558.110.430.986	(2.320.000.000)	5.388.425.299	12.674.574.164.065	11.838.029.496	**20.378.245.999.846**

VND

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
Năm nay							
Số đầu năm	7.130.654.950.000	558.110.430.986	(2.320.000.000)	5.388.425.299	12.674.574.164.065	11.838.029.496	**20.378.245.999.846**
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	4.099.763.027.305	1.951.397.634	**4.101.714.424.939**
Phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP (i)	191.909.700.000	-	-	-	-	-	**191.909.700.000**
Hủy cổ phiếu quỹ (i)	(2.320.000.000)	-	2.320.000.000	-	-	-	**-**
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(5.025.640.000)	-	-	-	**(5.025.640.000)**
Phát hành cổ phiếu chia cổ tức (ii)	7.318.548.150.000	-	-	-	(7.318.548.150.000)	-	**-**
Chia cổ tức tiền (ii)	-	-	-	-	(731.854.815.000)	-	**(731.854.815.000)**
Góp vốn	-	-	-	-	-	718.670.000	**718.670.000**
Chênh lệch tỷ giá	-	-	-	(3.126.822.209)	-	-	**(3.126.822.209)**
Số cuối năm	14.638.792.800.000	558.110.430.986	(5.025.640.000)	2.261.603.090	8.723.934.226.370	14.508.097.130	**23.932.581.517.576**

i Vào ngày 4 tháng 4 năm 2022, Công ty đã hoàn thành việc phát hành cổ phiếu phổ thông cho cán bộ chủ chốt của Công ty là 19.190.970 cổ phiếu với mức giá phát hành là 10.000 VND/cổ phiếu từ việc phát hành cổ phiếu mới, theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01_2021/NQĐHĐCĐ/TGDĐ, Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 02/NQ/HĐQT-2022 về việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động ("ESOP"). Vào ngày 18 tháng 4 năm 2022, Công ty đã nhận Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp thay đổi lần thứ 27 từ Sở KH & ĐT Tỉnh Bình Dương về việc tăng vốn điều lệ từ 7.130.654.950.000 VND lên 7.322.564.650.000.

Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị Công ty đã thông qua việc giảm vốn cổ phần bằng cách hủy 232.000 cổ phiếu cổ phiếu quỹ mà Công ty mua lại từ người lao động đã nghỉ việc với mức mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu theo Nghị quyết số 01_2022/NQĐHĐCĐ/TGDĐ ngày 23 tháng 4 năm 2022 và Nghị quyết số 10/NQ/HĐQT-2022 ngày 25 tháng 4 năm 2022. Vào ngày 29 tháng 4 năm 2022, Công ty đã nhận Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp thay đổi lần thứ 28 được cấp bởi Sở KH & ĐT Tỉnh Bình Dương cho về việc giảm vốn điều lệ của Công ty từ 7.322.564.650.000 VND xuống 7.320.244.650.000 vào ngày này.

ii Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01_2022/NQĐHĐCĐ/TGDĐ ngày 23 tháng 4 năm 2022, Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 11/NQ/HĐQT-2022 ngày 27 tháng 4 năm 2022, và theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 13/NQ/HĐQT-2022 ngày 24 tháng 5 năm 2022 Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị đã thông qua phương thức chi trả cổ tức bằng tiền với tổng giá trị là 731.854.815.000 và phương thức chi trả cổ tức bằng việc phát hành số lượng 731.854.815 cổ phiếu mới (tương đương tỉ lệ thực hiện 1:1 trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành) với mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu cho các Cổ đông hiện hữu của Công ty, từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Vào ngày 28 tháng 6 năm 2022, Công ty đã hoàn thành việc chi trả cổ tức phù hợp với những Nghị quyết đã nêu trên. Theo đó, vốn cổ phần của Công ty tăng từ 7.320.244.650.000 VND lên 14.638.792.800.000 VND vào ngày này. Vào ngày 15 tháng 7 năm 2022, Công ty đã nhận Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp thay đổi lần thứ 29 được cấp bởi Sở KH & ĐT Tỉnh Bình Dương cho về việc tăng vốn điều lệ của Công ty từ 7.320.244.650.000 VND lên 14.638.792.800.000 vào ngày này.

23.2 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

VND

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	7.130.654.950.000	4.532.099.870.000
Phát hành cổ phiếu chia cổ tức	7.318.548.150.000	2.376.342.980.000
Phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP	191.909.700.000	222.212.100.000
Hủy cổ phiếu quỹ	(2.320.000.000)	-
Số cuối năm	14.638.792.800.000	7.130.654.950.000

Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông với mệnh giá 10.000 VND thể hiện một quyền biểu quyết, không hạn chế.

23.3. Cổ phiếu - cổ phiếu phổ thông

Số cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu được phép phát hành	1.463.879.280	713.065.495
Cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ Cổ phiếu phổ thông	1.463.879.280	713.065.495
Cổ phiếu quỹ Cổ phiếu phổ thông	(502.564)	(232.000)
Cổ phiếu đang lưu hành Cổ phiếu phổ thông	1.463.376.716	712.833.495

24. DOANH THU

24.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

VND

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	**134.722.248.887.557**	**124.141.525.689.948**
Trong đó:		
- Doanh thu bán hàng	133.720.991.767.598	123.495.908.733.721
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.001.257.119.959	645.616.956.227
Các khoản giảm trừ doanh thu	**(1.317.471.297.033)**	**(1.183.419.586.774)**
Trong đó:		
- Hàng bán bị trả lại	(1.317.471.297.033)	(1.183.419.586.774)
Doanh thu thuần	**133.404.777.590.524**	**122.958.106.103.174**

24.2. Doanh thu hoạt động tài chính

VND

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	854.205.778.916	968.127.704.154
Chiết khấu thanh toán	315.790.685.374	278.750.908.582
Lãi chênh lệch tỷ giá	143.140.840.033	20.172.347.364
Lãi từ giao dịch mua giá rẻ	-	20.905.066.063
TỔNG CỘNG	**1.313.137.304.323**	**1.287.956.026.163**

25. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	1.362.143.909.103	674.427.746.189
Lỗ chênh lệch tỷ giá	13.385.429.291	40.279.479.556
Chi phí thu xếp khoản vay	7.091.116.138	-
TỔNG CỘNG	**1.382.620.454.532**	**714.707.225.745**

26. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán hàng	**22.336.838.067.678**	**17.914.173.302.345**
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.131.871.427.527	7.756.079.654.016
Chi phí nhân viên	7.780.186.627.158	6.480.994.104.640
Chi phí khấu hao và hao mòn	3.495.397.235.835	2.810.431.458.568
Khác	929.382.777.158	866.668.085.121
Chi phí quản lý doanh nghiệp	**1.881.027.579.714**	**3.823.390.074.765**
Chi phí nhân viên	1.474.963.021.854	3.218.375.166.825
Chi phí khấu hao và hao mòn	139.825.183.621	110.282.149.842
Chi phí dịch vụ mua ngoài	221.766.692.386	441.774.123.392
Khác	44.472.681.853	52.958.634.706
TỔNG CỘNG	**24.217.865.647.392**	**21.737.563.377.110**

27. CHI PHÍ KHÁC

VND

	Năm nay	Năm trước
Thanh lý tài sản cố định	501.024.471.842	-
Khác	78.920.565.861	48.895.965.246
TỔNG CỘNG	**579.945.037.703**	**48.895.965.246**

28. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

VND

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	102.542.735.094.343	95.325.974.107.640
Chi phí nhân viên	9.386.437.507.012	9.699.369.271.465
Chi phí khấu hao, hao mòn		
(Thuyết minh số 13, 14 và 16)	3.540.324.726.294	2.920.713.608.410
Chi phí khác	11.291.103.414.086	9.117.480.497.235
TỔNG CỘNG	**126.760.600.741.735**	**117.063.537.484.750**

29. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("thuế TNDN") áp dụng cho Công ty và các công ty con như sau:
  - » Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho Công ty và các công ty con là 20% thu nhập chịu thuế; ngoại trừ
  - » Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho Công ty TNHH MTV Công nghệ Thông tin Thế Giới Di Động ("CNTT TGDD"), công ty con của Công ty là 10% thu nhập chịu thuế trong mười lăm (15) năm áp dụng đối với thu nhập của dự án đầu tư mới tại Khu Công nghệ cao và áp dụng mức thuế suất phổ thông cho những năm tiếp theo. CNTT TGDD được miễn thuế TNDN trong 4 năm tính từ năm có thu nhập chịu thuế (năm 2019) và được giảm 50% đối với thuế suất thuế TNDN áp dụng cho Công ty trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2023 đến năm 2031). Đối với hoạt động khác, thuế suất TNDN bằng 20% thu nhập chịu thuế.
- Các báo cáo thuế của Nhóm Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

29.1. Chi phí thuế TNDN hiện hành

VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.794.598.293.892	1.637.806.905.395
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN trích thừa trong những năm trước	(1.599.483.790)	(4.831.209.701)
Chi phí (thu nhập) thuế TNDN hoãn lại	161.642.138.517	(62.818.619.041)
TỔNG CỘNG	**1.954.640.948.619**	**1.570.157.076.653**

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

VND

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**6.056.355.373.558**	**6.471.583.750.543**
Thuế TNDN theo thuế suất 20%	1.211.271.074.712	1.294.316.750.109
Các khoản điều chỉnh:		
Lỗ từ các công ty con	715.458.143.561	239.946.680.526
Chi phí không hợp lý, hợp lệ	25.128.597.781	44.911.103.964
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN trích thiếu trong những năm trước	(1.599.483.790)	(4.831.209.701)
Phân bổ lợi thế thương mại	12.278.374.424	12.278.374.424
Lỗ thuế chuyển sang từ năm trước	(2.045.317.452)	(2.843.802.434)
Thuế TNDN được miễn giảm	(5.850.440.617)	(12.406.953.758)
Lỗ từ công ty liên kết	-	442.100.097
Lãi từ thay đổi các khoản đầu tư	-	(1.237.147.695)
Thu nhập không chịu thuế	-	(418.818.879)
Chi phí thuế TNDN ước tính	**1.954.640.948.619**	**1.570.157.076.653**

29.2. Thuế TNDN hiện hành

- Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện hành. Thu nhập chịu thuế của Nhóm Công ty khác với lợi nhuận kế toán được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Nhóm Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

29.3. Thuế thu nhập hoãn lại

Nhóm Công ty đã ghi nhận một số khoản tài sản thuế TNDN hoãn lại và thu nhập thuế TNDN hoãn lại với các biến động trong năm báo cáo và năm trước như sau:

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm	**Số đầu năm**	**Năm nay**	**Năm trước**
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	72.410.732.281	136.567.304.759	(64.156.572.478)	35.730.094.821
Lợi nhuận chưa thực hiện	68.173.970.646	60.531.047.922	7.642.922.724	18.126.205.206
Các khoản chi phí phải trả	32.676.975.900	137.643.878.122	(104.966.902.222)	8.804.226.022
Dự phòng chi phí bảo hành	15.252.221.566	15.455.522.741	(203.301.175)	180.048.875
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	12.383.835	(29.330.799)	41.714.634	(21.955.883)
Tài sản thuế TNDN hoãn lại	**188.526.284.228**	**350.168.422.745**		
(Chi phí) thu nhập thuế thu nhập hoãn lại			**(161.642.138.517)**	**62.818.619.041**

29.4. Thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Nhóm Công ty được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang năm sau để bù trừ với lợi nhuận thu được trong vòng năm (5) năm tính từ năm phát sinh khoản lỗ đó. Chi tiết các khoản lỗ tính thuế ước tính còn lại để chuyển lỗ như sau:

VND

Năm phát sinh	Có thể chuyển lỗ đến năm	Lỗ thuế	Đã chuyển lỗ đến ngày 31 tháng 12 năm 2022	Không được chuyển lỗ	Chưa chuyển lỗ tại ngày 31 tháng 12 năm 2022
Công ty Cổ phần Thương mại Bách Hóa Xanh					
2016	2021 (*)	54.944.366.695	-	(54.944.366.695)	-
2017	2022 (*)	144.608.819.275	-	(144.608.819.275)	-
2018	2023 (*)	555.577.340.151	-	-	555.577.340.151
2019	2024 (*)	978.365.755.382	-	-	978.365.755.382
2020	2025 (*)	1.733.535.288.693	-	-	1.733.535.288.693
2021	2026 (*)	966.454.761.213	-	-	966.454.761.213
2022	2027 (**)	2.961.477.019.035	-	-	2.961.477.019.035
		7.394.963.350.444	**-**	**(199.553.185.970)**	**7.195.410.164.474**
MWG (Cambodia) Co., Ltd.					
2017	2022 (**)	9.059.389.204	-	(9.059.389.204)	-
2018	2023 (**)	8.753.185.646	-	-	8.753.185.646
2019	2024 (**)	3.438.115.589	-	-	3.438.115.589
2020	2025 (**)	65.469.770.143	-	-	65.469.770.143
2021	2026 (**)	187.340.353.909	-	-	187.340.353.909
2022	2027 (**)	330.623.145.856	-	-	330.623.145.856
		604.683.960.347	**-**	**(9.059.389.204)**	**595.624.571.143**

VND

Năm phát sinh	Có thể chuyển lỗ đến năm	Lỗ thuế	Đã chuyển lỗ đến ngày 31 tháng 12 năm 2022	Không được chuyển lỗ	Chưa chuyển lỗ tại ngày 31 tháng 12 năm 2022
Công ty Cổ phần Thế Giới Số Trần Anh					
2018	2023 (*)	46.920.164.130	(46.920.164.130)	-	-
Công ty Cổ phần Dược phẩm An Khang Pharma					
2019	2024 (**)	5.947.497.325	-	-	5.947.497.325
2020	2025 (**)	6.437.846.862	-	-	6.437.846.862
2022	2027 (**)	306.214.502.293	-	-	306.214.502.293
		318.599.846.480	**-**	**-**	**318.599.846.480**
TỔNG CỘNG		**8.365.167.321.401**	**(46.920.164.130)**	**(208.612.575.174)**	**8.109.634.582.097**

(*) Lỗ thuế theo biên bản quyết toán thuế.

(**) Lỗ thuế ước tính theo tờ khai thuế của Công ty chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính này.

30. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Nhóm Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

VND

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (VND)	4.099.763.027.305	4.898.869.278.220
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân	1.459.218.707	1.440.872.506
Lãi cơ bản và suy giảm trên mỗi cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	2.810	3.400

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính hợp nhất

31. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
PT Era Blue Elektronik	Công ty liên doanh
Ông Robert Willet	Thành viên Hội đồng Quản trị

Những giao dịch trọng yếu của Nhóm Công ty với các bên liên quan trong năm nay và năm trước bao gồm:

VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
PT Era Blue Elektronik	Công ty đồng kiểm soát	Góp vốn đầu tư	181.034.840.000	-

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị ("HĐQT") và Tổng Giám đốc:

VND

Tên	Chức vụ	Năm nay
Nguyễn Đức Tài (*)	Chủ tịch HĐQT	1.927.000.000
Đặng Minh Lượm (*)	Thành viên HĐQT	1.343.500.000
Đoàn Văn Hiểu Em (*)	Thành viên HĐQT	1.779.000.000
Trần Huy Thanh Tùng (*)	Thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc	1.236.000.000
Robert Willet	Thành viên HĐQT	2.234.342.566
TỔNG CỘNG		**8.519.842.566**

(*) Thu nhập từ tiền lương được trả từ Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động (Công ty con)

32. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Nhóm Công ty hiện đang thuê văn phòng và các trung tâm phân phối theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đến 1 năm	4.018.626.187.282	3.469.935.155.657
Từ 1 đến 5 năm	13.189.923.370.954	11.982.080.853.098
Trên 5 năm	6.562.296.926.009	6.375.798.916.023
TỔNG CỘNG	**23.770.846.484.245**	**21.827.814.924.778**

33. CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các loại ngoại tệ: - Đô la Mỹ (USD)	185.853	238.429

34. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.

Lý Trần Kim Ngân Người lập	Vũ Đăng Linh Giám đốc Tài chính	Trần Huy Thanh Tùng Tổng Giám đốc

Ngày 16 tháng 3 năm 2023



- CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THẾ GIỚI DI ĐỘNG
- ĐT: 028 3812 5960
- Email: investor@thegioididong.com
- Website: www.mwg.vn